

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Năm 2025

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Đ + C

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Năm 2025

**BÀI PHÁT BIỂU KHAI MẠC ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Kính thưa đồng chí Trần Thanh Mẫn - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

Kính thưa các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, các đồng chí đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương; Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 9, lãnh đạo các tỉnh, thành phố,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang qua các nhiệm kỳ,

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Kính thưa toàn thể Đại hội.

Trong không khí hân hoan, phấn khởi của cả nước hướng về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, được sự đồng ý của Bộ Chính trị, hôm nay, Đảng bộ thành phố Cần Thơ long trọng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đây là sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng, là dấu mốc lịch sử có ý nghĩa to lớn đối với Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố.

Đại hội nồng nhiệt chào mừng *đồng chí Trần Thanh Mẫn - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, thay mặt Bộ Chính trị đến dự và trực tiếp chỉ đạo Đại hội.

Xin nhiệt liệt chào mừng: các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng; các đồng chí đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương; Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 9; các đồng chí nguyên lãnh đạo thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang qua các nhiệm kỳ.

Đặc biệt, Đại hội nhiệt liệt chào mừng **485** đại biểu chính thức là những đảng viên ưu tú, tiêu biểu, đại diện cho hơn **143.000** đảng viên trong toàn Đảng bộ về dự Đại hội.

Đại hội chào mừng các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và địa phương đến dự, theo dõi và đưa tin Đại hội.

Sự hiện diện của các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo, các vị khách quý mang đến cho Đại hội chúng ta những tình cảm thấm thiết, là niềm cổ vũ, động viên to lớn để Đại hội thành công tốt đẹp.

Kính thưa các đồng chí đại biểu, thưa Đại hội,

Trong giờ phút trọng thể này, với tất cả lòng kính yêu và biết ơn vô hạn, Đại hội thành kính tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta. Người là ngọn cờ chói lọi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, làm “rạng rỡ dân tộc ta, Nhân dân ta, non sông đất nước ta”; tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người mãi

mãi là biểu tượng sáng ngời soi đường cho các thế hệ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân ta.

Đại hội thành kính tưởng nhớ, biết ơn sâu sắc công lao to lớn của biết bao thế hệ chiến sĩ cộng sản kiên trung, những nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, của Nhân dân, các bậc lão thành cách mạng, các gia đình liệt sĩ, quý Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, các đồng chí thương binh, bệnh binh, các gia đình có công với nước, cùng toàn thể đồng bào, đồng chí và chiến sĩ đã anh dũng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì cuộc sống hòa bình, ấm no và hạnh phúc của Nhân dân, đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Kính thưa quý đại biểu, thưa Đại hội,

Thực hiện Chỉ thị số 45 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; thời gian qua, bên cạnh việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2025 và của cả nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã tập trung lãnh đạo, tổ chức thành công đại hội các đảng bộ trực thuộc bảo đảm nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình, nội dung, chất lượng.

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, thường xuyên, kịp thời của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của các ban, bộ, ngành và Văn phòng Trung ương Đảng. Công tác chuẩn bị Đại hội được tiến hành đúng

nguyên tắc, quy định theo Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp trên.

Đại hội xin trân trọng, nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn sự tham gia nhiệt tình, trách nhiệm và những đóng góp quý báu vào dự thảo các Văn kiện Đại hội để thực sự là kết tinh của trí tuệ, tiếng nói và niềm tin của toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

Kính thưa các đồng chí đại biểu, thưa Đại hội,

Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 với tinh thần khiêm tốn, cầu thị, với trọng trách trước Đảng bộ và Nhân dân, Đại hội cần tập trung hoàn thành tốt các nội dung sau:

Thứ nhất, Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Cần Thơ lần thứ I có ý nghĩa lịch sử đặc biệt quan trọng, là Đại hội “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”, với truyền thống cách mạng anh hùng, với sức mạnh đại đoàn kết và khát vọng vươn lên, Tôi đề nghị các đồng chí đại biểu, từ kết quả Đại hội ở cấp cơ sở, với kinh nghiệm hoạt động thực tiễn phong phú, tích cực tham gia đóng góp, đánh giá nêu bật những thành tựu, kết quả đã đạt được; đồng thời cần nhìn thẳng vào sự thật, đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, thảo luận dân chủ, cởi mở, nghiêm túc và thẳng thắn phân tích sâu thêm những khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ 5 năm qua. Kiểm điểm nghiêm túc, sâu sắc, toàn diện, khách quan, trung thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Thứ hai, cùng với việc tham gia ý kiến xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, các đại biểu sẽ tham gia thảo luận sâu vào các chuyên đề để làm rõ thêm về kết quả và định hướng cho sự phát triển trong thời gian tới, từ đó xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội sát, đúng, phù hợp, biến khát vọng, tầm nhìn thành hiện thực. Đồng thời thảo luận, thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cấp ủy đảng, của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân vào dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, thể hiện trách nhiệm, tình cảm của Đảng bộ, dân và quân thành phố Cần Thơ trong việc tham gia, góp ý vào những vấn đề trọng đại của Đảng, của đất nước.

Kính thưa quý đại biểu, thưa các đồng chí,

Với chủ đề Đại hội là: *“Phát huy truyền thống đoàn kết; xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; huy động mọi nguồn lực, đột phá, sáng tạo, hội nhập quốc tế, phát triển thành phố Cần Thơ nhanh, bền vững, hiện đại”* và với những mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đặt ra là rất nặng nề nhưng cũng vô cùng vinh dự và vẻ vang, là trọng trách của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố, mà trước hết là đối với những đại biểu chính thức đang tham dự Đại hội hôm nay. Tiếp nối và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa hào hùng của quê hương và bề dày truyền thống cách mạng, trách nhiệm trước Nhân dân và tương lai của thành phố Cần Thơ không cho phép chúng ta dừng lại, bằng lòng, thỏa mãn với những thành quả đã đạt được. Tất cả chúng

ta nhận thức sâu sắc rằng cần phải tiếp tục không ngừng nỗ lực và phấn đấu nhiều hơn nữa, cùng chung sức, đồng lòng, tiên phong gương mẫu, trách nhiệm, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Đại hội đề ra, xây dựng và phát triển Thành phố Cần Thơ ngày càng văn minh, hiện đại, đáp ứng niềm tin, sự mong đợi và khát vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân thành phố, sự kỳ vọng của Trung ương.

Với niềm tin sâu sắc đó, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Kính chúc các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đồng chí đại biểu, các vị khách quý mạnh khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Xin trân trọng cảm ơn!

THÀNH ỦY CẦN THƠ

*

Số 109-BC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cần Thơ, ngày 27 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Phát huy truyền thống đoàn kết; xây dựng, củng cố Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; huy động mọi nguồn lực, đột phá, sáng tạo, hội nhập quốc tế, phát triển thành phố Cần Thơ nhanh, bền vững, hiện đại

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là sự kiện chính trị có ý nghĩa lịch sử đặc biệt quan trọng. Với phương châm “**Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển**”, Đại hội là dấu mốc quan trọng đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Nghị quyết và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đồng thời, xác định quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030 và giai đoạn

phát triển tiếp theo, tương xứng vị thế trung tâm, động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long (vùng), góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

Báo cáo chính trị trình Đại hội được xây dựng trên cơ sở kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025 (03 địa phương). Quá trình xây dựng Báo cáo Chính trị được thực hiện nghiêm túc, khoa học, phát huy dân chủ, trí tuệ của toàn Đảng bộ và các tầng lớp Nhân dân thành phố, đảm bảo tính kế thừa, đổi mới, phát triển, đồng thời phản ánh khát vọng vươn lên mạnh mẽ của thành phố dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của 03 địa phương được thực hiện trong bối cảnh có nhiều thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen; tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, khó đoán định; đất nước ta bị tác động bởi các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, trong đó, đại dịch Covid-19 kéo dài ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, làm suy yếu nguồn lực phát triển của 03 địa phương. Thực hiện phương châm Đại hội Đảng bộ 03 địa phương nhiệm kỳ 2020 - 2025, sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Trung ương, sự quyết tâm, nỗ lực

của cấp ủy, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp, 03 địa phương đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực, cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

I- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu nhiệm kỳ 2020 - 2025

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được chú trọng, tăng cường, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng; vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối đổi mới, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng được thực hiện nghiêm túc, sáng tạo, gắn với xây dựng chương trình, kế hoạch hành động sát thực tiễn. Công tác giáo dục lý luận chính trị được đổi mới, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn được triển khai bài bản, phục vụ thiết thực việc hoạch định và hoàn thiện chủ trương, chính sách; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,

phong cách Hồ Chí Minh gắn với các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương được thực hiện nghiêm túc, có nhiều đổi mới. Trách nhiệm nêu gương và chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên được cụ thể hóa phù hợp với thực tiễn. Qua đó, góp phần nâng cao phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, xây dựng văn hóa trong Đảng.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức được triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, thể hiện tinh thần đổi mới, tạo ra những chuyển biến căn bản trong công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, bảo đảm nguyên tắc, quy trình và phù hợp với thực tiễn. Công tác cán bộ đặc biệt được chú trọng, ban hành đồng bộ các cơ chế, chính sách mang tính định hướng lớn, tạo chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp được triển khai nghiêm túc, dân chủ, đúng quy định và quan điểm chỉ đạo của Đảng.

Tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được củng cố vững chắc; nội dung, hình thức sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ được

đổi mới, chất lượng nâng lên; công tác bồi dưỡng, tạo nguồn, phát triển đảng viên được chú trọng cả số lượng và chất lượng. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, đúng quy định, phục vụ kịp thời cho công tác cán bộ và phát triển đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được tăng cường, đổi mới về tư duy và phương pháp. Nội dung giám sát được mở rộng, công tác kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, nhạy cảm, dư luận quan tâm. Công tác xử lý sai phạm bảo đảm nghiêm minh, đúng quy trình, thể hiện sự kiên quyết của Đảng trong việc giữ vững kỷ cương, kỷ luật và củng cố niềm tin của Nhân dân. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành kỷ luật được thực hiện thận trọng, chặt chẽ, đúng quy định.

Công tác dân vận tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức, phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Tổ chức đối thoại, lắng nghe, kịp thời giải quyết yêu cầu, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày càng đi vào chiều sâu; các phong trào thi đua yêu nước, các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” ngày càng thiết thực, khơi dậy trí tuệ, trách nhiệm và cống hiến của Nhân dân đối với phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, triển khai đồng bộ, quyết liệt, từng bước đi vào nề nếp, góp phần giữ vững ổn định chính trị, kỷ luật, kỷ cương và tăng cường niềm tin của Nhân dân. Người đứng đầu cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định. Các cơ quan trong khối nội chính phối hợp chặt chẽ, xử lý kịp thời, hiệu quả, nhất là những vụ án, vụ việc được dư luận quan tâm. Công tác cải cách tư pháp đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp theo hướng công khai, minh bạch, vì Nhân dân phục vụ.

Công tác xây dựng chính quyền được đẩy mạnh theo hướng xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn, nhất là triển khai thực hiện và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng thuận cao; hoạt động quản lý và điều hành của hệ thống chính quyền các cấp được tăng cường, đề cao trách nhiệm, hiệu quả, kỷ luật và kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ; công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, hướng tới xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Phương thức lãnh đạo của Đảng bộ 03 địa phương tiếp tục được đổi mới toàn diện, đồng bộ, sát với yêu cầu thực

tiền và gắn chặt với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Dân chủ trong Đảng được phát huy tối đa, kỷ luật, kỷ cương được giữ vững. Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu được đề cao.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức, khẳng định rõ vai trò quan trọng trong phát huy dân chủ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Dân chủ cơ sở được đẩy mạnh; quyền làm chủ của Nhân dân ngày càng được phát huy; chất lượng giám sát, phản biện xã hội được nâng cao, góp phần tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động được triển khai tích cực, có sức lan tỏa sâu rộng, tạo sự đồng thuận và khơi dậy tinh thần trách nhiệm trong toàn xã hội.

2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản. Tăng trưởng kinh tế đạt khá cao;

quy mô nền kinh tế tiếp tục được mở rộng, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành năm 2025 tăng khá cao so với đầu nhiệm kỳ; tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) được cải thiện rõ rệt; năng suất lao động tăng nhanh qua các năm.

Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện thông thoáng, minh bạch, thuận lợi, an toàn và thân thiện; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của 03 địa phương xếp trong nhóm khá đến cao. Thực hiện tốt đối thoại, tháo gỡ khó khăn hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư theo đúng quy định. Chú trọng thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, công nghệ số, năng lượng, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao; tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; tiếp tục quan tâm phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII.

Sản xuất công nghiệp không ngừng tăng lên, công nghiệp chế biến giữ vai trò chủ lực, chiếm tỷ trọng khá cao trong giá trị sản xuất toàn ngành; khai thác hiệu quả vùng nguyên liệu, giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

Hoạt động thương mại, dịch vụ chuyển biến tích cực, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng; hình thức thương mại chuyển dịch linh hoạt, hiện đại, đa dạng, giữ vai trò chủ lực trong cơ cấu GRDP. Đổi mới công tác quảng bá, xúc tiến du lịch có trọng tâm, trọng điểm; liên

kết, hợp tác phát triển du lịch ngày càng sâu rộng; sản phẩm du lịch ngày càng phong phú, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đạt nhiều kết quả quan trọng, đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn được cải thiện. Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nhiều sản phẩm nông nghiệp có giá trị thương hiệu; từng bước hình thành trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật về sản xuất và chế biến nông - thủy sản của vùng. Kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư đồng bộ, hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai phát huy hiệu quả, chương trình xây dựng nông thôn mới vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn. Sản xuất, nuôi trồng theo hướng tập trung, chuỗi khép kín, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, gia tăng giá trị sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Công tác huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm chỉ đạo và đạt nhiều kết quả nổi bật. Chủ động lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước, đồng thời đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội hóa, vốn FDI, vốn ODA và các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).

Nhiều công trình, dự án trọng điểm được triển khai, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi, đô thị, y tế, giáo dục, văn hóa,... qua đó, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

Chủ động phối hợp các ban, bộ, ngành Trung ương xây dựng, ban hành nhiều nghị quyết, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, thực thi các định hướng, giải pháp liên kết vùng, liên kết tiểu vùng phát triển kinh tế - xã hội. Các lĩnh vực liên kết được mở rộng, như: Phối hợp trong giải quyết các vấn đề về phát triển kinh tế, giao thông, cấp thoát nước, môi trường, đào tạo nghề, ứng phó với biến đổi khí hậu,...

Công tác quy hoạch đảm bảo tính liên kết và đồng bộ, tạo không gian phát triển mới. Ban hành và triển khai Danh mục các dự án quy hoạch xây dựng, dự án quy hoạch đô thị, tạo sự chủ động cho các đơn vị tổ chức rà soát, lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị phù hợp quy định và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; chủ động đề xuất cấp thẩm quyền quy hoạch phát triển các cụm năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo, cụm kinh tế biển,...

Công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển khoa học công nghệ (KH-CN) từng bước được đổi mới và nâng cao hiệu quả theo hướng gắn kết với hoạt động sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống của người dân. Thị trường KH-CN dần được hình thành và phát triển; hoạt động khởi nghiệp, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai rộng rãi;

hình thành Sàn giao dịch Công nghệ, tạo không gian kết nối hiệu quả giữa nhà khoa học, doanh nghiệp và thị trường công nghệ, góp phần nâng cao năng lực cho các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh triển khai thực hiện chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; xây dựng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung, cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử được nâng cấp, hợp nhất thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC) vận hành bước đầu mang lại hiệu quả.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm kiểm soát; tăng cường bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

Tiếp tục khẳng định vai trò là trung tâm giáo dục và đào tạo của vùng; chủ động thu hút nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách để phát triển hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương, vùng và cả nước. Mạng lưới trường lớp và quy mô học sinh, sinh viên ở các bậc học, cấp học được nâng lên; chất lượng giáo dục không ngừng cải thiện. Chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng, khả năng thích ứng và học tập suốt đời để phát triển trong nền kinh tế tri thức; ứng dụng công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục đạt được nhiều kết quả tích cực; từng bước thu hẹp khoảng cách về chất lượng nguồn nhân lực giữa thành thị và nông thôn; đảm bảo mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận giáo dục và đào tạo chất lượng.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân từng bước được nâng cao; thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân. Hệ thống bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, trung tâm y tế được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp; áp dụng kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, chuyên sâu trong khám, chẩn đoán và điều trị bệnh; xã hội hóa hoạt động y tế ngày càng đa dạng, mở rộng nhiều loại hình, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân, tiếp tục khẳng định vai trò là trung tâm y tế của vùng. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân hàng năm đều đạt, ước đến cuối năm 2025 đạt trên 95%.

Văn hóa, thể thao phát triển sâu rộng, hoạt động ngày càng đa dạng, phong phú. Hệ thống thiết chế văn hóa được quan tâm xây dựng, phát huy hiệu quả hơn. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn kết chặt chẽ với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Các mô hình xã/phường, ấp/khu phố, gia đình văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa được củng cố và phát triển. Quan tâm tôn tạo, bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử, giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nhất là các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp được quan tâm đầu tư và đạt nhiều giải, hạng cao. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo điều kiện để người dân phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

Cấp ủy các cấp quan tâm công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng công tác dân tộc trong tình hình mới; tổ chức triển khai có kết quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác tôn giáo ngày càng được quan tâm, hầu hết các hoạt động tôn giáo đều chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo; tuyên truyền, sinh hoạt pháp luật về tín ngưỡng cho các chức sắc, chức việc tôn giáo trên địa bàn; kịp thời giải quyết cơ bản các đề xuất, kiến nghị chính đáng, hợp pháp của các tổ chức tôn giáo, tạo niềm tin, sự thân thiện, gần gũi giữa Đảng, Nhà nước với các tôn giáo.

Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, nhất là đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Quan tâm giải quyết việc làm, giảm nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát, tạo điều kiện để các đối tượng thụ hưởng tiếp cận hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước; đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ trên các lĩnh vực.

4. Công tác quốc phòng, an ninh

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, xây dựng lực lượng quân sự theo hướng tinh, gọn, mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; tập trung xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối quân sự quốc phòng của Đảng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động truyền thông thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tầng lớp Nhân dân, lực lượng vũ trang về nhiệm vụ phòng thủ dân sự. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh với đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; chủ động nắm chắc và phòng ngừa xã hội, xử lý kịp thời, hiệu quả tình hình an ninh chính trị, an ninh kinh tế, văn hóa tư tưởng, thông tin truyền thông...; trật tự an toàn giao thông bình quân giảm cả 3 tiêu chí, trật tự đô thị, trật tự công cộng, phòng cháy, chữa cháy được tăng cường thường xuyên.

5. Công tác đối ngoại

Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, hiệu quả trên cả 3 trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Mở rộng và củng cố các mối quan hệ hữu nghị, hợp tác, quảng bá

hình ảnh địa phương và thu hút các nguồn lực bên ngoài. Đã ký 25 bản ghi nhớ hợp tác và các hình thức thỏa thuận khác với đối tác quốc tế, thu hút 16 dự án ODA với tổng mức đầu tư hơn 37.000 tỷ đồng, 121 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng vốn đầu tư khoảng 4 tỷ USD,... Tổ chức nhiều chương trình giao lưu văn hóa quốc tế; xây dựng các chương trình hợp tác quốc phòng, an ninh với các đối tác quan trọng, nhất là với các nước láng giềng; kết nối người Việt Nam ở nước ngoài,... góp phần lan tỏa bản sắc văn hóa và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Nguyên nhân khách quan

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; việc ban hành các Nghị quyết quan trọng, quyết định phê duyệt các quy hoạch, cùng sự đầu tư các công trình, dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông của Trung ương, tạo nền tảng quan trọng để phát triển vùng, phát triển 3 địa phương; sự phối hợp, hỗ trợ của các ban, bộ, ngành Trung ương trong tổ chức thực hiện.

Nhiều chủ trương, chính sách về phục hồi và phát triển kinh tế được triển khai thực hiện có hiệu quả sau đại dịch Covid-19; quan hệ hợp tác đối ngoại giữa Việt Nam với các nước được tăng cường, đã tác động tích cực đến phát triển kinh tế của cả nước, trong đó có 3 địa phương.

Nguyên nhân chủ quan

Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm tổ chức thực hiện hiệu quả của cả hệ thống chính trị 3 địa phương; giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp, nảy sinh trong thực tiễn; kiên quyết, kiên trì khắc phục tồn tại, hạn chế, khuyết điểm.

Các cấp ủy, tổ chức đảng nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất và có nhiều đổi mới trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò chủ động, sáng tạo; tích cực hướng dẫn, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng bộ địa phương ngày càng trong sạch, vững mạnh.

II- Hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ 2020 - 2025

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế, phương thức lãnh đạo, điều hành ở một số cấp ủy, tổ chức Đảng chưa thực sự đổi mới, còn chông chéo. Việc nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội và định hướng, xử lý những vấn đề phức tạp phát sinh từ thực tiễn đôi lúc còn lúng túng, thụ động, chưa kịp thời; công tác đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, phản động có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị chưa thật tinh gọn; trình độ, năng lực của một bộ phận đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng

yêu cầu nhiệm vụ; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí có lúc, có nơi chưa thật quyết liệt; một số cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó có cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức đảng và niềm tin của Nhân dân. Nội dung, phương thức hoạt động của Dân vận, Mặt trận, đoàn thể từng lúc còn hình thức, chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phát triển kinh tế của địa phương tuy có khởi sắc, nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chưa đạt yêu cầu, kỳ vọng của Trung ương; đóng góp trong GRDP của vùng và cả nước còn thấp; quy mô nền kinh tế còn nhỏ, thu ngân sách còn khó khăn, chưa đảm bảo tính bền vững; quy hoạch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Cơ cấu lại các ngành kinh tế chuyển dịch theo đúng hướng nhưng sự chuyển dịch về năng suất, chất lượng, nhất là khu vực công nghiệp và dịch vụ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Việc triển khai thực hiện một số chính sách đặc thù, ưu đãi, thu hút đầu tư, khuyến khích xã hội hóa đầu tư chưa đạt kết quả như mong muốn, chưa tạo được sự đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; giải ngân vốn đầu tư công còn chậm so với yêu cầu.

KHCN và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực chính cho sự phát triển của 3 địa phương. Cơ chế, chính sách đầu tư, quản lý tài chính trong KHCN và chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức chưa phù hợp, chưa tạo được

động lực thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thị trường KHCN chậm phát triển, nguồn lực đầu tư cho phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo chưa nhiều.

Ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả, khả năng ứng phó, giảm thiểu tác hại của thiên tai và biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu, nguồn lực đầu tư còn hạn chế; việc quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, nhất là đất đai và nguồn nước hiệu quả chưa cao.

Văn hóa, phát triển con người chưa thực sự trở thành nguồn lực, sức mạnh nội sinh và động lực thúc đẩy phát triển. Môi trường văn hóa còn biểu hiện thiếu lành mạnh; đầu tư cho văn hóa, thể thao còn thấp và dàn trải; dịch vụ văn hóa phát triển chưa tương xứng, hiệu quả; khai thác, sử dụng thiết chế thể thao còn hạn chế; cơ hội tiếp cận và mức độ thụ hưởng thành quả phát triển văn hóa còn chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, giữa các tầng lớp Nhân dân. Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực KHCN và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Tình hình an ninh chính trị còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại một số nơi chưa phát huy hiệu quả. Việc giải quyết một số vụ việc khiếu nại kéo dài, vượt cấp liên quan đến đất đai chưa triệt để. Ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước về an ninh, trật tự có lĩnh vực chưa đạt yêu cầu.

Công tác nắm tình hình và dự báo từng lúc còn hạn chế; công tác kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông, tội phạm chưa bền vững, một số loại tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, tội phạm về ma túy vẫn còn diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng; vi phạm trong lĩnh vực kinh tế, môi trường còn tiềm ẩn phức tạp.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

Nguyên nhân khách quan

Biến động kinh tế - chính trị thế giới, hậu quả kéo dài của đại dịch Covid-19, thiên tai và biến đổi khí hậu đã tác động đến công tác điều hành, phân tích, dự báo, ảnh hưởng toàn diện đến phát triển kinh tế - xã hội. Một số cơ chế, chính sách đặc thù do Trung ương ban hành hiện khó triển khai do còn thiếu hoặc vướng mắc, chồng chéo pháp lý.

Nguyên nhân chủ quan

Công tác phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, nhịp nhàng, nhất là khi xuất hiện những vấn đề mới phát sinh, chưa có tiền lệ. Một số chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách của Trung ương chậm được thể chế hóa theo thẩm quyền.

Công tác dự báo, tham mưu còn bị động; việc huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển kinh tế - xã hội hiệu quả chưa cao;

công tác cải cách hành chính ở một số địa phương, đơn vị chưa thật sự quyết liệt; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính còn chậm, chưa đồng bộ. Công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư còn chậm ảnh hưởng đến việc giải ngân vốn đầu tư công.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy 3 địa phương có mặt chưa toàn diện, sâu sát; năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu còn hạn chế, chưa ngang tầm nhiệm vụ; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đúng, đủ tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới. Công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao.

III- Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

1. Đánh giá chung

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân 03 địa phương đã đoàn kết, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, phát huy tối đa các nguồn lực, đổi mới, linh hoạt trong công tác lãnh đạo, điều hành, khắc phục nhiều khó khăn, thách thức chưa có tiền lệ, đạt được nhiều kết quả quan trọng và khá toàn diện. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội 03 địa phương được quan tâm chỉ đạo, đổi mới và đạt hiệu quả cao hơn. Kinh tế tăng trưởng khá cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực,

sức cạnh tranh của một số sản phẩm được cải thiện. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư xây dựng. Lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt được nhiều kết quả, tiến bộ, đời sống Nhân dân được cải thiện và nâng lên. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Việc sáp nhập, hợp nhất 03 địa phương bước đầu đã tạo thế và lực mới cho thành phố, từng bước xứng tầm là đô thị hạt nhân của vùng.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trọng tâm là công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ các cơ chế, chính sách của Trung ương, các nghị quyết chuyên đề, chương trình của thành phố với tinh thần đổi mới, đột phá, quyết tâm và phát huy nội lực, tận dụng thời cơ.

Hai là, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, đặc biệt là các giải pháp đột phá về nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp ngang tầm nhiệm vụ.

Ba là, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, đứng đầu là tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã kế thừa và phát huy mạnh mẽ kinh nghiệm, thành quả của các

nhiệm kỳ trước, đoàn kết, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp đúng đắn, phù hợp, có tính đột phá, chiến lược, lâu dài.

Bốn là, hệ thống chính trị của 03 địa phương thống nhất nhận thức và hành động vì sự phát triển. Chú trọng phát huy hiệu quả vai trò các tổ chức trong hệ thống chính trị, phát huy dân chủ ở cơ sở, lấy dân là gốc, tạo đồng thuận xã hội.

Năm là, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ trong cấp ủy đảng, chế độ tập thể lãnh đạo đi đôi với phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp ủy và giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

PHẦN II: QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I- Bối cảnh tình hình

Tình hình thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, nhanh chóng và khó dự báo, song hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chung. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kỷ nguyên số, trí tuệ nhân tạo tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. ASEAN tiếp tục tăng

cường hợp tác, liên kết nội khối, xây dựng cộng đồng trên cả ba trụ cột chính trị - an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội.

Trong nước, sau 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước ta tiếp tục được nâng lên. Các đột phá về KHCN, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị, đột phá về thể chế là đòn bẩy, tạo cơ hội cho sự phát triển của đất nước hướng đến thực hiện thắng lợi mục tiêu 100 năm thành lập Đảng, 100 năm thành lập Nước.

Với vai trò trung tâm, đầu mối giao thông quan trọng của vùng; trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế chuyên sâu, thương mại - dịch vụ; sự đa dạng về văn hóa, nhất là không gian phát triển mới sau sáp nhập, Cần Thơ hội tụ đầy đủ các yếu tố “thiên thời - địa lợi - nhân hòa” để phát triển nhanh, bền vững, hiện đại. Tuy nhiên, thành phố cũng đối diện với thách thức lớn như các nguy cơ an ninh phi truyền thống, nhất là biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn. Kế thừa và phát huy kết quả đạt được qua các nhiệm kỳ, Đảng bộ, dân và quân thành phố Cần Thơ quyết tâm tăng tốc, bứt phá, tạo đà phát triển thành phố nhanh, bền vững, hiện đại trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 và những năm tiếp theo.

II- Quan điểm phát triển

(1) Đảng bộ thành phố có trách nhiệm lãnh đạo đẩy nhanh sự phát triển toàn diện của thành phố và chịu

trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình. Kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn để xây dựng, phát triển thành phố.

(2) Lấy phát triển để ổn định, lấy ổn định làm tiền đề cho phát triển, thúc đẩy quá trình đổi mới; phát triển nhanh, bền vững, hiện đại, cân bằng tổng thể, toàn diện các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh; lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực phát triển gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đến năm 2030, thành phố Cần Thơ phấn đấu trở thành một cực tăng trưởng của quốc gia.

(3) Thực hiện đồng bộ thể chế, kiên quyết khơi thông, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt và phát huy tối đa tiềm năng, nội lực và không gian phát triển mới, khơi dậy ý chí, khát vọng đưa thành phố Cần Thơ cùng cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại. Lấy KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; thu hút và trọng dụng nhân tài.

(4) Phát huy tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, ý chí tự lực, tự cường và truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng của Nhân dân Cần Thơ; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của thành phố.

(5) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy; chính quyền hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục sắp xếp tinh gọn đơn vị hành chính các cấp gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cơ sở đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

III- Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Thành phố Cần Thơ phấn đấu đến năm 2030 trở thành một cực tăng trưởng của quốc gia, giữ vai trò động lực phát triển, lan tỏa, dẫn dắt cả vùng. Là trung tâm của vùng về thương mại, du lịch, logistics, kinh tế biển, công nghiệp chế biến, công nghệ chiến lược, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, trung tâm khởi nghiệp, KHCN và đổi mới sáng tạo, phát triển văn hóa, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng; xây dựng con người Cần Thơ giàu bản sắc, có lý tưởng cách mạng,

có đạo đức, trí tuệ, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đảm bảo quốc phòng, an ninh vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đến năm 2045, là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại, phấn đấu thuộc nhóm thành phố phát triển khá của Châu Á, trở thành thành phố đáng sống của Việt Nam.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tính theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt tối thiểu 717.000 tỷ đồng. GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 phấn đấu đạt khoảng 215 triệu đồng/người/năm; tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 10 - 10,5%/năm trở lên; kim ngạch xuất khẩu, dịch vụ và thu ngoại tệ phấn đấu đến năm 2030 đạt 8,2 tỷ USD, giai đoạn 2025 - 2030 phấn đấu bình quân tăng 11%/năm; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt tối thiểu 8.500.000 đồng/người/tháng.

(2) Tổng thu ngân sách hàng năm tăng khoảng 15%; phấn đấu đến năm 2030 ước đạt 57.000 tỷ đồng.

(3) Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đến năm 2030 dự kiến: Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm thấp hơn 16%; công nghiệp và xây dựng chiếm cao hơn 35% (trong đó, công nghiệp chiếm hơn 29%); dịch vụ chiếm cao hơn 45% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm cao hơn 4%.

(4) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt tối thiểu 286.000 tỷ đồng; chiếm tỷ trọng 40% GRDP.

(5) Nâng cao các chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX); sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); phấn đấu đạt kết quả xếp hạng trong “Nhóm 15 địa phương có chất lượng điều hành tốt”.

(6) Phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế thành phố ở mức trên 55%.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%.

- Phấn đấu bố trí 3% tổng chi ngân sách cho phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10 - 15%/năm.

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; số lượng đơn vị đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18% năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

(7) Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt từ 10%/năm trở lên.

(8) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phân đầu đạt 100% tổng kế hoạch vốn đầu tư công được Chính phủ giao.

- Chỉ tiêu về xã hội

(9) Dân số trung bình đến năm 2030 là 3.335.000 người.

(10) Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2030 đạt tối thiểu 0,78.

(11) Đến năm 2030, giá trị năng suất lao động theo giá hiện hành đạt trên 358 triệu đồng/lao động/năm; tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt trên 10%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 35 - 40%; số lao động có việc làm trong nền kinh tế đến năm 2030 phân đầu đạt 1.700.000 người; tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt dưới 38%, khu vực công nghiệp và xây dựng đạt trên 27%, khu vực dịch vụ đạt trên 35%; duy trì tỷ lệ thất nghiệp dưới 3,5%.

(12) Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 77,12 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

(13) Đến năm 2030: Phần đầu đạt 19 bác sỹ/vạn dân; số giường bệnh đến cuối năm 2030 đạt trên 44 giường bệnh/vạn dân; đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; 100% người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hàng năm.

(14) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 phần đầu đạt 85%. Trong đó: Mầm non đạt 90,5%; tiểu học đạt 83,9%; trung học cơ sở đạt 83,6%; trung học phổ thông đạt 73,5%. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở.

(15) Tỷ lệ nghèo đa chiều đến 2030 là 2,42%, duy trì mức giảm tỷ lệ nghèo đa chiều 1%.

- Chỉ tiêu về môi trường

(16) Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường phần đầu đạt 100%.

(17) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 95,8%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đúng quy chuẩn, kỹ thuật về môi trường đạt tối thiểu 98%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đúng quy chuẩn, kỹ thuật về môi trường đạt 100%.

(18) Phần đầu đến năm 2030 đạt 90,3% xã (65/72 xã) đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn (%) phần đầu đạt 85%.

(19) Tỷ lệ che phủ rừng đến 2030 đạt 2%.

- Chỉ tiêu về phát triển kết cấu hạ tầng

(20) Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 50% trở lên.

(21) Phân đầu hoàn thành các nhiệm vụ phát triển đô thị thông minh.

(22) Phân đầu đến năm 2030, hoàn thành 16.900 căn nhà ở xã hội.

- Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(23) Hàng năm, có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(24) Phân đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới nhiệm kỳ 2025 - 2030 tăng 3 - 4% trên tổng số đảng viên của Đảng bộ; phân đầu thực hiện tinh giản biên chế đạt 100% chỉ tiêu Trung ương giao.

(25) Hàng năm, 75% quần chúng tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội trong độ tuổi.

- Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

(26) Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng, an ninh hoàn thành 100% chỉ tiêu hàng năm.

(27) Đảm bảo hàng năm số xã, phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” từ 75% trở lên; đến năm 2030

ít nhất 50% xã, phường trên địa bàn thành phố không có ma túy.

(28) Ký kết ít nhất 05 thỏa thuận cấp thành phố với các địa phương, đối tác quốc tế; tham gia ít nhất 03 tổ chức quốc tế/diễn đàn đa phương có tôn chỉ, mục đích hoạt động phù hợp với mục tiêu phát triển của thành phố; phấn đấu 100% trường hợp được hỗ trợ hiệu quả qua công tác bảo hộ công dân ở nước ngoài.

IV- Nhiệm vụ trọng tâm

Thứ nhất, khẩn trương rà soát, bổ sung và điều chỉnh quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch đô thị và nông thôn; quy hoạch ngành,... trên cơ sở tích hợp quy hoạch của địa phương để xây dựng quy hoạch mới cho thành phố, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, không gian phát triển mới của thành phố sau sáp nhập.

Thứ hai, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, kiện toàn bộ máy hành chính; sắp xếp, tổ chức lại bộ máy chính quyền các cấp gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ phù hợp với đơn vị hành chính mới, tiếp tục tinh giản, bố trí phân công cán bộ, nhất là người đứng đầu ngang tầm nhiệm vụ, đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có khát vọng, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung;

ban hành quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương để đảm bảo sự đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành.

Thứ ba, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù; tiếp tục nâng cao chất lượng ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, phát huy đồng bộ thể chế, chính sách, kiên quyết khơi thông, tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn để phát triển thành phố nhanh, bền vững, hiện đại; phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố trong giai đoạn mới; thực hiện tốt các chính sách dân tộc, củng cố phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; xây dựng và củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự và ổn định xã hội, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội.

Thứ tư, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại các lĩnh vực kinh tế, dựa vào KHCN và đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu. Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, xây dựng chiến lược đối ngoại và tăng cường hợp tác quốc tế nhằm quảng bá hình ảnh địa phương và thu hút các nguồn lực quốc tế; phát huy không gian mới,... tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và nền kinh tế thành phố.

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư

nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân mở rộng khả năng tham gia thị trường và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng; phát triển kết cấu hạ tầng và tăng cường khả năng tiếp cận nguồn lực cho kinh tế tư nhân; tập trung hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa.

V- Các khâu đột phá

1. Đẩy mạnh đào tạo, thu hút, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực; đẩy mạnh và mở rộng hợp tác quốc tế để thu hút nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội và quảng bá hình ảnh của thành phố Cần Thơ trong khu vực và quốc tế.

2. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và công nghệ thông tin tập trung; thu hút đầu tư, xây dựng các trung tâm logistics hiện đại, gắn với cảng biển và cảng hàng không quốc tế.

3. Đổi mới tư duy, thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thành phố về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân; tập trung củng cố, phát triển

mới doanh nghiệp tư nhân, đẩy mạnh nghiên cứu và uơm tạo đổi mới sáng tạo; xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

VI- Các giải pháp chủ yếu

1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Kiên định, vững vàng nền tảng tư tưởng và các nguyên tắc của Đảng. Nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên các cấp. Giữ vững đoàn kết, thống nhất, thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo chuyển biến trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, tác phong công tác, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. củng cố,

nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình. Triển khai toàn diện các giải pháp xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy, đổi mới tư duy trong lãnh, chỉ đạo, điều hành, có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khát vọng cống hiến, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Có cơ chế đột phá trong thu hút, sử dụng, trọng dụng nhân tài; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong và ngoài nước, nâng cao trình độ ngoại ngữ và đào tạo tiếng đồng bào dân tộc thiểu số (Khmer, Hoa...) cho cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy dân chủ gắn với trách nhiệm người đứng đầu; coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tập trung vào tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Đổi mới phương thức kiểm tra theo hướng tinh gọn, trọng tâm, kết hợp kiểm tra thường xuyên với chuyên đề, phát hiện, chấn chỉnh vi phạm từ sớm, từ cơ sở. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, đề án của cấp ủy; nâng cao hiệu quả tự kiểm tra nội bộ. Quan tâm công tác đối thoại, tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để kéo dài, phức tạp.

Đổi mới phương thức và nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng thiết thực, sáng tạo, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cấp, từng ngành. Phát huy vai trò chủ thể, quyền làm chủ và sự tham gia tích cực của Nhân dân trong thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo”; biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả, điển hình tiên tiến. Tăng cường tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân nhằm kịp thời lắng nghe, tháo gỡ vướng mắc từ cơ sở. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội, phát huy vai trò nòng cốt trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát huy hiệu quả hoạt động, cơ chế phối hợp của các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý sai phạm, bảo đảm nghiêm minh, không có

vùng cấm, không có ngoại lệ. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đẩy mạnh cải cách tư pháp, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương và củng cố niềm tin của Nhân dân.

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở trong giai đoạn mới theo hướng khoa học, dân chủ, sát cơ sở. Nâng cao chất lượng ban hành văn bản của Đảng, bảo đảm đồng bộ, khả thi, gắn với tổ chức thực hiện. Chú trọng phát huy trách nhiệm nêu gương, đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác của người đứng đầu. Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm soát quyền lực, kiểm tra, giám sát và giải trình. Nâng cao năng lực dự báo, cụ thể hóa chủ trương thành chương trình hành động phù hợp thực tiễn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng; lãnh đạo, chỉ đạo đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trong quản lý, điều hành. Tăng cường kiểm tra kết quả thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo, đánh giá bằng sản phẩm cụ thể, hiệu quả thực chất.

2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá cho phát triển thành phố

Chủ động kiến nghị Trung ương tổng kết Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về

xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ. Nâng cao chất lượng ban hành, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII; tập trung rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thu hút tối đa các nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển; thúc đẩy hình thành và phát triển các vùng kinh tế, mô hình kinh tế mới, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững

Triển khai kịp thời và hiệu quả các quy hoạch đã được phê duyệt; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, tạo bứt phá trong phát triển. Rà soát, tích hợp, hoàn thiện hệ thống các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, mở rộng không gian phát triển; tập trung triển khai các chương trình, đề án, dự án, các nhiệm vụ ưu tiên, trọng tâm và đột phá theo quy hoạch và định hướng phát triển; thu hút nguồn lực để thực hiện các ngành, lĩnh vực tiềm năng, lợi thế mang tính lan tỏa, dẫn dắt vùng.

Hoàn thiện các hạ tầng chiến lược, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối giao thông trọng điểm quốc gia. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành Trung ương huy động các nguồn lực xây dựng và nâng cấp các dự án trọng điểm cấp quốc gia trên địa bàn thành phố, các tuyến đường tỉnh, các nút giao thông trọng điểm, các tuyến đường trục chính đô thị nhằm thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng hình thành không gian mới cho phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển các ngành kinh tế biển, giao thông đường thủy và hệ thống logistics; hình thành các cụm kinh tế biển đa ngành, gắn với xây dựng Trung tâm kinh tế biển tại các xã, phường ven biển; tạo hành lang giao thông đường bộ ven biển, chuỗi đô thị ven biển; phát triển nuôi trồng thủy sản.

Phát triển hạ tầng giao thông hàng không, hình thành các dịch vụ hàng không hướng tới phát triển khu thương mại tự do tại khu vực sân bay; thu hút đầu tư phát triển các sân bay và vùng nước dành cho thủy phi cơ tại các khu vực có tiềm năng về du lịch trên địa bàn theo quy hoạch. Phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại, thân thiện môi trường; nghiên cứu xây dựng tuyến đường sắt đô thị và hệ thống nhà ga gắn kết với các trục động lực phát triển, các trung tâm đô thị.

Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển hệ thống đô thị bền vững. Quy hoạch đô thị và

phát triển kết cấu hạ tầng các đô thị đồng bộ theo lộ trình phù hợp, gắn với sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tạo nguồn lực cho phát triển đô thị. Gắn phát triển đô thị với việc hình thành và phát triển đô thị sinh thái, văn minh, bền vững theo hướng mở rộng, tăng cường kết nối với vùng phụ cận. Phát triển hạ tầng đô thị hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường; hình thành mới các đô thị dọc theo các trục hành lang kinh tế, gắn với các trục giao thông, nhà ga đường sắt, sân bay.

Phân bổ nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn. Huy động, phát huy tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển thành phố; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; rà soát và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, làm cơ sở cho các quy hoạch khác; tập trung nguồn lực vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Huy động và khai thác tiềm năng các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước để đầu tư phát triển thành phố. Tăng cường các biện pháp để quản lý và nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công để phát huy nguồn vốn xã hội, nguồn vốn của các tổ chức

tài chính quốc tế. Phát huy hiệu quả nguồn kiều hối tham gia vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển thành phố.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tập trung phát triển sản xuất công nghiệp, tạo nền tảng phát triển kinh tế, hình thành các trung tâm thương mại, dịch vụ. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, thực hiện đồng bộ các giải pháp để đưa vào khai thác các khu công nghiệp theo quy hoạch. Cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng hiện đại hóa, phát triển theo chiều sâu. Thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tạo sự đột phá cho những lĩnh vực được xác định có lợi thế cạnh tranh, là mũi nhọn cho tăng trưởng kinh tế thành phố. Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, phục vụ kịp thời cho nhu cầu phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Hình thành các vùng kinh tế, trực hành lang phát triển công nghiệp, trung tâm thương mại, trung tâm đầu mối tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của vùng thúc đẩy lưu thông hàng hóa.

Phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù; thực hiện hiệu quả các hình thức kết hợp trong phát triển du lịch với công tác tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội truyền thống, lễ hội của đồng bào dân tộc thiểu số với đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa, di tích lịch sử nhằm thu hút du khách trong nước và quốc tế.

Phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, bền vững gắn với chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, đề án, dự án, kế hoạch trên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng vùng nguyên liệu nông sản; đầu tư hệ thống các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn, xây dựng nông thôn mới bền vững. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu nhằm tăng cường khả năng tiếp cận và chia sẻ thông tin vùng, tạo thuận lợi trong việc phối hợp quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp huy động nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế để tăng cường liên kết vùng, nhất là liên kết với Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh và các tỉnh lân cận để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển du lịch; nâng cao vai trò của Hội đồng điều phối vùng, thường xuyên trao đổi, đối thoại để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy; xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xác định đây là khâu đột phá quan trọng hàng đầu, từng bước trở thành yếu tố quyết định đối với sự phát triển của thành phố. Chú trọng ứng dụng KHCN vào các ngành kinh tế trụ cột, phát triển Cần Thơ thành trung tâm nghiên cứu khoa học lớn của vùng; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng KHCN, đổi mới sáng tạo trong hoạt động các cơ quan của hệ thống chính trị; triển khai điều hành và quản trị đô thị thông minh; đẩy mạnh xúc tiến và thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ thông tin trong và ngoài nước đến đầu tư, kinh doanh vào khu công nghệ thông tin tập trung; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số doanh nghiệp, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp; phát triển sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”.

5. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, thành phố về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch, huy động, sử dụng nguồn vốn đầu tư các

công trình kết cấu hạ tầng giao thông, phòng, chống và khắc phục sạt lở kênh, rạch, bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo, nhất là năng lượng gió và mặt trời tại các khu vực có điều kiện. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân và doanh nghiệp về bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, thường xuyên kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực quản lý tài nguyên, khoáng sản.

6. Phát triển toàn diện văn hóa và con người Cần Thơ

Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của người dân; xây dựng chuẩn mực con người Cần Thơ, chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng và hoàn thiện các chuẩn mực về đạo đức của cán bộ, đảng viên, các tiêu chí về xây dựng gia đình văn hóa, các cơ quan, đơn vị văn hóa. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, huy động nguồn lực, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội ở vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao

đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào tôn giáo, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo đúng quy định của pháp luật.

7. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; nâng cao vị thế là trung tâm giáo dục đào tạo của vùng; tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo trong nước và quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển của thành phố và vùng. Đào tạo, chuẩn bị nguồn nhân lực số, kỹ năng số cho phát triển kinh tế - xã hội. Quan tâm thúc đẩy phong trào khuyến học, khuyến tài, ý thức tự học tập, học tập suốt đời, tự trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, người dân về vai trò xã hội học tập.

8. Quản lý phát triển xã hội bền vững, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội

Gắn chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội, quan tâm lĩnh vực công tác xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an sinh xã hội, mở rộng nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của

Nhân dân. Đầu tư hoàn thiện hệ thống y tế các cấp, nhất là các bệnh viện chuyên khoa theo quy hoạch, đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển dịch vụ y tế chất lượng, kỹ thuật cao, công nghệ hiện đại, đẩy mạnh số hóa trong quản lý, khám và điều trị bệnh. Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao cho thành phố, vùng và cả nước; xây dựng và nhân rộng mô hình “Bác sỹ gia đình”. Chăm lo tốt cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội.

9. Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng, địa phương. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Thực hiện tốt chủ trương xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân hiện đại, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang thành phố vững mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, thực sự là lực lượng chính trị

đặc biệt trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân, là lực lượng nòng cốt trong nền quốc phòng toàn dân, sẵn sàng chiến đấu, thắng lợi trong mọi tình huống; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh, trật tự từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở; chủ động nắm chắc tình hình, xử lý hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự và chủ động ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phòng chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự; tập trung đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng hệ thống phòng thủ dân sự vững chắc; xây dựng lực lượng Công an xã, phường và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh. Tăng cường phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng Công an với Quân đội và các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

10. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động đối ngoại

Mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII. Xây dựng chiến lược, triển khai các chương trình, đề án, dự án, thực

hiện hiệu quả các thỏa thuận, hiệp định hợp tác kinh tế quốc tế và nguồn lực từ các chương trình, sáng kiến hợp tác trong khuôn khổ các cơ chế hợp tác, các tổ chức, hiệp hội quốc tế mà thành phố là thành viên. Thu hút các nguồn lực quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các dự án lớn thuộc lĩnh vực ưu tiên của thành phố. Tăng cường công tác ngoại giao văn hóa, hợp tác về quốc phòng và an ninh; đoàn kết, vận động người Việt Nam ở nước ngoài; đa dạng hóa các hoạt động đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa Nhân dân thành phố Cần Thơ và Nhân dân các nước trên thế giới.

*

* *

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, đề ra quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030. Kế thừa truyền thống lịch sử, cách mạng, bản sắc văn hóa Nam Bộ cùng với không gian phát triển mới, chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự phối hợp của các địa phương trong cả nước, sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân

thành phố Cần Thơ chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Hiện thực hóa khát vọng xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển nhanh, bền vững, hiện đại trở thành trung tâm, động lực phát triển của vùng, là cực tăng trưởng quốc gia, người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, cùng cả nước vững vàng tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

T/M THÀNH ỦY

BÍ THƯ

(Đã ký)

Lê Quang Tùng

PHỤ LỤC 1

KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (viết tắt là Nghị quyết Đại hội) được thực hiện trong bối cảnh có nhiều thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen, nhưng với sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Trung ương cùng sự nỗ lực lớn, quyết tâm cao của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp, thành phố đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện, cơ bản đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Cụ thể:

1- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Đến nay, có 15/20 chỉ tiêu đạt và vượt, 05/20 chỉ tiêu đang nỗ lực phấn đấu đạt trong năm 2025.

2- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2020 - 2025

Phát triển kinh tế: Quy mô nền kinh tế thành phố tiếp tục được mở rộng, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành năm 2025 ước đạt trên 150.000 tỷ đồng, gấp gần 1,5 lần so với năm 2020, đóng góp khoảng 9,3% vào quy mô kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) được cải thiện, tăng từ 72,41 triệu đồng năm 2020, dự kiến đạt trên 120 triệu đồng năm 2025 (tăng 1,6 lần).

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng, chất lượng và hiệu quả; tăng dần tỷ trọng các ngành chế tạo, chế biến, có hàm lượng công nghệ cao, kỹ thuật hiện đại, lợi thế cạnh tranh; thu hút được nhà đầu tư lĩnh vực phát triển công nghiệp (khu công nghiệp VSIP), thương mại (siêu thị Aeon Mall)...

Nhiều dự án hạ tầng giao thông quan trọng kết nối liên vùng, trục giao thông chiến lược giải quyết điểm nghẽn hạ tầng giao thông của thành phố được ưu tiên bố trí vốn đầu tư xây dựng như: Dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; dự án đường Vành đai phía Tây (nối Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C); dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 91 (đoạn Km0 - Km7), Đường tỉnh 917, 918, 921, 923; nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ.

Phát triển văn hóa - xã hội: Triển khai thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng đồng bộ với các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm thực hiện đúng, đủ, kịp thời; tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp

cận các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước; hoạt động văn hóa, các giá trị văn hóa tiêu biểu được gìn giữ, duy trì với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc. Chú trọng giải quyết việc làm, giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 ước giảm còn 0,05%; hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát; y tế cơ sở được nâng cao, hệ thống cơ sở khám chữa bệnh được mở rộng với nhiều kỹ thuật cao, chuyên sâu; giáo dục đào tạo tập trung nâng cao chất lượng, phục vụ đào tạo nhân lực thành phố, khu vực và các quốc gia lân cận.

Công tác quốc phòng, an ninh: Tập trung củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng ứng phó với các tình huống xảy ra. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố được quan tâm chỉ đạo, đổi mới phương thức lãnh đạo và đạt hiệu quả cao hơn. Công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng tiếp tục đổi mới, hình thức linh hoạt, tỷ lệ trên 98% đảng viên tham dự; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3- Hạn chế, nguyên nhân và điểm nghẽn

Chậm cụ thể hóa, thí điểm thực hiện các cơ chế đặc thù phục vụ phát triển thành phố. Sự phát triển của thành phố Cần Thơ tuy có nhiều khởi sắc, nhưng chưa mang tính đột phá, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Tính hạt nhân, trung tâm và động lực của vùng đồng bằng sông Cửu Long chưa rõ nét, đóng góp của thành phố trong GRDP của vùng còn thấp. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, chất lượng chưa cao; quy mô hoạt động kinh tế còn hạn chế, khép kín; kinh tế tư nhân chủ yếu kinh doanh hộ cá thể, phát triển doanh nghiệp chủ yếu doanh nghiệp vừa và nhỏ; công nghiệp chế tạo, chế biến có hàm lượng khoa học công nghệ cao chưa nhiều; các loại hình dịch vụ chất lượng cao, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao... phát triển chưa đồng đều.

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị thiếu bền vững, chưa mở ra nhiều không gian phát triển mới. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng đô thị, hạ tầng các khu công nghiệp, thương mại - dịch vụ quy mô nhỏ, chưa đồng bộ; hạ tầng giao thông thiếu tính kết nối, chất lượng chưa cao, một số hạ tầng giao thông quan trọng chưa phát huy hết công suất như: Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ, Cảng Cái Cui... Đây là “điểm nghẽn” đối với sự phát triển của thành phố và cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Thu hút đầu tư, kinh doanh chưa được cải thiện đáng kể, nhất là chưa thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, chiến lược trong nước và ngoài nước.

Hoạt động liên kết, hợp tác với các địa phương trong vùng có chuyển biến, nhưng chủ yếu là những thỏa thuận mà chưa triển khai thành công việc, chương trình, dự án cụ thể, nên chưa phát huy thế mạnh của vùng.

Nguyên nhân hạn chế

Nguyên nhân khách quan:

Kinh tế thành phố chịu tác động nặng nề của dịch Covid-19; áp lực lạm phát gia tăng, giá nguyên liệu đầu vào, nhiên liệu cho sản xuất tăng cao, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, đứt gãy sau đại dịch Covid-19 tác động xấu đến quá trình phục hồi một số ngành, lĩnh vực ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất khẩu.

Biến đổi khí hậu toàn cầu diễn ra nhanh hơn dự báo, gây ra các hiện tượng thời tiết cực đoan khó dự báo gây ra thách thức mới, ảnh hưởng phát triển kinh tế - xã hội.

Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể để thành phố có điều kiện phát triển nhanh theo yêu cầu đặt ra của Nghị quyết số 59-NQ/TW vẫn còn chậm; một số nội dung cụ thể

hóa Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ về cơ chế chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ, ngành Trung ương chưa được phối hợp triển khai hoặc chưa đủ điều kiện triển khai thực hiện.

Nguyên nhân chủ quan:

Công tác dự báo, tham mưu còn bị động; công tác phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các địa phương chưa thật sự chặt chẽ, thiếu chủ động, nhất là khi xuất hiện những vấn đề mới phát sinh, chưa có tiền lệ.

Công tác lãnh đạo, điều hành phối hợp trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có mặt còn hạn chế, năng lực một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều tồn tại, hạn chế kéo dài chưa được giải quyết, khắc phục, như trong công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư, giải ngân vốn đầu tư công, thu hút đầu tư ngoài ngân sách.

Một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới; việc quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng ở một số nơi chưa kịp thời, sâu sát; công tác kiểm tra, giám sát của một số tổ chức Đảng chưa đi vào chiều sâu, hiệu quả chưa cao.

4. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, bám sát các nghị quyết, chỉ thị, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trọng tâm là công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ các cơ chế, chính sách của Trung ương, các nghị quyết chuyên đề, chương trình của thành phố với tinh thần đổi mới, đột phá, quyết tâm và phát huy nội lực, tận dụng thời cơ.

Thứ hai, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, đặc biệt là các giải pháp đột phá về nâng cao chất lượng năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp ngang tầm nhiệm vụ.

Thứ ba, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, đứng đầu là tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đoàn kết, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm, đề ra các giải pháp đúng đắn, phù hợp, có tính đột phá, chiến lược, lâu dài; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, kinh nghiệm, thành quả của các nhiệm kỳ trước.

Thứ tư, hệ thống chính trị thống nhất về nhận thức và quyết tâm hành động vì sự phát triển chung của thành

phổ. Trong tổ chức thực hiện có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả thiết thực.

Thứ năm, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ trong cấp ủy đảng, chế độ tập thể lãnh đạo đi đôi với phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp ủy và giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng.

PHỤ LỤC 2

KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH SÓC TRĂNG, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu

Đến nay, đã có 17/20 chỉ tiêu đạt và vượt. 3 chỉ tiêu chưa đạt: **(1)** Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn; **(2)** Cơ cấu GRDP; **(3)** Chỉ số sản xuất công nghiệp. Phát triển kinh tế chưa bền vững, sức cạnh tranh chưa cao.

- Phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng an ninh, đối ngoại

Tổng sản phẩm xã hội của tỉnh (GRDP) tăng bình quân trong 5 năm (2020 - 2025) là 6,20%/năm, đạt 77,5% so với chỉ tiêu Nghị quyết. Ước GRDP bình quân đầu người năm 2025 (giá hiện hành) là 75,5 triệu đồng/người/năm, tăng 1,65 lần so với năm 2020. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Nhiều công trình, dự án trọng điểm đã và đang triển khai góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh độ như: Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1; Dự án Tuyển đường trục phát triển kinh tế Đông Tây tỉnh Sóc Trăng. Tập trung khai thác lợi thế hành lang kinh tế ven sông Hậu kết nối khu vực kinh tế biên. Trên cơ sở phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển cảng biển Trần Đề là cảng biển loại III, trong hệ thống

cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tổng sản lượng thủy hải sản năm 2025 ước đạt 423.700 tấn, tăng 1,30 lần so với năm 2020. Có 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 100% so với chỉ tiêu kế hoạch; có 6 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đạt 100% so với chỉ tiêu Nghị quyết; có 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt 100% so với chỉ tiêu kế hoạch. Ước chỉ số sản xuất công nghiệp đến cuối năm 2025 tăng 10%; giá trị sản xuất công nghiệp (tính theo giá so sánh năm 2010) năm 2025 là 32.700 tỷ đồng, tăng 1,43 lần so năm 2020. Giá trị xuất khẩu năm 2025 ước đạt 1,90 tỷ USD, tăng 1,7 lần so với năm 2020, vượt 58,33% so với chỉ tiêu Nghị quyết.

Tỉnh tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội nhất là người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, phát huy hiệu quả, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Chú trọng giải quyết việc làm, giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần theo từng năm trong nhiệm kỳ; xóa nhà tạm, nhà dột nát đạt trên 97%; tập trung thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Công tác quốc phòng an ninh được giữ vững.* Tỉnh ủy, các cấp ủy tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; sẵn sàng ứng phó với các tình huống xảy ra. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, ổn định; diễn tập, huấn luyện đạt kế hoạch đề ra; giải quyết kịp thời và có hiệu quả những mâu thuẫn, bức xúc và tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân.

- *Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được Tỉnh ủy, các cấp ủy quan tâm chỉ đạo, thực hiện đạt chất lượng và đạt hiệu quả tốt.* Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng tiếp tục đổi mới. Tỉnh ủy, các cấp ủy tăng cường xây dựng Đảng bộ vững về chính trị, ổn định về tư tưởng, gương mẫu về đạo đức; tập trung nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; triển khai kịp thời và đồng bộ các chỉ thị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội, tập hợp các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng được Tỉnh ủy và các cấp ủy thực hiện tốt.

- *Kết quả thực hiện các nhiệm vụ đột phá*

(1)- Nguồn nhân lực phát triển đồng bộ, chất lượng và hiệu quả. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 11/7/2021 về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Các cấp ủy, chính quyền thực hiện đồng bộ, hiệu quả,

đáp ứng tốt yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Trong nhiệm kỳ đã cử 67.929 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước. Tỉnh thực hiện tốt chính sách thu hút nguồn nhân lực góp phần phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Thành lập phân hiệu Trường Đại học Cần Thơ tại Sóc Trăng; thành lập Trường Trung cấp kỹ năng chuyên nghiệp Nhật Bản tại tỉnh Sóc Trăng; xây dựng đề án Trường Cao đẳng Nghề và Cao đẳng Cộng đồng trở thành trường chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

(2)- Công tác cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ đột phá. Tỉnh ủy ban hành và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 29/12/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 27/10/2021 về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Xây dựng Trung tâm IOC phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của tỉnh, đáp ứng việc tích hợp các chỉ số dịch vụ công theo quy định.

(3)- Hệ thống kết cấu hạ tầng, công tác đầu tư xây dựng cơ bản được quan tâm đầu tư và chỉ đạo thực hiện, đáp ứng nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung đầu tư một số lĩnh vực quan trọng, chiếm tỷ lệ ngân sách tỉnh quản lý như: Giao thông, trong đó có Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao

tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1. Các dự án lớn đang triển khai và đẩy nhanh tiến độ như: Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1; Dự án Tuyến đường trục phát triển kinh tế Đông Tây tỉnh Sóc Trăng...

- Hạn chế, nguyên nhân và điểm nghẽn

Phát triển kinh tế chưa bền vững, sức cạnh tranh chưa cao; thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược còn một số khó khăn, hạn chế. Kết nối liên vùng chưa rõ nét, tốc độ tăng trưởng GRDP còn thấp. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa đồng bộ; quy mô kinh tế còn yếu; phát triển công nghiệp, nông nghiệp chưa bền vững. Một số vấn đề văn hóa - xã hội còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. An ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn rủi ro.

Một số mặt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị chưa tạo sự chuyển biến rõ nét. Việc nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội và định hướng, xử lý những vấn đề phức tạp phát sinh từ thực tiễn còn lúng túng; công tác đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái của các thế lực thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao. Việc sắp xếp bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động ở một số nơi thực hiện thiếu quyết liệt; chất lượng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; công tác tự phê bình và phê bình

trong cán bộ, đảng viên có nơi còn biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm. Một số ít cấp ủy, tổ chức đảng chưa thường xuyên triển khai, quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng ngừa, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ và chưa thật sự quyết liệt.

Nguyên nhân của những hạn chế và điểm nghẽn:

Về khách quan: Tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh, phức tạp và khó lường; suy thoái kinh tế toàn cầu, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột Nga - Ucraina diễn biến phức tạp; lạm phát tăng cao, các nước thắt chặt chính sách tiền tệ dẫn đến suy giảm tăng trưởng,... đã tác động tiêu cực đến hầu hết các ngành, lĩnh vực; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tác động tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Đại dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp đã tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội; những diễn biến nhanh chóng, phức tạp của tình hình thế giới, khu vực; sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị, nhất là trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng; sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, mạng xã hội, internet và mặt trái của nền kinh tế thị trường đã tác động nhiều mặt đến công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Đảng bộ tỉnh.

Về chủ quan: Một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên; công tác tham mưu của một số ngành chuyên môn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới; trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu, tính chủ động và tinh thần trách nhiệm chưa cao. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành có việc chưa chặt chẽ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy chưa chủ động, sâu sát, thiếu quyết liệt; thiếu kiểm tra, giám sát, đôn đốc; chưa coi trọng việc tự kiểm tra, xử lý vi phạm. Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số nơi chưa nghiêm. Sự phối hợp giữa một số cấp ủy với đảng đoàn, ban cán sự đảng có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ. Việc phân định trách nhiệm của người đứng đầu trong mối quan hệ với cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa rõ nét. Một bộ phận cán bộ làm công tác tham mưu chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; khả năng tư duy, tầm nhìn còn hạn chế.

2. Một số bài học kinh nghiệm

Một là, kiên định, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững và thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng. **Hai là**, đề cao tinh thần đoàn kết, thống nhất về nhận thức, ý chí và quyết tâm

hành động trong toàn Đảng bộ; gương mẫu trong thực hiện chủ trương, quy định của Đảng; nói đi đôi với làm; đặt lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích chung của Đảng, Nhà nước và của nhân dân lên trên hết, trước hết. **Ba là**, đặc biệt coi trọng việc đổi mới, nâng cao chất lượng, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; khơi dậy và phát huy ý thức trách nhiệm, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới. **Bốn là**, không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, phải có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt; có cách làm chặt chẽ, dân chủ, sát thực tế và mang lại hiệu quả thiết thực; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm. **Năm là**, người đứng đầu và lãnh đạo chủ chốt cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải nghiêm túc quán triệt, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

PHỤ LỤC 3

KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH HẬU GIANG, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Với tinh thần “Đổi mới, đột phá, quyết tâm, khát vọng”, Đảng bộ, chính quyền quân và dân tỉnh Hậu Giang đã chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, thách thức, phát huy nội lực, tận dụng thời cơ, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025 đạt kết quả khá toàn diện, nhiều điểm sáng ấn tượng, thực hiện đạt và vượt 18/18 chỉ tiêu (trong đó 13 chỉ tiêu vượt và 05 chỉ tiêu đạt). Cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

1- Kết quả thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá chiến lược

(1) Đột phá về công tác cán bộ: Ban hành đồng bộ cơ chế, chính sách tạo nền tảng cho đổi mới toàn diện công tác cán bộ. Xây dựng và vận hành bộ tiêu chí đánh giá, hệ thống KPI phản ánh thực chất kết quả và hiệu suất công việc. Đổi mới quy trình bổ nhiệm; tinh giản biên chế gắn với tuyển dụng cán bộ trẻ, nâng tầm chất lượng đội ngũ, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, cống hiến trong cán bộ, đảng viên.

(2) Đột phá về hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh: Hoàn thiện

đồng bộ cơ chế, chính sách, nhất là chính sách đặc thù; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; ban hành tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư bảo đảm công khai, minh bạch. Các chỉ số năng lực cạnh tranh cải thiện tích cực, xếp hạng chỉ số PCI năm 2023, 2024 thuộc top 10 cả nước. Tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư với sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ, thu hút trên 600 doanh nghiệp, cam kết đầu tư gần 240.000 tỷ đồng. Hoạt động đối thoại doanh nghiệp duy trì thường xuyên, thực chất, hiệu quả.

(3) Đột phá về quy hoạch phát triển và đầu tư kết cấu hạ tầng chiến lược: Quy hoạch tỉnh được xây dựng và triển khai bài bản, toàn diện, khoa học, thể hiện tư duy đột phá, nhận thức sâu sắc và tầm nhìn dài hạn; định hướng phát triển xuyên suốt theo “*Một tâm, hai tuyến, ba thành, bốn trụ, năm trọng tâm*”. Tập trung nguồn lực tháo gỡ điểm nghẽn, đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông và công nghiệp trọng điểm, tạo quỹ đất sạch phục vụ các dự án lớn, hình thành động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, toàn diện và bao trùm.

2- Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

Tỉnh đã ban hành nhiều quyết sách quan trọng tạo nền tảng, động lực để tỉnh phát triển, tiêu biểu là Nghị quyết số 04-NQ/TU xác định “04 trụ cột” đột phá chiến lược là công nghiệp hiện đại, nông nghiệp sinh thái, đô thị thông minh và du lịch chất lượng để phát triển Hậu Giang giai đoạn

2025 - 2030. Kinh tế tăng trưởng ấn tượng, liên tục nằm trong top đầu khu vực và cả nước, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) giai đoạn 2020 - 2025 bình quân đạt 9,24%/năm; quy mô nền kinh tế đạt 77.854 tỷ đồng; thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 1.000 tỷ đồng/năm; thu nhập bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 106,44 triệu đồng, gấp đôi so với đầu nhiệm kỳ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng tăng 17,47%, nông nghiệp giảm 6,19% so với đầu nhiệm kỳ. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ thu ngoại tệ ước đạt 6.093 triệu USD, tăng bình quân 5,42%/năm, đạt 104,12% kế hoạch.

Hạ tầng giao thông, công nghiệp được đầu tư đồng bộ, nhiều công trình trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội quan trọng như: 02 tuyến cao tốc (Cần Thơ - Cà Mau và Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng), cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ các đường liên tỉnh, nội tỉnh được triển khai, góp phần tháo gỡ điểm nghẽn hạ tầng, kết nối vùng, tạo động lực tăng trưởng mới. Đẩy mạnh triển khai, hoàn thiện hạ tầng 02 khu công nghiệp và 07 cụm công nghiệp, với tổng diện tích là 978,19 ha. Chương trình xây dựng nông thôn mới vượt chỉ tiêu. Toàn tỉnh có 03 đơn vị cấp huyện, 42/51 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 05 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Khoa học công nghệ được quan tâm đúng mức, đã triển khai mới 58 đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực: khoa học nông nghiệp, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược, khoa học xã hội và nhân văn. Tổ chức thường niên Tuần lễ thúc đẩy chuyển đổi số và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thành lập và đưa vào hoạt động Khu công nghệ số 28,5ha, bước đầu thu hút 09 doanh nghiệp trong và ngoài nước. Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đạt nhiều kết quả quan trọng, môi trường đô thị, nông thôn, khu công nghiệp... được quản lý, kiểm soát tốt hơn. Hậu Giang là một trong những địa phương đầu tiên trong cả nước thành lập Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng và sớm thành lập Ban Chỉ đạo khoa học công nghệ để thực hiện Nghị quyết 57.

3- Phát triển văn hóa, xã hội, con người

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ tốt nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân. Xây dựng, hoàn thiện và thực thi có hiệu quả các chính sách phát triển văn hóa, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 15 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hậu Giang đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa mang tầm quốc gia, quốc tế như: Tuần lễ “NASA Việt Nam”, giải Marathon quốc tế, Festival Áo bà ba, đặc biệt là Festival Quốc tế ngành hàng Lúa gạo Việt Nam... đón 200 đại biểu quốc tế đến từ 42 quốc gia/vùng lãnh thổ, cùng với 20 tổ chức quốc tế tham dự.

Công tác an sinh xã hội, chính sách dành cho người có công và đối tượng yếu thế được thực hiện kịp thời, thiết thực, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống Nhân dân. Tỉnh đã xây dựng 3.377 căn nhà tình nghĩa, đại đoàn kết, thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, tỉnh đã hoàn thành xây dựng, sửa chữa 1.479 căn nhà tổng kinh phí hơn 106 tỷ đồng, sớm hơn kế hoạch Trung ương và Ban chỉ đạo tỉnh đề ra. Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh năm của tỉnh giảm còn 0,74%, giảm bình quân hàng năm 1,4% (thấp hơn bình quân chung cả nước). Mạng lưới y tế, nhất là y tế cơ sở được quan tâm đầu tư, số bác sĩ trên vạn dân của tỉnh đạt 10 bác sĩ; số giường bệnh trên vạn dân là 37 giường, vượt 2,78% kế hoạch; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 95,03%, vượt 0,03% kế hoạch. Công tác phòng chống dịch Covid-19 linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, là tỉnh nằm trong nhóm các tỉnh kiểm soát dịch Covid-19 tốt của cả nước. Giáo dục và đào tạo được quan tâm lãnh đạo sâu sát, tỉnh ban hành Nghị quyết về chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án về xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 85,21%.

4- Quốc phòng, an ninh được giữ vững, hoạt động đối ngoại phát huy hiệu quả

Công tác quốc phòng, quân sự được triển khai đồng bộ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, không để xảy ra bị động, bất ngờ. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ (KVPT) cấp tỉnh, 08 cuộc diễn tập KVPT cấp huyện và 75 cuộc diễn tập chiến đấu cấp xã trong KVPT. Bảo đảm tuyệt đối an toàn 61 lượt đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến làm việc tại tỉnh và 282 lượt sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng diễn ra trên địa bàn.

Hoạt động đối ngoại tiếp tục được mở rộng. Tổ chức thành công các đoàn đi công tác nước ngoài nhằm xúc tiến đầu tư, tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư, giao lưu hữu nghị, văn hóa với các đối tác nước ngoài như: Phần Lan, Pháp, Ý, Úc, New Zealand, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Philippines,...

5- Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả thực chất.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được tăng cường toàn diện. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng và xây dựng, chỉnh đốn Đảng tiếp tục được nâng lên rõ nét. Là một trong những địa phương đầu tiên của cả nước tổ chức thành công diễn tập xử lý tình huống trên không gian mạng. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện

Nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được thực hiện nghiêm túc, sáng tạo. Nội dung chuyên đề học tập hàng năm được biên soạn linh hoạt, sáng tạo, sát với thực tiễn của tỉnh; hướng dẫn đảng viên viết tay bản cam kết thực hành 05 chuẩn mực đạo đức tạo điểm nhấn trong sinh hoạt chính trị.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ, được triển khai quyết liệt, ban hành 08 Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch liên quan đến công tác cán bộ, tạo tiền đề xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Phát triển đảng viên mới vượt 195,75% kế hoạch. Tổ chức bộ máy tiếp tục được tinh gọn: đến tháng 6/2025, cấp tỉnh: giảm 07/31 cơ quan, đơn vị, 100/204 đầu mối cấp phòng và tương đương; cấp huyện: giảm 29/189 đầu mối cấp phòng và tương đương; giảm 68/472 đơn vị sự nghiệp công lập; tinh giản 2.611 biên chế so với năm 2020. Triển khai hiệu quả Sổ tay đảng viên điện tử Đảng bộ tỉnh góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác Đảng. Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc, khách quan, hiệu quả.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, góp phần giữ nghiêm kỷ luật Đảng, phòng ngừa vi phạm. Ban hành Sổ tay nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật; thực hiện hiệu quả chỉ tiêu chi bộ có chi ủy kiểm tra ít nhất 02 cuộc, chi bộ không có chi ủy ít nhất 01 cuộc kiểm tra.

Công tác dân vận bám sát nhiệm vụ trọng tâm, hướng mạnh về cơ sở. Toàn tỉnh tổ chức 611 cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với hơn 45.444 lượt người tham dự, giải quyết 99,96% ý kiến, kiến nghị. Góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận, khơi dậy tinh thần thi đua, phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác cải cách tư pháp, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được triển khai đúng quy định, đạt nhiều kết quả rõ nét. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 01 Chỉ thị, HĐND ban hành 01 Nghị quyết để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đổi mới mạnh mẽ, hướng về cơ sở; các phong trào thi đua yêu nước lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Công tác giám sát, phản biện xã hội được tăng cường, phát huy hiệu quả.

Hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

- *Hạn chế*: Một số chủ trương, nghị quyết triển khai còn chậm, thiếu đồng bộ; phân bổ nguồn lực chưa đáp ứng yêu cầu. Tăng trưởng kinh tế chưa thật sự bền vững; động lực mới phát triển chậm; hạ tầng, thu hút đầu tư, nông nghiệp, đô thị, du lịch phát triển chưa tương xứng tiềm năng.

- *Nguyên nhân*: Ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19; nguồn lực hạn chế; hạ tầng giao thông kết nối chưa đồng bộ; thiếu quỹ đất sạch; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu mới.

- *Bài học kinh nghiệm*: (1) Bám sát, kịp thời cụ thể hóa, đồng bộ chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; (2) Khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng; xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với nâng cao chất lượng cán bộ; (3) Phát huy vai trò tập thể lãnh đạo, tính chủ động, đổi mới, sáng tạo trong điều hành; (4) Thống nhất nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; (5) Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, giữ vững kỷ cương, kỷ luật Đảng.

PHỤ LỤC 4
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT NHIỆM KỲ 2020 - 2025, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020- 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
A. CHỈ TIÊU KINH TẾ					
1. Tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP giá so sánh)	%	7,5 - 8	5,80-5,87	Không đạt	
Khu vực nông nghiệp - thủy sản	%	2,5 - 3	2,97-3,14		
Khu vực công nghiệp - xây dựng	%	9 - 9,5	5,38-5,43		

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020- 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
Khu vực dịch vụ	%	7,5 - 8,1	7,21-7,27		
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	6,0 - 6,5	1,40-1,65		
2. GRDP bình quân đầu người	Tr. đồng	145 - 160		Không đạt	82,75%
3. Cơ cấu GRDP theo khu vực kinh tế	%	100,00		Không đạt	100,00
Khu vực nông nghiệp - thủy sản	%	5,6 - 5,9			9,31-9,32
Khu vực công nghiệp - xây dựng	%	33,7 - 34			31,04-31,09
Khu vực dịch vụ	%	54,1 - 54,75			53,51-53,55

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020- 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	5,9 - 5,95			6,03-6,09
4. Tổng vốn đầu tư trên địa bàn	Tỷ đồng			Không đạt	40.000
Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư trên địa bàn	%	tăng bình quân 10-12,5%/năm	9,02%/năm		
5. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	Phần đầu tổng thu ngân sách nhà nước hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu dự toán TW giao		Đạt	12.362
6. Giá trị năng suất lao động (theo giá hiện hành)	Tr. đồng	297,18		Không đạt	80,76%

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020- 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
Tốc độ tăng năng suất lao động (theo giá hiện hành)	%	11 - 15			
7. Tốc độ đổi mới công nghệ máy móc thiết bị		12 - 13		Đạt	12 - 13
Tổng sản phẩm công nghệ cao/ tổng giá trị sản phẩm		35 - 40			35 - 40
8. Tỷ lệ đô thị hóa		76,00		Đạt	76
B. CHỈ TIÊU XÃ HỘI					
9. Tỷ lệ huy động học sinh đến lớp đúng độ tuổi				Đạt	
Mẫu giáo	%	99,15			99,15

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020- 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
Tiểu học	%	100,00			100,00
Trung học cơ sở	%	95,00			95,00
Trung học phổ thông	%	Phấn đấu ít nhất 90% học sinh tốt nghệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp			90,00
10. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80-85		Vượt	85,00

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020- 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
11. Tỷ lệ hộ nghèo	%	< 0,5		Vượt	0,05
Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%				0,04
12. Số bác sĩ/vạn dân		17		Vượt	18,03
13. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	95		Đạt	95,00
14. Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã			Vượt	
Trong đó: Xã nông thôn mới nâng cao	Xã	24			duy trì, nâng chất 36/36 xã

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020- 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
Xã nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	8			11/36
C. CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG					
15. Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch	%	97,00		Vượt	98,51
Trong đó: Khu vực đô thị	%	100,00			100,00
Khu vực nông thôn	%	94,00			96,00
16. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị	%	100,00		Đạt	100,00
D. CÁC CHỈ TIÊU XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ					

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020- 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
17. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	80,00		Đạt	80,00
Phát triển đảng viên mới	Đảng viên	7.000			
18. Tỷ lệ quần chúng tham gia vào các TC-CT, CT-XH	%	74,00		Đạt	74,00
E. CÁC CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG - AN NINH					
19. Cùng cố, giữ vững 100% chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn có chi ủy; đảm bảo 100% nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu.	%	100%		Đạt	100%

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020- 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
20. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống; đảm bảo hàng năm số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh trật tự” và “3 không” đạt từ 75% trở lên.	%	> 75		Đạt	>75, không áp dụng đánh giá với chỉ tiêu “hàng năm số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn 3 không”

* Đánh giá tiến độ thực hiện với các chỉ tiêu đến năm 2025 so với Nghị quyết

1. Đánh giá Kết quả chung kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025

Trong tổng số 20 chỉ tiêu chủ yếu. Ước kết quả thực hiện đến cuối năm 2025:

- Vượt 05/20 chỉ tiêu gồm: (1) Tỷ lệ lao động qua đào tạo; (2) Tỷ lệ hộ nghèo; (3) Số bác sĩ/ vạn dân; (4) Xây dựng nông thôn mới; (5) Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch.

- Đạt 10/20 chỉ tiêu gồm: (1) Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; (2) Tỷ lệ quần chúng tham gia vào các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; (3) Thu ngân sách trên địa bàn; (4) Tốc độ đổi mới máy móc thiết bị; (5) Tỷ lệ đô thị hóa; (6) Tỷ lệ huy động học sinh đến lớp đúng độ tuổi; (7) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; (8) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn; (9) Củng cố, giữ vững 100% chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn có chi ủy; đảm bảo 100% nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; (10) Giữ vững ổn định an ninh chính trị, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống; đảm bảo hàng năm số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh trật tự” và “3 không” đạt từ 75% trở lên.

- Không đạt 05/20 chỉ tiêu, gồm: (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn; (2) Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người; (3) Cơ cấu GRDP;

(4) Tổng số vốn đầu tư toàn xã hội; (5) Giá trị năng suất lao động.

2. Nguyên nhân chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết

- Về Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn: Ảnh hưởng tiêu cực từ dịch COVID-19 đến hầu hết mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội; tốc độ tăng GRDP của thành phố năm 2020 giảm -0,56%, năm 2021 tăng 0,11%; năm 2022 phục hồi tăng trưởng 13,32% tuy nhiên kết quả tăng trưởng được đánh giá dựa trên số liệu thực hiện của năm 2021 (đạt mức tăng trưởng rất thấp), do vậy, chưa đánh giá được đầy đủ sự phục hồi và tăng trưởng trong từng ngành từng lĩnh vực; đến năm 2023, tốc độ tăng GRDP khả quan hơn đạt 5,01%, thể hiện thực chất kết quả tăng trưởng trong điều kiện không bị ảnh hưởng dịch bệnh; đến năm 2024, trong bối cảnh kinh tế thế giới, trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, sự bất ổn chính trị và cạnh tranh giữa các nước lớn tiếp tục tạo ra những thay đổi và tác động đến nền kinh tế toàn cầu trong trung và dài hạn, thành phố tiếp tục đối mặt nhiều khó khăn trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và xuất khẩu, thành phố duy trì tốc độ tăng GRDP đạt 7,12%, tuy là mức tăng trưởng cao nhất so với bình quân giai đoạn 2011-2015 (5,94%/năm), 2016-2020 (5,37%/năm) và

từ năm 2020 trở lại đây, tuy nhiên vẫn tạo áp lực rất lớn cho năm 2025 và khó có thể thực hiện hoàn thành Kế hoạch 05 năm. Trong tình hình nêu trên, dự kiến năm 2025, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt đối thiếu từ 9,5% trở lên, phần đầu kịch bản tăng trưởng cao 10,5-11%, tính chung giai đoạn 2020 - 2025 tăng bình quân 5,87%/năm

- Về cơ cấu kinh tế: Dưới tác động của COVID-19 trong giai đoạn 2020 - 2022 làm cho cơ cấu kinh tế bị xáo trộn về sự phát triển, chuyển dịch của từng ngành nhất là hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ... Đồng thời, trong điều kiện khó khăn như hiện nay từ sự bất ổn tình hình chính trị - kinh tế của thế giới và khu vực đã tiếp tục ảnh hưởng đến các năm tiếp theo nên dự kiến cơ cấu kinh tế không đạt theo mục tiêu Nghị quyết giao.

- Về chỉ tiêu GRDP bình quân đầu người; Giá trị năng suất lao động: Thời điểm xây dựng mục tiêu Nghị quyết Đại hội, số liệu tính toán chưa dự báo đầy đủ về sự ảnh hưởng của dịch bệnh đến nền kinh tế của thành phố, số liệu làm căn cứ tính toán được ước thực hiện năm 2020 là 97,2 triệu đồng/người/năm; tuy nhiên qua kết quả thực hiện năm 2020 do Tổng Cục Thống kê công bố chỉ đạt 72,41 triệu đồng/người, chênh lệch

24,77 triệu đồng; kéo theo những năm tiếp theo khi quy mô nền kinh tế có mức tăng chậm đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả chỉ tiêu GRDP bình quân đầu người; giá trị năng suất lao động; do đó 02 chỉ tiêu này không đạt mục tiêu Nghị quyết giao.

- Về Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: số liệu chính thức Cục Thống kê công bố cho địa phương hàng năm đều bị thấp hơn so với số liệu ước tính và số liệu sơ bộ đã công bố nên tăng trưởng Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân hàng năm trong giai đoạn 2020-2025 chỉ mới đạt 9,02%/năm.

PHỤ LỤC 5

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT NHIỆM KỲ 2020 - 2025, TỈNH SÓC TRĂNG

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá so sánh 2010 bình quân 5 năm (2021-2025)	%/năm	8	6,20	Không đạt	76
2. GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đến cuối nhiệm kỳ	Triệu đồng	75	75.5	Vượt	100,53
3. Cơ cấu GRDP (giá hiện hành) đến cuối nhiệm kỳ	-	-	-	Không đạt	-

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
- Khu vực I	%	33	40	-	-
- Khu vực II	%	26	17	-	-
- Khu vực III	%	37	40	-	-
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	4	3	-	-
4. Tỷ lệ sản lượng lúa đặc sản, lúa chất lượng cao đến cuối nhiệm kỳ	%	80	93,61	Vượt	104
5. Sản lượng thủy, hải sản đến cuối nhiệm kỳ	Tấn	417,000	423,700	Đạt	100

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
6. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến cuối nhiệm kỳ	Triệu đồng	250	254	Đạt	100
7. Xây dựng nông thôn mới đến cuối nhiệm kỳ:	-	-	-	Vượt	-
- Xã hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới	Xã	72	75	-	-
- Huyện/thị xã đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	Huyện/ thị xã	6	6	-	-
8. Chỉ số sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010)	%	21	7,38	Không đạt	35,62
9. Giá trị xuất khẩu hàng hóa đến cuối nhiệm kỳ	Triệu USD	1,200	1,900	Vượt	158,33

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
10. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đến cuối nhiệm kỳ	Tỷ đồng	97,600	110,000	Vượt	112,70
11. Thu ngân sách nhà nước trong cân đối đến cuối nhiệm kỳ	Tỷ đồng	6,500	6,500	Đạt	100
12. Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến lớp	-	-	-	Đạt	100
- Nhà trẻ	%	25	25	-	-
- Mẫu giáo	%	95	95	-	-
- Tiểu học	%	99,5	99,5	-	-

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
- Trung học cơ sở	%	98,5	98,5	-	-
- Trung học phổ thông và tương đương	%	75	75	-	-
13. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến cuối nhiệm kỳ	%	85	85,15	Vượt	100,18
14. - Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	100	100	Đạt	100
- Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân	%	30	33,5	-	-
- Số bác sĩ/10.000 dân	%	10	11	-	-
15. - Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	95,5	96,5	Vượt	101,5

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi	%	45	45,01	-	-
16. Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	65	65	Đạt	100
TD: - Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ	%	30	32,5	-	-
- Tỷ lệ lao động đang làm việc so với tổng số lao động trong độ tuổi	%	85	85,5	-	-
17. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân theo tiêu chí 2015	%	2 - 3	1,5	Không đạt	75
TD: Hộ Khmer	%	3 - 4	2,25	-	-

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
18. - Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	93	93	Đạt	100
- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	99	99,7	-	-
19. - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ được thu gom và xử lý đạt chuẩn môi trường	%	95	95	Đạt	100
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư, làng nghề được thu gom và xử lý	%	65	70	-	-
20. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong nhiệm kỳ	%	$\geq 3-4$	$\geq 3-4$	Đạt	100

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025	Đánh giá (Đạt/Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
21. Tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hằng năm	-	-	-	Đạt	100
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	Trên 90	Trên 90	-	-
- Không hoàn thành nhiệm vụ	%	Dưới 1,5	Dưới 1,5	-	-
22. Tỷ lệ đảng viên được xếp loại hằng năm	-	-	-	Đạt	100
- Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	Trên 90	Trên 90	-	-
- Đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ	%	Dưới 1,5	Dưới 1,5	-	-
23. Tỷ lệ các đoàn thể chính trị - xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	Trên 85	Trên 85	Đạt	100

* Đánh giá tiến độ thực hiện với các chỉ tiêu đến năm 2025 so với Nghị quyết

1. Đánh giá Kết quả chung kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 – 2025

Trong tổng số 23 chỉ tiêu chủ yếu. Ước kết quả thực hiện đến cuối năm 2025:

Vượt 7/23 gồm: (1) GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành); (2) Xây dựng nông thôn mới; (3) Tỷ lệ sản lượng lúa đặc sản, lúa chất lượng cao; (4) Giá trị xuất khẩu hàng hóa; (5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội; (6) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế; (7) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia.

Đạt 13/23 gồm: (1) GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành); (2) Sản lượng thủy, hải sản; (3) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản; (4) Thu ngân sách nhà nước trong cân đối đến cuối nhiệm kỳ; (5) Tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến lớp; (6) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; (7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo; (8) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; (9) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ được thu gom và xử lý đạt chuẩn môi trường; (10) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm; (11) Tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hằng năm; (12) Tỷ lệ đảng viên được xếp loại hằng năm; (13) Tỷ lệ các đoàn thể chính trị - xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Có 3 chỉ tiêu chưa đạt: (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn; (2) Cơ cấu GRDP; (3) Chỉ số sản xuất công nghiệp. Phát triển kinh tế chưa bền vững, sức cạnh tranh chưa cao; thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược còn một số khó khăn, hạn chế. Một số vấn đề văn hóa - xã hội còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

2. Nguyên nhân chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết

- Về Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn chưa đạt là do: Ảnh hưởng tiêu cực từ dịch COVID-19 đến hầu hết mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội; tốc độ tăng GRDP của thành phố năm 2020 giảm 1,25%, năm 2021 tăng 2,41%; năm 2022 phục hồi tăng trưởng 8,12%; năm 2023 5,40%; năm 2024 tăng 7,05 và năm 2025 ước đạt 7,50%. Tuy nhiên kết quả tăng trưởng được đánh giá dựa trên số liệu thực hiện của năm 2021 (đạt mức tăng trưởng rất thấp), do vậy, chưa đánh giá được đầy đủ sự phục hồi và tăng trưởng trong từng ngành từng lĩnh vực; đến năm 2025, tốc độ tăng GRDP khả quan hơn đạt 7,50%, thể hiện thực chất kết quả tăng trưởng trong điều kiện không bị ảnh hưởng dịch bệnh; đến năm 2024, trong bối cảnh kinh tế thế giới, trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, sự bất ổn chính trị và cạnh tranh giữa các nước lớn tiếp tục tạo ra những thay đổi và tác động đến nền kinh tế toàn cầu trong trung và dài hạn, thành phố tiếp tục đối mặt nhiều khó khăn trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh. Trong tình hình nêu trên, dự kiến năm 2025, tốc độ tăng trưởng kinh

tế đạt đối thiểu từ 9,5% trở lên, phần đầu kịch bản tăng trưởng cao 10,5-11%, tính chung giai đoạn 2020 - 2025 tăng bình quân 6,08%/năm.

- Về cơ cấu kinh tế: Dưới tác động của COVID-19 trong giai đoạn 2020 - 2022 làm cho cơ cấu kinh tế bị xáo trộn về sự phát triển, chuyển dịch của từng ngành nhất là hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ... Đồng thời, trong điều kiện khó khăn như hiện nay từ sự bất ổn tình hình chính trị - kinh tế của thế giới và khu vực đã tiếp tục ảnh hưởng đến các năm tiếp theo nên dự kiến cơ cấu kinh tế không đạt theo mục tiêu Nghị quyết giao.

- Diễn biến nhanh chóng, phức tạp của tình hình thế giới, khu vực; sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị, nhất là trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng; sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, mạng xã hội, internet và mặt trái của nền kinh tế thị trường đã tác động nhiều mặt đến công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Đảng bộ tỉnh.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành có việc chưa chặt chẽ; các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai các chương trình, đề án, dự án chậm được tháo gỡ, làm giảm hiệu quả nguồn lực đầu tư. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy chưa chủ động, sâu sát, thiếu quyết liệt; thiếu kiểm tra, giám sát, đôn đốc; chưa coi trọng việc tự kiểm tra, xử lý vi phạm. Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên

tắc tập trung dân chủ ở một số nơi chưa nghiêm. Sự phối hợp giữa một số cấp ủy với đảng đoàn, ban cán sự đảng có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ. Việc phân định trách nhiệm của người đứng đầu trong mối quan hệ với cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa rõ nét. Một bộ phận cán bộ làm công tác tham mưu chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; khả năng tư duy, tầm nhìn còn hạn chế.

PHỤ LỤC 6
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT
NHIỆM KỲ 2020 - 2025, TỈNH HẬU GIANG

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	- Kết nạp đảng viên. - Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	Đảng viên %	2.000 - 2.500 Đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương.	3.915/2000	Vượt	195,75%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	- Số hộ có đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội	%	82	85,14	Vượt	103,84%
	- Số tổ chức cơ sở của các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh hàng năm	%	Trên 85%	99,82%	Vượt	117,44%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3	Điểm số chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (VIET NAM ICT INDEX)	Theo công bố	Năm sau cao hơn năm trước; phần đầu hàng năm, chỉ số PAR INDEX trong nhóm 30 tỉnh dẫn đầu; đến năm 2025, chỉ số VIET NAM ICT INDEX trong nhóm 30 tỉnh dẫn đầu.	Xếp hạng chỉ số PAR INDEX của tỉnh từ năm 2020 đến nay luôn nằm trong nhóm 28 tỉnh thành cao nhất cả nước. Riêng năm 2024 xếp hạng 18/63 tỉnh, thành.	Vượt	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4	Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân	%/năm	6,5 - 7%/năm	Bình quân ước đạt 9,24%/ năm	Vượt	142,15%208
5	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	Từ 77 - 80	Ước đạt 106,44 triệu đồng/năm, tương đương 4.174 USD	Vượt	208,36%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6	Cơ cấu kinh tế	%	Hàng năm, giảm tỷ trọng khu vực I, tăng tỷ trọng khu vực II và III, đến năm 2025 khu vực I còn dưới 22%.	Ước đến năm 2025, cơ cấu kinh tế: khu vực I chiếm tỷ trọng 20,84%, khu vực II chiếm 40,84%, khu vực III chiếm 32,25%	Đạt	
7	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn	Tỷ đồng	từ 99.000 - 100.000	Ước đạt 114.120 tỷ đồng, tăng bình quân 4,71%/năm,	Đạt	115,27%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
8	Số doanh nghiệp được thành lập mới có hoạt động và kê khai thuế	Doanh nghiệp	1.000	1.230	Vượt	123%
9	- Tổng thu ngân sách nhà nước (5 năm)	Tỷ đồng	Từ 44.000 - 45.000	74.180	Vượt	168,59%
	- Thu nội địa (5 năm)	Tỷ đồng	17.800	30.679	Vượt	172,35%
10	Kim ngạch xuất khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ (5 năm)	Triệu USD	4.330	6.093	Vượt	140,72%
11	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm	%	Giảm từ 1%	1,4	Vượt	140%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
12	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025	%	Đạt từ 70%	71	Vượt	101,42%
	- Số lao động được tạo việc làm trong 5 năm	Lao động	75.000	96.232	Vượt	128,43%
13	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 chẩn quốc gia	%	85	85,58	Vượt	100,68%
	- Số sinh viên trên 10.000 người dân	Sinh viên	225	225	Đạt	100%
14	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	Dưới 11%	10,4	Đạt	
	- Số bác sĩ trên 10.000 dân	Bác sĩ	10	10	Đạt	100%
	- Số giường bệnh trên 10.000	Giường	36	37	Vượt	102,78%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
15	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95	95,03	Vượt	100,03%
16	- Tỷ lệ xã nông thôn mới	%	Trên 80%	84,31	Vượt	105,39%
	- Công nhận đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.	Huyện	01	03	Vượt	300%
17	- Tỷ lệ dân số ở thành thị sử dụng nước sạch	%	100	100	Đạt	100
	- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch	%	85	93	Vượt	109,41%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ước thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025	Đánh giá (Đạt/ Vượt/ Không đạt)	Tỷ lệ thực hiện so với chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
18	- Công tác tuyên chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm		Đạt 100% chỉ tiêu trên giao	Hoàn thành 100% chỉ tiêu hàng năm.	Đạt	
	- Bồi dưỡng kiến thức QPAN cho các đối tượng		Đạt 100% kế hoạch.		Đạt	
	- Đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; kiểm chế số vụ phạm tội về trật tự xã hội và tai nạn giao thông.			Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, số vụ tội phạm và tai nạn giao thông được kiểm chế.	Đạt	

Ghi chú:

Với tinh thần *“Đổi mới, đột phá, quyết tâm, khát vọng”* và phương châm *“Hình thức tập trung, nội dung thiết thực, hành động quyết liệt, hiệu quả thực chất”*, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Hậu Giang đã nêu cao tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, chung sức, đồng lòng, phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng”, hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện và bao trùm, thực hiện đạt và vượt 18/18 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đề ra. Trong đó:

- Chỉ tiêu vượt: 13/18 chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu đạt: 05/18
- Chỉ tiêu không đạt: 00

PHỤ LỤC 7

BẢNG THỐNG KÊ

SỐ LIỆU KINH TẾ - XÃ HỘI 3 ĐỊA PHƯƠNG

GIẢI ĐOẠN 2020 - 2025

Số TT	Nội dung	Cần Thơ	Sóc Trăng	Hậu Giang	Trung bình chung 3 địa phương sau hợp nhất, sắp nhập (*)
1	Quy mô nền kinh tế	151.516	87.562	77.854	312.621 tỷ đồng (năm 2025)
2	Tăng trưởng kinh tế (bình quân giai đoạn 2021-2025)	6,92%/năm	6,35%/năm	9,24%/năm	7,41%/năm (theo số liệu cập nhật của Cục Thống kê)
3	Thu ngân sách (thu nội địa)	55.299,353 tỷ đồng	24.201,781 tỷ đồng	25.201,658 tỷ đồng	Giai đoạn 2020-2024 theo Niên giám thống kê
4	Thu nhập bình quân đầu người (GRDP/người)	118,16	75	106,44	96,9 triệu đồng (năm 2025)
5	Kết quả xây dựng nông thôn mới	Hoàn thành mục tiêu công nhận 36/36 xã nông thôn mới, 36/36 xã nông thôn mới nâng cao, 4/4 huyện nông thôn, lũy kế đến nay có 11/36 xã nông thôn mới kiểu mẫu.	Có 75/80 xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 30/75 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 3/30 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 06 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới.	Có 41/51 xã nông thôn mới, 14/41 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 05/14 xã nông thôn mới kiểu mẫu và 03 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới.	Duy trì và nâng chất xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu (59/72 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 13/59 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 02/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu).
6	Tỷ lệ hộ nghèo	0,05%	1,34%	0,74%	0,63 (năm 2025)
7	Xuất nhập khẩu	2.520 triệu USD	21,90 tỷ USD	1.303 triệu USD	(năm 2025)

(*) Theo số liệu dự kiến năm 2025 đã được HĐND thành phố thông qua.

PHỤ LỤC 8

KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GRDP VÀ THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Bối cảnh, tình hình

1.1. Dự báo tình hình

Thế giới đang trong quá trình hình thành cấu trúc trật tự mới, dự báo trong những năm tới, hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế chung. Tuy nhiên, cạnh tranh thương mại vẫn còn diễn biến gay gắt.

Trong bối cảnh cả nước đang tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tận dụng thời cơ, khắc phục hạn chế, phát huy thế mạnh để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong nhiệm kỳ 2025-2030. Thành phố Cần Thơ trên cơ sở sáp nhập địa giới hành chính sẽ có điều kiện để thực hiện các mục tiêu quy hoạch đã đề ra, phấn đấu đạt ở mức cao nhất thông qua việc thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực, tận dụng không gian phát triển mới để phát triển đô thị, thu hút đầu tư.

Bên cạnh những thuận lợi, dự báo thành phố sẽ tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức cần tập trung tháo gỡ, đó là:

- Sự phục hồi và phát triển ở các nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động thương mại, mở rộng sản xuất kinh doanh, gây khó khăn cho

hoạt động thu hút đầu tư của thành phố, cũng như việc mở rộng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn.

- Nội lực của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố còn hạn chế, năng lực cạnh tranh còn thấp, khả năng thích ứng với những biến đổi của thị trường còn chậm và dễ bị tổn thương, thiệt hại về kinh tế.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ, cần nhiều nguồn lực để đầu tư.

- Việc xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư còn hạn chế, chưa hiệu quả.

1.2. Kết quả thực hiện giai đoạn 2020 - 2025

- Giá trị Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tính theo giá hiện hành:

Qua tổng hợp kết quả từ số liệu do Cục Thống kê cung cấp và ước kết quả thực hiện năm 2025 theo kịch bản tăng trưởng tại Nghị quyết 25/NQ-CP của Chính phủ, số liệu tổng hợp của thành phố Cần Thơ (tổng hợp của 3 địa phương) như sau:

DVT: Tỷ đồng

Năm	2020	2021	2022	2023	2024	Ước năm 2025
Quy mô GRDP theo giá hiện hành	182,226	189,890	224,236	251,658	281,675	316,932

- Dân số bình quân theo số liệu thống kê đến hết năm 2025 dự kiến là 3.222 nghìn người.

1.3. Các phương án tăng trưởng đã được xác định tại các văn bản có liên quan

Theo số liệu tổng hợp với tốc độ tăng dân số bình quân giai đoạn 2025-2030 theo quy hoạch của 3 địa phương là: 0,93%, Dân số bình quân đến năm 2030 dự kiến là 3.374 nghìn người.

**** Theo Quy hoạch các địa phương được duyệt:***

Theo Quy hoạch được duyệt tại các Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 08/12/2023, số 1519/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 và số 1588/QĐ-TTg ngày 08/12/2023, dự kiến các chỉ tiêu đến năm 2030 như sau:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá hiện hành): 593.335 tỷ đồng.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá so sánh): 247.900 tỷ đồng.

- Dân số bình quân: 3.374 nghìn người.

- Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh bình quân giai đoạn 2025-2030: 9,42%.

- GRDP bình quân đầu người: 6.800 USD (tương đương 175,84 triệu đồng)

**** Kết quả dự kiến cơ sở tổng hợp Dự thảo văn kiện trước đây của từng địa phương:***

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá hiện hành): 610.888 tỷ đồng.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá so sánh): 255.234 tỷ đồng.

- Dân số bình quân: 3.374 nghìn người.

- Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh bình quân giai đoạn 2025-2030: 10,06%.

- GRDP bình quân đầu người: 7.200 USD (tương đương 181,04 triệu đồng)

2. Kịch bản tăng trưởng GRDP và Thu nhập bình quân đầu người đến 2030

2.1. Kịch bản phần đầu tăng trưởng 2 con số

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2025-2030 đạt 10%/năm trở lên.

- GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 7.500 USD (tương đương 193,5 triệu đồng).

Với kịch bản này, các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá hiện hành): 272.793 tỷ đồng.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá so sánh): 652.914 tỷ đồng.

- Dân số bình quân: 3.374 nghìn người.

- Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh bình quân giai đoạn 2025-2030: 11,54%.

- GRDP bình quân đầu người: 7.500 USD (tương đương 193,5 triệu đồng)

2.2. Kịch bản tăng trưởng cao

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2025-2030 đạt 14%/năm trở lên.

- GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 8.500 USD (tương đương 219,3 triệu đồng).

Với kịch bản tăng trưởng cao, các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá hiện hành): 309.165 tỷ đồng (gấp 1,96 lần so với năm 2025)

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá so sánh): 739.970 tỷ đồng (gấp 2,33 lần so với năm 2025)

- Dân số bình quân: 3.374 nghìn người.

- Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh bình quân giai đoạn 2025-2030: 14,36%.

- GRDP bình quân đầu người: 8.500 USD (tương đương 219,3 triệu đồng)

3. Điều kiện để đạt được kịch bản tăng trưởng cao

Để đạt được các mục tiêu theo kịch bản tăng trưởng cao đòi hỏi cần có sự đột biến trong phát triển ở các ngành, lĩnh vực:

- Hoạt động sản xuất thương mại đạt được mức tăng trưởng trên 15% và thực hiện mở rộng sản xuất kinh doanh tối thiểu 10% so với quy mô hiện tại. Thị trường xuất nhập khẩu được kết nối, duy trì và mở rộng với kim ngạch xuất khẩu không ngừng đạt mức tăng trưởng.

- Các dự án đầu tư ngoài ngân sách đã được chấp thuận chủ trương đầu tư đang trong giai đoạn rà soát thủ tục tái khởi động, bắt đầu triển khai thực hiện và đi vào hoạt động trong năm 2026, 2027. Bên cạnh đó, các dự án tập trung thu hút đầu tư trong giai đoạn 2025-2030 được xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư, nhất là các dự án đầu tư trung tâm thương mại, các Khu - cụm công nghiệp mới, tạo tiền đề cho quá trình thu hút lao động, sản xuất kinh doanh.

- Dịch vụ y tế, giáo dục và du lịch có chuyển biến tích cực và duy trì chất lượng dịch vụ ở mức cao, đáp ứng nhu cầu của người dân trong nước và quốc tế.

- Sản xuất nông nghiệp được duy trì ổn định, chủ động ứng phó nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các tác hại của thiên tai và thời tiết.

THÀNH ỦY CẦN THƠ**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*

Số 110-BC/TU
MẬT*Cần Thơ, ngày 27 tháng 9 năm 2025*

BÁO CÁO
KIỂM ĐIỂM CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHÓA XIV,
NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong bối cảnh có nhiều thời cơ, thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức; kế thừa và phát huy kết quả đạt được của các nhiệm kỳ trước, Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao, năng động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, đạt được những kết quả quan trọng và khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm và kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế, khó khăn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị. Với tinh thần thẳng thắn, cầu thị và trách nhiệm, Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 nghiêm túc kiểm điểm như sau:

I- ƯU ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Ưu điểm

1.1. Về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

Lãnh đạo triển khai, quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương

Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ đã ban hành chỉ thị, xây dựng chương trình hành động, chương trình làm việc toàn khóa, các nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch, đề án... để quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, các chủ trương, nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương. Đồng thời, chỉ đạo triển khai học tập, quán triệt, sơ kết, tổng kết nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng và của cấp ủy cấp mình; đặc biệt là tập trung chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ, các chủ trương, nghị quyết, kết luận về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng,

vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, chỉ đạo tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030...; chỉ đạo triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, hiệu quả, sát hợp với tình hình thực tiễn, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, nỗ lực, quyết tâm chính trị cao trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của Đảng bộ.

Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và công tác đối ngoại

Ban Chấp hành Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nhiều nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch có trọng tâm, trọng điểm, sát hợp với tình hình thực tiễn đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đạt nhiều kết quả quan trọng, nổi bật:

Kinh tế tăng trưởng khá cao; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng. Các ngành, lĩnh vực chủ yếu về kinh tế đều có bước phát triển. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ. Giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo có nhiều chuyển biến tích cực, tiếp tục khẳng định vai trò là trung tâm của vùng. Công tác an sinh xã hội, công tác dân tộc, tôn giáo, chăm lo cho các gia đình chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; công tác giảm nghèo bền vững, xóa nhà tạm, nhà dột nát được quan tâm

thực hiện tốt. Xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả nổi bật, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Đời sống Nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao.

Quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo giữ vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn cuộc sống bình yên và hạnh phúc cho Nhân dân. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách tư pháp, nội chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm. Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm chỉ đạo giải quyết kịp thời, đúng quy định, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, giữ nghiêm kỷ cương pháp luật. Hoạt động đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế tiếp tục được tăng cường, mở rộng và đạt nhiều kết quả nổi bật.

Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Xác định công tác xây dựng Đảng luôn là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, Ban Chấp hành Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch,... để triển khai quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, nhất là các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

và các quy định về trách nhiệm nêu gương, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đảng viên; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được chú trọng, quan tâm thực hiện tốt.

Tập trung lãnh đạo, thực hiện quyết liệt, toàn diện và đồng bộ việc đổi mới, sắp xếp hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Công tác cán bộ được thực hiện chặt chẽ, công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng. Tổ chức cơ sở đảng được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng; phát triển đảng viên vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được tăng cường, chất lượng được nâng lên, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được chỉ đạo quyết liệt, toàn diện, đạt nhiều kết quả quan trọng.

Công tác xây dựng chính quyền tiếp tục được đẩy mạnh, theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Hội đồng nhân dân tiếp tục chú trọng đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử. Hoạt động quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp

được tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh thực hiện, đạt nhiều kết quả tích cực.

Hệ thống Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; phát huy tốt vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; khẳng định vai trò quan trọng trong phát huy dân chủ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tổ chức phát động và tham gia tích cực, hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước,... tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội, tăng cường và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

1.2. Kết quả lãnh đạo thực hiện các Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các quy định về trách nhiệm nêu gương; việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình

Chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương; hàng năm đều xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả các chuyên đề học tập và làm theo Bác; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hàng năm, thường xuyên kiểm tra, giám sát, coi trọng tự kiểm tra, phát hiện xử lý vi phạm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, hướng dẫn cán bộ, đảng viên đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; đưa việc học tập và làm theo Bác trở thành việc làm thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên. Qua thực hiện, ngày càng nhiều mô hình mới, cách làm hay và tập thể cá nhân tiêu biểu, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt Quy định về những điều đảng viên không được làm và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình được thực hiện nghiêm túc và có

hiệu chuyên biến tích cực. Sau kiểm điểm, Ban Thường vụ Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng đã xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra; cán bộ, đảng viên xây dựng bản cam kết khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, nỗ lực phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

1.3. Về đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách và lối làm việc

Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc, giữ vững nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; phát huy đoàn kết, thống nhất, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; các nội dung được tập thể bàn bạc, thảo luận dân chủ, thẳng thắn, tập trung; từng nội dung, vấn đề được kết luận rõ ràng, cụ thể và thông báo bằng văn bản; khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện Đảng bộ và hệ thống chính trị.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, bám sát chương trình, kế hoạch công tác; quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, nhất là đối với các việc khó, các thách thức đặt ra tại địa phương; xử lý kịp thời, hiệu quả những vấn đề phát sinh, tạo sự đoàn kết, nhất trí cao trong Đảng bộ, sự đồng tình, hưởng ứng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc, đúng trách nhiệm và quyền hạn theo Quy chế làm việc, các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực chủ động xây dựng chương trình làm việc có trọng tâm, trọng điểm, sát hợp tình hình thực tiễn; lãnh đạo việc rà soát, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh quy chế làm việc; định kỳ làm việc với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cơ sở, kịp thời giải quyết các vấn đề vướng mắc, khó khăn phát sinh, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ chính trị chung của Đảng bộ.

2. Nguyên nhân ưu điểm

2.1. Về khách quan

Đạt được những kết quả quan trọng như trên do nhiều nguyên nhân nhưng trước hết là do sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; việc ban hành các chủ trương, nghị quyết quan trọng của Trung ương về phát triển vùng và sự quan tâm hỗ trợ kịp thời của các ban, bộ, ngành Trung ương, cùng sự ủng hộ, phối hợp tích cực hiệu quả của các địa phương đã kịp thời tháo gỡ những

khó khăn, vướng mắc, đề ra giải pháp hiệu quả, phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra.

Nhiều chủ trương, chính sách về phục hồi và phát triển kinh tế được triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả sau đại dịch Covid-19. Sự đồng thuận và ủng hộ cao của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

2.2. Về chủ quan

Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sự thống nhất về nhận thức, ý chí, hành động với quyết tâm chính trị cao của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy; sự quản lý, điều hành quyết liệt, có hiệu quả của các cấp chính quyền; sự đồng thuận, nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện.

Đặc biệt, kế thừa những thành tựu và kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước, các cấp ủy đảng, chính quyền đã quán triệt nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; linh hoạt, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn, xác định rõ mục tiêu,

nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phát sinh từ thực tiễn; đồng thời, kiên quyết, nỗ lực khắc phục hiệu quả những hạn chế, khó khăn.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, giữ vững đoàn kết, thống nhất, nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhất là vai trò của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng.

II- HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khuyết điểm

1.1. Về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ

Về quán triệt và cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương

Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các chủ trương, nghị quyết của Trung ương có lúc chưa kịp thời, chưa thật sự quyết liệt, hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu, kế hoạch đề ra; công tác lãnh đạo tổ chức thực hiện các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ chưa được toàn diện, kết quả chưa như mong muốn.

Về lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh

Phát triển kinh tế - xã hội tuy có khởi sắc, nhưng còn một số hạn chế, khó khăn. Kinh tế tăng trưởng nhưng chưa đạt yêu cầu, kế hoạch đề ra; năng lực cạnh tranh, năng suất lao động và hàm lượng khoa học - công nghệ trong sản phẩm còn thấp; thiếu những ngành, lĩnh vực nền tảng, mũi nhọn, tạo sự đột phá thúc đẩy tăng trưởng. Thu hút và huy động nguồn lực đầu tư còn nhiều khó khăn, nhất là thu hút FDI. Kết cấu hạ tầng tuy được quan tâm đầu tư phát triển nhưng chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu. Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn khó khăn, hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu của sự phát triển, nhất là lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đô thị, đất đai, môi trường,... Việc triển khai thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù, ưu đãi, thu hút đầu tư còn nhiều khó khăn, kết quả chưa cao.

Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ nhưng có mặt còn hạn chế, khó khăn; nguồn lực đầu tư cho văn hóa chưa đáp ứng nhu cầu; chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, có trình độ khoa học, công nghệ còn thiếu, chưa theo kịp yêu cầu phát triển và hội nhập; việc ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa nhiều, chưa trở thành động lực cho sự phát triển. Ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả, khả năng ứng phó, giảm thiểu tác hại của thiên tai và biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu. Đời sống một bộ phận người dân còn nhiều khó khăn, nhất là nông dân và công nhân lao động.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tuy được đảm bảo giữ vững nhưng có mặt còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; một số loại tội phạm, nhất là tội phạm liên quan ma túy, sử dụng công nghệ cao diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng; vi phạm trên lĩnh vực kinh tế, môi trường còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp và ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân.

Về lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhận thức chưa đầy đủ và toàn diện về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng có lúc, có nơi chưa được coi trọng đúng mức, chưa tạo sự chuyển biến rõ nét.

Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị chưa thật tinh gọn. Trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu còn hạn chế, chưa ngang tầm nhiệm vụ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị thiếu tính tiên phong gương mẫu, chưa phát huy đúng mức tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, làm ảnh hưởng đến công việc chung.

Nội dung, phương thức hoạt động của Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có lúc, có nơi, có mặt còn hình thức, chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội và định hướng, xử lý những vấn đề

phức tạp phát sinh từ thực tiễn còn lúng túng; công tác đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, phản động thiếu sắc bén, hiệu quả chưa cao.

1.2. Về thực hiện các Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các quy định về trách nhiệm nêu gương; việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình

Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết Trung ương 4 về công tác xây dựng Đảng, Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” có mặt chưa toàn diện, kết quả chưa như mong muốn; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa cao; một số nơi trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình còn biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm; một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm chưa cụ thể, chỉ đạo khắc phục thiếu quyết tâm, quyết liệt. Việc học tập và làm theo tư tưởng,

đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chuyên biến chưa rõ nét, chưa đi vào chiều sâu.

Một số cán bộ, đảng viên chưa thật sự gương mẫu, thiếu tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống, dễ xảy ra vi phạm, khuyết điểm, tiêu cực, vi phạm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước bị xử lý kỷ luật, trong đó có trường hợp là người đứng đầu cấp ủy, cán bộ chủ chốt bị xử lý, thi hành kỷ luật, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng bộ và niềm tin của Nhân dân, cần phải nghiêm khắc rút kinh nghiệm sâu sắc.

1.3. Về đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách và lề lối làm việc

Sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy tuy được đổi mới nhưng có mặt chưa đáp ứng yêu cầu; một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chưa năng động, sáng tạo, chưa phát huy đúng mức vai trò trách nhiệm; vẫn còn một số đồng chí chưa thật sự sâu sát cơ sở, địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách; có lúc có việc thiếu quyết tâm, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Một số cán bộ, đảng viên tính tiên phong, gương mẫu chưa cao, phong cách và lề lối làm việc có lúc, có việc chưa khoa học, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao còn hạn chế,

chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, gây ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chung, có trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kết quả lãnh đạo công tác cải cách hành chính trong Đảng còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

2.1. Về khách quan

Tình hình kinh tế - chính trị thế giới và khu vực thay đổi rất nhanh, phức tạp, ngoài dự báo. Đặc biệt là ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. Thiên tai, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp,... đã tác động tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân.

Kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông thiếu đồng bộ, chưa theo kịp yêu cầu phát triển; thu hút đầu tư phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; nguồn thu ngân sách còn nhiều khó khăn; một số công trình, dự án trọng điểm của Trung ương, của địa phương tiến độ thực hiện chậm. Trong khi đó, nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế, tỉ lệ huy động vốn ngoài ngân sách nhà nước chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

2.2. Về chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ và các chủ trương của Trung ương

có mặt còn chậm, hiệu quả chưa cao; nhất là việc thể chế hóa, cụ thể hóa, triển khai thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách đặc thù cho sự phát triển vẫn còn nhiều khó khăn, chậm tiến độ, chưa đáp ứng yêu cầu, chưa tận dụng, khai thác đúng mức tiềm năng, lợi thế, nội lực của địa phương.

Công tác phối hợp giữa một số sở, ngành chưa chặt chẽ, chưa kịp thời. Vai trò tham mưu, tính chủ động của một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu, còn trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp trên; năng lực điều hành, hiệu quả công tác phối hợp chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác kiểm tra, giám sát, dân vận của Đảng, giám sát phản biện, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền có lúc, có nơi còn hình thức, kết quả chưa như mong muốn.

Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền và lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu, chưa chủ động, chưa quyết tâm, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ, thiếu tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống, dễ xảy ra khuyết điểm, vi phạm.

III- MỘT SỐ KINH NGHIỆM

1. Bám sát các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, sát hợp với tình hình thực

tiền, với tinh thần đổi mới, linh hoạt, sáng tạo, đột phá với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tạo sự đoàn kết, nhất trí cao trong toàn Đảng bộ, sự đồng tình, hưởng ứng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; đồng thời, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết hiệu quả những vấn đề phát sinh từ thực tiễn.

2. Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải bám sát và thực hiện đúng Quy chế làm việc; chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, luôn kiên định, giữ vững nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng.

3. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng. Tập trung nâng cao chất lượng công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ; xác định đây là khâu đặc biệt quan trọng, “then chốt của then chốt”; chú trọng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và thực tiễn; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

4. Tận dụng tốt thời cơ, tranh thủ sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của các ban, bộ, ngành Trung ương, thực hiện liên kết, hợp tác hiệu quả với các địa phương. Phát huy nội lực, gắn với khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, tạo nguồn lực tổng hợp để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững mạnh toàn diện, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

5. Trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phải luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của Nhân dân, dựa vào Nhân dân, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, phù hợp với điều kiện thực tiễn, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ; thường xuyên củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

IV-PHƯƠNG HƯỚNG, BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; chú trọng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên;

sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp của thành phố đủ phẩm chất chính trị, trí tuệ, bản lĩnh, trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, bảo đảm tính kế thừa và phát triển.

2. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Quy chế làm việc. Thực hiện nghiêm nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; đổi mới phương pháp công tác, lề lối làm việc, phân công, phân việc cụ thể, rõ ràng, theo hướng sâu sát, kịp thời, hiệu quả; dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy tối đa dân chủ, giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

3. Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá và các nhóm giải pháp chủ yếu về phát triển thành phố trong nhiệm kỳ 2025 - 2030; trọng tâm là phát triển kinh tế nhanh và bền vững theo hướng khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế, cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình

tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển; ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân. Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế phải gắn với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng công tác an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

4. Tiếp tục chỉ đạo quán triệt, thực hiện nghiêm các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nâng cao chất lượng công tác phối hợp, thực hiện đồng bộ các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

5. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thiết thực, sáng tạo, hiệu quả, sát hợp với tình hình thực tiễn; phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động; đẩy mạnh các phong trào thi đua

yêu nước, các cuộc vận động, phong trào “*Dân vận khéo*”; thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tập trung hướng mạnh về cơ sở, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, những vấn đề phát sinh từ cơ sở; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị chung của Đảng bộ thành phố.

T/M THÀNH ỦY
BÍ THƯ
(Đã ký)

Lê Quang Tùng

**Phát biểu của đồng chí Trần Thanh Mẫn,
Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội
nước CHXHCN VN tại Đại hội Đại biểu
Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị Trung ương.

Kính thưa quý Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động.

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo của tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng và thành phố Cần Thơ qua các thời kỳ; lãnh đạo các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các đồng chí cùng toàn thể quý đại biểu,

Hôm nay, Tôi cùng các đồng chí lãnh đạo Trung ương, các địa phương rất vui mừng về dự Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thay mặt Bộ Chính trị, Tôi xin nhiệt liệt chào mừng và gửi tới các vị đại biểu, khách quý tình cảm thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Thời gian qua, công tác chuẩn bị Đại hội của Đảng bộ thành phố được tiến hành công phu, bài bản, nghiêm túc, cầu thị, trách nhiệm cao, theo đúng tinh thần Chỉ thị số 45 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Đại hội Đảng bộ thành phố lần này là sự khởi đầu kỳ vọng của tư duy lãnh đạo mới, mô hình quản trị mới và ý chí quyết tâm mới, khát vọng phát triển của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Cần Thơ. Cần Thơ khẳng định vị thế của trung tâm và động lực phát triển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, xứng tầm là thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong nhiệm kỳ qua, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng (trước đây) đã nỗ lực phấn đấu, đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận: quy mô nền kinh tế tiếp tục được mở rộng đạt 312.621 tỷ đồng; tăng trưởng bình quân 7,41%/năm; GRDP bình quân đầu người đạt 96,9 triệu đồng; thu ngân sách đạt hơn 105.000 tỷ đồng. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện. Xây dựng nông thôn mới vượt kế hoạch đề ra, tỷ lệ hộ nghèo còn 0,74%. Nhiều dự án hạ tầng giao thông quan trọng, cầu, cảng biển, sân bay quốc tế được mở rộng, triển khai.

Giáo dục - đào tạo tiếp tục giữ vai trò là trung tâm của vùng; chất lượng nguồn nhân lực từng bước được nâng

lên. Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chú trọng, bước đầu khẳng định vị trí trung tâm y tế chất lượng cao của khu vực. Khoa học, công nghệ được quan tâm, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng - an ninh được củng cố, tăng cường; trật tự an toàn xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng. Công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp từng bước được nâng cao. Công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được tăng cường.

Thay mặt Bộ Chính trị, Tôi nhiệt liệt biểu dương, ghi nhận và đánh giá cao những kết quả, thành tích của thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng trước đây, nay là thành phố Cần Thơ đã đạt được trong nhiệm kỳ qua.

Thưa các đồng chí,

Bên cạnh những thành tựu đạt được, chúng ta cũng thẳng thắn nhìn nhận còn một số hạn chế như: công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có mặt chưa đạt yêu cầu; trình độ một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa toàn diện, sâu sát; công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa được quan tâm đúng mức; có cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Kinh tế chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế

và mong muốn, kỳ vọng của Trung ương, của Đảng bộ và Nhân dân thành phố; một số chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu đề ra; cơ chế, chính sách đặc thù dành cho thành phố chưa được phát huy, vị thế trung tâm của thành phố trong vùng chưa được khẳng định rõ. Cải cách hành chính chưa quyết liệt, giải ngân đầu tư công còn chậm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiếu tính kết nối, chưa phát huy tốt hạ tầng giao thông hàng không, đường thủy. Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực khoa học - công nghệ còn hạn chế. Tôi đề nghị các đại biểu tập trung thảo luận, đánh giá đúng mức những kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế, nhất là nguyên nhân chủ quan của hạn chế, yếu kém để có những giải pháp hữu hiệu trong thời gian tới.

Thưa các đồng chí,

Cần Thơ hội tụ nhiều lợi thế, tiềm năng mà ít nơi nào có được, hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy, hàng không, cảng biển, văn hóa sông nước đặc sắc, người dân năng động, nghĩa tình. Vì vậy, yêu cầu đặt ra đối với thành phố phải cao hơn, toàn diện hơn so với các địa phương khác. Để thực hiện mục tiêu đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, nước ta trở thành nước phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước trở thành nước phát triển thu nhập cao; Đảng bộ thành phố phải có tầm nhìn không chỉ trong một vài năm hay một nhiệm kỳ, mà phải

nhìn xa hơn, dài hơn, với cách làm, bước đi phù hợp cho từng giai đoạn cụ thể. Tại Đại hội này, Tôi nhấn mạnh một số yêu cầu trọng tâm như sau:

Thứ nhất, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, ngang tầm nhiệm vụ là điều kiện tiên quyết đối với sự phát triển của thành phố. Đảm bảo sự đoàn kết thực chất, thực sự thống nhất cao trong tư tưởng và hành động. Quán triệt sâu sắc quan điểm “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, công tác cán bộ là “then chốt của then chốt”. Lựa chọn, bố trí cán bộ đúng người, đúng việc, đủ đức, đủ tài; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ trẻ. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, kỷ luật, kỷ cương. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với quyết tâm cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn, khắc phục bằng được những yếu kém, khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua.

Thứ hai, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo thông suốt, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển trong giai đoạn mới. Tiếp tục rà soát, thực hiện phân cấp, phân quyền giữa các cấp chính quyền địa phương, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Thành phố cần tiếp tục kiện toàn công tác cán bộ ở những vị trí còn thiếu hiện nay; thu hút người tài cống hiến cho thành phố; chủ động rà soát, điều chỉnh, sắp xếp “đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ”, không để thiếu cán bộ, nhất là cán bộ cấp xã hiện nay.

Thứ ba, có giải pháp mạnh mẽ, chương trình hành động cụ thể, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả 07 Nghị quyết rất quan trọng của Bộ Chính trị ban hành trong 09 tháng qua. Nghiên cứu kiến nghị Trung ương tổng kết Nghị quyết số 59-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội; chủ động nghiên cứu đề xuất sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ. Nhất là, đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, học tập mô hình phát triển các thành phố lớn ở trong nước, khu vực và quốc tế; Cần Thơ phải trở thành trung tâm về nghiên cứu khoa học lớn của vùng, phải chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo đồng bộ trong cả hệ thống chính trị và Nhân dân.

Thứ tư, tập trung cao độ để phát triển kinh tế, chú trọng liên kết vùng; chú trọng bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát huy mạnh mẽ lợi thế sân bay quốc tế Cần Thơ, cảng biển, đường thủy, đường cao tốc, khai thác không gian phát triển mới, tháo gỡ dứt điểm các điểm nghẽn, xây dựng Cần Thơ trở thành trung tâm logistics, công nghiệp chế biến nông - thủy sản công nghệ cao, dịch vụ thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ của vùng và cả nước. Phát triển mạnh du lịch đặc thù, quảng bá thương hiệu “Cần Thơ - đô thị sông nước”; khai thác bản sắc văn hóa sông nước, trở thành điểm đến quốc tế. Thực hiện đồng thời phát triển đô thị và phát triển nông

thôn, phải quy hoạch bài bản, tạo chỉnh thể thống nhất, phát triển cân bằng, hài hòa, bổ sung hỗ trợ nhau.

Thứ năm, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, thể trận lòng dân vững chắc; chủ động ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, ổn định để phát triển bền vững. Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp, khơi dậy và phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Trước mắt là phối hợp chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đặc biệt, cả hệ thống chính trị của thành phố cần nghiên cứu, quán triệt tinh thần của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo: Nhân dân làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực đổi mới - Kết hợp dân chủ, kỷ cương, pháp quyền - Chuyển từ phong trào hình thức sang kết quả thiết thực.

Thưa các đồng chí,

Những thành tựu to lớn, toàn diện mà Cần Thơ đã đạt được là kết quả của sự nỗ lực, cố gắng của cả Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang (trước đây), trong đó có vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

và đồng chí Đỗ Thanh Bình, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ. Để tăng cường cán bộ khu vực Tây Nam Bộ cho các cơ quan Trung ương và chuẩn bị một bước nhân sự Đại hội XIV của Đảng, Bộ Chính trị đã quyết định đề đồng chí Đỗ Thanh Bình thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức Bí thư Thành ủy Cần Thơ nhiệm kỳ 2025 - 2030 và điều động, phân công, bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Thứ trưởng Thường trực Bộ Nội vụ, đồng thời đồng chí Đỗ Thanh Bình tiếp tục điều hành, chỉ đạo đến hết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn và năng lực của cán bộ, Bộ Chính trị đã thống nhất phân công, điều động, chỉ định đồng chí Lê Quang Tùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Thành ủy Cần Thơ, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (đồng chí Lê Quang Tùng sẽ nhận nhiệm vụ ngay sau Đại hội). Đồng chí Lê Quang Tùng được đào tạo bài bản, trưởng thành từ cơ sở, kinh qua nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý ở Trung ương và địa phương, có khả năng đảm đương tốt trọng trách Bí thư Thành ủy Cần Thơ trong giai đoạn mới. Đề nghị các đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, lãnh đạo các cấp, các ngành của thành phố Cần Thơ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức, chung lòng, thống nhất, tạo điều kiện, giúp đỡ, hỗ trợ đồng chí Lê Quang Tùng hoàn thành tốt nhiệm vụ của Bộ Chính trị giao.

Thay mặt Bộ Chính trị, Tôi nhiệt liệt chúc mừng đồng chí Đỗ Thanh Bình và đồng chí Lê Quang Tùng được Bộ Chính trị giao trọng trách mới. Bộ Chính trị tin tưởng các đồng chí sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thưa các đồng chí,

Cần Thơ là địa phương thực hiện hợp nhất, sáp nhập nên Đại hội không bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới mà thực hiện theo quy trình, phương án đã được Trung ương quyết định. Vì vậy, Tôi đề nghị đồng chí Lê Quang Tùng tập trung nỗ lực, quyết tâm cao nhất, cùng các đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện nội dung văn kiện Đại hội; xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội với các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, lộ trình khả thi; thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu của Đại hội và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV tới đây cùng các định hướng, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư để Cần Thơ có bước phát triển mới mạnh mẽ, vì cả nước, cùng cả nước phát triển phồn vinh, thịnh vượng.

Kính chúc các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; lãnh đạo các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị Trung ương; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang qua các thời kỳ, cùng toàn thể quý đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Chúc Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ thành phố Cần Thơ thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 01-NQ/ĐH

Cần Thơ, ngày 28 tháng 10 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra từ ngày 26-28/9/2025 tại Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Cần Thơ, sau khi thảo luận dự thảo các Văn kiện Đại hội do Ban Chấp hành Đảng bộ trình,

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang (3 địa phương), nhiệm kỳ 2020 - 2025 và quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1. Về đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ 3 địa phương nhiệm kỳ 2020 - 2025

Đại hội khẳng định: Nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh có nhiều thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen,

trong đó, đại dịch Covid-19 kéo dài ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, làm suy yếu nguồn lực phát triển của 3 địa phương. Thực hiện phương châm Đại hội Đảng bộ 3 địa phương nhiệm kỳ 2020 - 2025, được sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Trung ương, sự quyết tâm, nỗ lực của cấp ủy, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đồng thuận của người dân và doanh nghiệp, 3 địa phương đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực, cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được chỉ đạo thực hiện toàn diện; giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức được chú trọng, tăng cường; công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ được triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, thể hiện tinh thần đổi mới; chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được nâng lên; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đạt chuẩn theo quy định. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, đổi mới về tư duy và phương pháp.

Công tác dân vận có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức, khơi dậy trí tuệ, trách nhiệm và cống hiến của Nhân dân đối với phát triển kinh tế - xã hội. Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được nâng lên, quyền làm chủ của Nhân dân ngày càng được phát huy, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường.

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả. Công tác xây dựng chính quyền được đẩy mạnh theo hướng xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn. Hoạt động quản lý và điều hành của hệ thống chính quyền các cấp được tăng cường theo hướng đề cao hiệu quả, kỷ luật và kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh.

Phương thức lãnh đạo của Đảng bộ 3 địa phương tiếp tục được đổi mới toàn diện, đồng bộ, sát với yêu cầu thực tiễn và gắn chặt với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Dân chủ trong Đảng được phát huy tối đa, kỷ luật, kỷ cương được giữ vững. Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, được đề cao.

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá cao; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, GRDP/người cải thiện rõ rệt, năng suất lao động tăng nhanh; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, thu hút hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển; thương mại, dịch vụ phát triển đa dạng, giữ vai trò chủ lực trong cơ cấu GRDP; sản xuất công nghiệp không ngừng tăng lên, chiếm tỷ trọng khá cao trong giá trị sản xuất toàn ngành; khai thác hiệu quả vùng nguyên liệu, giải quyết việc làm cho lao động địa phương; nông nghiệp, nông dân, nông thôn đạt nhiều

kết quả quan trọng, đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn được cải thiện. Công tác quy hoạch đảm bảo tính liên kết và đồng bộ, tạo không gian phát triển mới.

Công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển khoa học, công nghệ từng bước được đổi mới và nâng cao hiệu quả theo hướng gắn kết với hoạt động sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống của người dân; hoạt động khởi nghiệp, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai rộng rãi; hoạt động chuyển đổi số đạt nhiều kết quả thiết thực. Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm kiểm soát; tăng cường bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế có bước phát triển đồng bộ, chất lượng ngày càng nâng cao; an sinh, phúc lợi xã hội được quan tâm và thực hiện kịp thời; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững ổn định; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, hiệu quả.

Tuy nhiên, Đại hội nghiêm túc nhìn nhận và đồng tình cao với những hạn chế trong nhiệm kỳ qua, cụ thể:

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế; phương thức lãnh đạo, điều hành ở một số cấp ủy, tổ chức Đảng chưa thực sự đổi mới, còn chồng chéo. Việc nắm bắt tình hình tư tưởng đôi lúc còn lúng túng, thụ động, chưa kịp thời, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch đôi lúc còn bị động, thiếu sắc bén, hiệu quả chưa cao. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị chưa thật tinh gọn; trình độ, năng lực một bộ phận cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí có lúc, có nơi chưa quyết liệt; một số cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó có cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức đảng và niềm tin của Nhân dân; công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có mặt còn hình thức, chậm đổi mới.

Kinh tế địa phương phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; đóng góp vào GRDP vùng và cả nước còn thấp, thu ngân sách thiếu ổn định; cơ cấu ngành chuyên dịch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; chính sách đặc thù, ưu đãi, thu hút đầu tư, khuyến khích xã hội hóa đầu tư chưa đạt kết quả như mong muốn, chưa tạo được sự đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực chính cho phát triển. Cơ chế, chính sách

đầu tư, tài chính và đãi ngộ trí thức chưa phù hợp, chưa tạo được động lực thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thị trường khoa học, công nghệ chậm phát triển, nguồn lực đầu tư còn chưa nhiều. Ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả; khả năng ứng phó, giảm thiểu tác hại của thiên tai và biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu; quản lý, sử dụng tài nguyên, nhất là đất đai và nguồn nước, hiệu quả chưa cao.

Văn hóa, phát triển con người chưa thực sự trở thành nguồn lực, sức mạnh nội sinh và động lực thúc đẩy phát triển. Đầu tư cho văn hóa, thể thao còn thấp và dàn trải; khai thác, sử dụng thiết chế thể thao còn hạn chế. Cơ hội tiếp cận và mức độ thụ hưởng thành quả phát triển văn hóa còn chênh lệch. Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

An ninh chính trị còn tiềm ẩn yếu tố gây mất ổn định; việc giải quyết một số vụ việc khiếu nại kéo dài, vượt cấp chưa triệt để; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc một số nơi chưa phát huy hiệu quả, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước về an ninh, trật tự có lĩnh vực chưa đạt yêu cầu.

Các hạn chế trên là do nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân chủ quan sau:

- Công tác phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, nhất là những vấn đề mới, chưa có tiền lệ; việc thể chế hóa chủ trương, chính sách của Trung ương theo thẩm quyền còn chậm.

- Công tác dự báo, tham mưu còn bị động; việc huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực ngoài ngân sách hiệu quả chưa cao, cải cách hành chính ở một số địa phương, đơn vị chưa thật sự quyết liệt, giải ngân đầu tư công còn chậm.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy 3 địa phương có mặt chưa toàn diện, sâu sát; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đúng, đủ về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới; công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa được quan tâm đúng mức.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ 3 địa phương, Đảng bộ thành phố rút ra 05 bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trọng tâm là công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ các cơ chế, chính sách của Trung ương, các nghị quyết chuyên đề, chương trình của thành phố với tinh thần đổi mới, đột phá, quyết tâm và phát huy nội lực, tận dụng thời cơ.

Hai là, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, đặc biệt là các giải pháp đột phá về nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp ngang tầm nhiệm vụ.

Ba là, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, đứng đầu là tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã kế thừa và phát huy mạnh mẽ kinh nghiệm, thành quả của các nhiệm kỳ trước, đoàn kết, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp đúng đắn, phù hợp, có tính đột phá, chiến lược, lâu dài.

Bốn là, hệ thống chính trị của 3 địa phương thống nhất nhận thức và hành động vì sự phát triển. Chú trọng phát huy hiệu quả vai trò các tổ chức trong hệ thống chính trị và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, gần dân, sát dân, lấy “dân là gốc”, tạo sự đồng thuận xã hội.

Năm là, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ trong cấp ủy đảng, chế độ tập thể lãnh đạo đi đôi với phát huy tính chủ động, sáng tạo và đề cao trách nhiệm của cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp ủy và giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

2. Về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp 5 năm (2025 - 2030)

Đại hội nhất trí:

2.1. Quan điểm phát triển

(1) Đảng bộ thành phố có trách nhiệm lãnh đạo đẩy nhanh sự phát triển toàn diện của thành phố và chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình. Kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn để xây dựng, phát triển thành phố.

(2) Lấy phát triển để ổn định, lấy ổn định làm tiền đề cho phát triển, thúc đẩy quá trình đổi mới; phát triển nhanh, bền vững, hiện đại cân bằng tổng thể, toàn diện cả ba lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường; lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực phát triển gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đến năm 2030, thành phố Cần Thơ phấn đấu trở thành một cực tăng trưởng của quốc gia.

(3) Thực hiện đồng bộ thể chế, kiên quyết khơi thông, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt và phát huy tối đa tiềm năng, nội lực và không gian phát triển mới, khơi dậy ý chí, khát vọng đưa thành phố Cần Thơ cùng cả nước bước vào

kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại. Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; thu hút và trọng dụng nhân tài.

(4) Phát huy tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, ý chí tự lực, tự cường và truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng của Nhân dân Cần Thơ; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của thành phố.

(5) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy; chính quyền hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục sắp xếp tinh gọn đơn vị hành chính các cấp gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cơ sở đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.2. Mục tiêu chung

Thành phố Cần Thơ phấn đấu đến năm 2030 trở thành một cực tăng trưởng của quốc gia, giữ vai trò động lực phát triển, lan tỏa, dẫn dắt cả vùng. Là trung tâm của vùng về thương mại, du lịch, logistics, kinh tế biển, công nghiệp chế biến, công nghệ chiến lược, nông nghiệp ứng dụng

công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, trung tâm khởi nghiệp, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển văn hóa, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng; xây dựng con người Cần Thơ giàu bản sắc, có lý tưởng cách mạng, có đạo đức, trí tuệ, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đảm bảo quốc phòng, an ninh vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đến năm 2045, là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại, phấn đấu thuộc nhóm thành phố phát triển khá của Châu Á, trở thành thành phố đáng sống của Việt Nam.

2.3. Chỉ tiêu cụ thể

- Chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tính theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt tối thiểu 717.000 tỷ đồng. GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 phấn đấu đạt khoảng 215 triệu đồng/người/năm; tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 10 - 10,5%/năm trở lên; kim ngạch xuất khẩu, dịch vụ và thu ngoại tệ phấn đấu đến năm 2030 đạt 8,2 tỷ USD, giai đoạn 2025 - 2030 phấn đấu bình quân tăng 11%/năm; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt tối thiểu 8.500.000 đồng/người/tháng.

(2) Tổng thu ngân sách hàng năm tăng khoảng 15%; phấn đấu đến năm 2030 ước đạt 57.000 tỷ đồng.

(3) Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đến năm 2030 dự kiến: Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm thấp hơn 16%; công nghiệp và xây dựng chiếm cao hơn 35% (trong đó, công nghiệp chiếm hơn 29%); dịch vụ chiếm cao hơn 45% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm cao hơn 4%.

(4) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt tối thiểu 286.000 tỷ đồng; chiếm tỷ trọng 40% GRDP.

(5) Nâng cao các chỉ số: cải cách hành chính (PAR INDEX); sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); phấn đấu đạt kết quả xếp hạng trong “Nhóm 15 địa phương có chất lượng điều hành tốt”.

(6) Phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế thành phố ở mức trên 55%.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%.

- Phấn đấu bố trí 3% tổng chi ngân sách cho phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10 - 15%/năm.

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; số lượng đơn vị đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18% năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

(7) Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt từ 10%/năm trở lên.

(8) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phân đấu đạt 100% tổng kế hoạch vốn đầu tư công được Chính phủ giao.

- Chỉ tiêu về xã hội

(9) Dân số trung bình đến năm 2030 là 3.335.000 người.

(10) Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2030 đạt tối thiểu 0,78.

(11) Đến năm 2030, giá trị năng suất lao động theo giá hiện hành đạt trên 358 triệu đồng/lao động/năm; tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt trên 10%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 35 - 40%; số lao động có việc làm trong nền kinh tế đến năm 2030 phân đấu đạt 1.700.000 người; tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt dưới 38%, khu vực công

ng nghiệp và xây dựng đạt trên 27%, khu vực dịch vụ đạt trên 35%; duy trì tỷ lệ thất nghiệp dưới 3,5%.

(12) Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 77,12 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

(13) Đến năm 2030: Phần đầu đạt 19 bác sỹ/vạn dân; số giường bệnh đến cuối năm 2030 đạt trên 44 giường bệnh/vạn dân; đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; 100% người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hàng năm.

(14) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 phần đầu đạt 85%. Trong đó: Mầm non đạt 90,5%; tiểu học đạt 83,9%; trung học cơ sở đạt 83,6%; trung học phổ thông đạt 73,5%. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở.

(15) Tỷ lệ nghèo đa chiều đến 2030 là 2,42%, duy trì mức giảm tỷ lệ nghèo đa chiều 1%.

- Chỉ tiêu về môi trường

(16) Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường phần đầu đạt 100%.

(17) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 95,8%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đúng quy chuẩn, kỹ thuật

về môi trường đạt tối thiểu 98%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đúng quy chuẩn, kỹ thuật về môi trường đạt 100%.

(18) Phân đầu đến năm 2030 đạt 90,3% xã (65/72 xã) đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn (%) phân đầu đạt 85%.

(19) Tỷ lệ che phủ rừng đến 2030 đạt 2%.

- Chỉ tiêu về phát triển kết cấu hạ tầng

(20) Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 50% trở lên.

(21) Phân đầu hoàn thành các nhiệm vụ phát triển đô thị thông minh.

(22) Phân đầu đến năm 2030, hoàn thành 16.900 căn nhà ở xã hội.

- Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(23) Hàng năm, có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(24) Phân đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới nhiệm kỳ 2025 - 2030 tăng 3 - 4% trên tổng số đảng viên của Đảng bộ; phân đầu thực hiện tinh giản biên chế đạt 100% chỉ tiêu Trung ương giao.

(25) Hàng năm, 75% quần chúng tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội trong độ tuổi.

- Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

(26) Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng, an ninh hoàn thành 100% chỉ tiêu hàng năm.

(27) Đảm bảo hàng năm số xã, phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” từ 75% trở lên; đến năm 2030 ít nhất 50% xã, phường trên địa bàn thành phố không có ma túy.

(28) Ký kết ít nhất 05 thỏa thuận cấp thành phố với các địa phương, đối tác quốc tế; tham gia ít nhất 03 tổ chức quốc tế/diễn đàn đa phương có tôn chỉ, mục đích hoạt động phù hợp với mục tiêu phát triển của thành phố; phấn đấu 100% trường hợp được hỗ trợ hiệu quả qua công tác bảo hộ công dân ở nước ngoài.

2.4. Các nhiệm vụ trọng tâm

Thứ nhất, khẩn trương rà soát, bổ sung và điều chỉnh quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch đô thị và nông thôn; quy hoạch ngành,... trên cơ sở tích hợp quy hoạch của 3 địa phương để xây dựng quy hoạch mới cho thành phố, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, không gian phát triển mới của thành phố sau sáp nhập.

Thứ hai, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, kiện toàn bộ máy hành chính; sắp xếp, tổ chức lại bộ máy chính quyền các cấp gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ phù hợp với đơn

vị hành chính mới, tiếp tục tinh giảm, bố trí phân công cán bộ, nhất là người đứng đầu ngang tầm nhiệm vụ, đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có khát vọng, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; ban hành quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương để đảm bảo sự đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành.

Thứ ba, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù; tiếp tục nâng cao chất lượng ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, phát huy đồng bộ thể chế, chính sách, kiên quyết khơi thông, tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn để phát triển thành phố nhanh, bền vững, hiện đại; phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố trong giai đoạn mới; thực hiện tốt các chính sách dân tộc, củng cố phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; xây dựng và củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự và ổn định xã hội, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội.

Thứ tư, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại các lĩnh vực kinh tế, dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu. Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, xây dựng chiến lược đối ngoại và tăng cường hợp tác quốc tế nhằm quảng bá hình ảnh địa phương và thu hút các nguồn lực quốc tế; phát huy không

gian mới... tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và nền kinh tế thành phố.

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân mở rộng khả năng tham gia thị trường và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng; phát triển kết cấu hạ tầng và tăng cường khả năng tiếp cận nguồn lực cho kinh tế tư nhân; tập trung hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa.

2.5. Các khâu đột phá

(1) Đẩy mạnh đào tạo, thu hút, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực; đẩy mạnh và mở rộng hợp tác quốc tế để thu hút nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội và quảng bá hình ảnh của thành phố Cần Thơ trong khu vực và quốc tế.

(2) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và công nghệ thông tin tập trung; thu hút đầu tư, xây dựng các trung tâm logistics hiện đại, gắn với cảng biển và cảng hàng không quốc tế.

(3) Đổi mới tư duy, thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thành phố về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân; tập trung củng cố, phát triển mới doanh nghiệp tư nhân, đẩy mạnh nghiên cứu và ươm tạo đổi mới sáng tạo; xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

2.6. Các giải pháp chủ yếu

Thống nhất các giải pháp đã nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I; trong đó, Đại hội nhấn mạnh một số nội dung quan trọng như sau:

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Kiên định, vững vàng nền tảng tư tưởng, nguyên tắc của Đảng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu, giữ vững đoàn kết, thống nhất, thực hành dân chủ gắn với kỷ luật, kỷ cương. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp chính quyền địa

phương hai cấp; củng cố năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu, có phẩm chất, năng lực, uy tín, khát vọng cống hiến. Có cơ chế đột phá trong thu hút, sử dụng, trọng dụng nhân tài. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong và ngoài nước, nâng cao trình độ ngoại ngữ và đào tạo tiếng đồng bào dân tộc thiểu số (Khmer, Hoa...) cho cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy dân chủ gắn với trách nhiệm người đứng đầu; coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tập trung vào tổ chức đảng, người đứng đầu và lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Đổi mới phương thức kiểm tra tinh gọn, trọng tâm; tăng cường kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, đề án và hiệu quả tự kiểm tra nội bộ. Chú trọng đối thoại, tiếp công dân, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, không để kéo dài, phức tạp. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đẩy mạnh cải cách tư pháp, góp phần giữ vững kỷ cương và củng cố niềm tin của Nhân dân.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội gắn với nhiệm vụ

chính trị; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, niềm tin của Nhân dân.

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở trong giai đoạn mới theo hướng khoa học, dân chủ, sát cơ sở. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng; lãnh đạo, chỉ đạo đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trong quản lý, điều hành. Tăng cường kiểm tra kết quả thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo, đánh giá bằng sản phẩm cụ thể, hiệu quả thực chất.

(2) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá cho phát triển thành phố

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các cơ chế đặc thù phát triển Cần Thơ. Rà soát, ban hành chính sách thu hút nguồn lực, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(3) Phát triển kinh tế nhanh và bền vững

Triển khai kịp thời và hiệu quả các quy hoạch đã được phê duyệt; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, tạo bút

phá trong phát triển. Hoàn thiện các hạ tầng chiến lược, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối giao thông trọng điểm quốc gia. Phát triển các ngành kinh tế biển, giao thông đường thủy và hệ thống logistics; hình thành các cụm kinh tế biển đa ngành, gắn với xây dựng Trung tâm kinh tế biển tại các xã, phường ven biển. Thu hút đầu tư phát triển sân bay và vùng nước dành cho thủy phi cơ tại các khu vực có tiềm năng về du lịch, phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại, thân thiện môi trường. Quy hoạch đô thị và phát triển kết cấu hạ tầng các đô thị đồng bộ theo lộ trình phù hợp, gắn với sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tạo nguồn lực cho phát triển đô thị.

Huy động, phân bổ và khai thác nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội có trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tăng cường huy động nguồn lực tài chính trong, ngoài nước và kiều hối; quản lý, phát triển nguồn thu; nâng cao hiệu quả tài chính công, gắn với phát huy vốn xã hội và quốc tế phục vụ phát triển thành phố.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tập trung phát triển sản xuất công nghiệp, tạo nền tảng phát triển kinh tế, hình thành các trung tâm thương mại, dịch vụ. Thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tạo sự đột phá cho những lĩnh vực được xác định có lợi thế cạnh tranh, là mũi nhọn cho

tăng trưởng kinh tế thành phố. Phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, bền vững gắn với chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, thực hiện hiệu quả các hình thức kết hợp trong phát triển du lịch nhằm thu hút du khách trong nước và quốc tế.

Tiếp tục thể chế hóa định hướng phát triển vùng đến 2030, tầm nhìn 2045; đẩy mạnh phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; huy động nguồn lực, phát huy lợi thế, nâng cao hiệu quả liên kết vùng.

(4) Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nâng cao nhận thức, đột phá, đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động các cơ quan của hệ thống chính trị và các ngành trụ cột, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp; triển khai đô thị thông minh, phát triển nguồn nhân lực số.

(5) Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chủ động xây dựng quy hoạch, huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng phòng, chống sạt lở, xâm nhập mặn, thích ứng với biến đổi

khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo, nhất là năng lượng gió và mặt trời tại các khu vực có điều kiện. Nâng cao nhận thức cộng đồng, năng lực quản lý nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và quản lý hiệu quả tài nguyên, khoáng sản.

(6) Phát triển toàn diện văn hóa và con người Cần Thơ

Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, chuẩn mực con người Cần Thơ; chuẩn mực đạo đức cán bộ, đảng viên; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

(7) Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo trong nước và quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển của thành phố và vùng. Quan tâm thúc đẩy phong trào khuyến học, khuyến tài, ý thức tự học tập, học tập suốt đời, tự trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, người dân về vai trò xã hội học tập.

(8) Quản lý phát triển xã hội bền vững, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội

Gắn kết hài hòa phát triển kinh tế với chính sách xã hội; nâng cao hiệu quả an sinh, phúc lợi, tín dụng chính sách; cải thiện đời sống Nhân dân. Đầu tư hoàn thiện hệ thống y tế các cấp, thu hút nguồn lực phát triển dịch vụ y tế chất lượng cao, hiện đại, số hóa trong quản lý, khám chữa bệnh. Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, xây dựng và nhân rộng mô hình “Bác sỹ gia đình” cho thành phố, vùng và cả nước. Chăm lo gia đình chính sách, người có công; trợ giúp kịp thời các đối tượng yếu thế.

(9) Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; gắn chặt với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Tăng cường phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng Công an với Quân đội và các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

(10) Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động đối ngoại

Mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trong

tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII. Thu hút các nguồn lực quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác ngoại giao văn hóa, hợp tác về quốc phòng và an ninh; đoàn kết, vận động người Việt Nam ở nước ngoài; đa dạng hóa các hoạt động đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa Nhân dân thành phố Cần Thơ và Nhân dân các nước trên thế giới.

II. Đại hội biểu quyết, thông qua các văn kiện sau:

1. Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 cần tiếp tục phát huy ưu điểm, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

2. Thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I tiếp thu, tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng, đảng viên và Nhân dân, hoàn chỉnh Báo cáo gửi về Trung ương theo quy định.

3. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, hoàn chỉnh chương trình hành động, xây dựng các kế hoạch tổ chức thực hiện để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội đi vào thực hiện trong thực tiễn.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân Thành phố tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, thách thức, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng bộ thành phố đã đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

T/M THÀNH ỦY

BÍ THƯ

(Đã ký)

Lê Quang Tùng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ
thành phố Cần Thơ lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ xây dựng Chương trình hành động với những nội dung cụ thể sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025 của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang; bám sát mục tiêu, quan điểm phát triển, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình phát triển thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Chương trình hành động đề ra những nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng trong giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phân công rõ trách nhiệm cụ thể, nguồn lực, tiến độ và các điều kiện cần thiết để thực hiện làm căn cứ để các cấp, các ngành, địa phương thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động, yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng phải nghiêm túc quán triệt sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đã đề ra.

II- NỘI DUNG

1. Triển khai, nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị và Kế hoạch cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, bảo đảm việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả.

Các cấp ủy, tổ chức đảng xác định đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, có ý nghĩa quan trọng, nhằm tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ, củng cố niềm tin, huy động sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân, góp phần đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Xây dựng và ban hành các Nghị quyết chuyên đề mang tính

đột phá nhằm cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 ngay từ đầu nhiệm kỳ.

2. Xây dựng Quy chế, Chương trình làm việc và Chương trình kiểm tra, giám sát

Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Xây dựng Chương trình làm việc toàn khóa và hàng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định rõ trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn. Đồng thời, xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm, tập trung vào những lĩnh vực, nhiệm vụ then chốt, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội.

3. Các nhiệm vụ chủ yếu

3.1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

- Kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng, nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên các cấp.

- Thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

- Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo chuyển biến trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên.

- Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, tác phong công tác, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng sinh hoạt chi bộ, thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy ngang tầm nhiệm vụ, có cơ chế đột phá trong thu hút, sử dụng, trọng dụng nhân tài. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong và ngoài nước, nâng cao trình độ ngoại ngữ và đào tạo tiếng đồng bào dân tộc thiểu số (Khmer, Hoa,...) cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Kết hợp kiểm tra thường xuyên với chuyên đề, phát hiện, chấn chỉnh vi phạm.

- Thực hiện công tác đối thoại, tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Đổi mới phương thức và nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Nâng cao chất lượng ban hành văn bản của hệ thống chính trị, bảo đảm đồng bộ, khả thi, gắn với tổ chức thực hiện.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm soát quyền lực, kiểm tra, giám sát và giải trình; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng; lãnh đạo, chỉ đạo đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trong quản lý, điều hành.

3.2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá cho phát triển thành phố

- Kiến nghị Trung ương tổng kết Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị khóa XIII về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của

Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thu hút tối đa các nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển.

- Phát triển các vùng kinh tế, mô hình kinh tế mới, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3.3. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững

- Đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch trên cơ sở tích hợp quy hoạch của 03 địa phương, triển khai hiệu quả các quy hoạch đã được phê duyệt; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, tạo bứt phá trong phát triển. Rà soát các loại quy hoạch đảm bảo thống nhất, đồng bộ, mở rộng không gian phát triển.

- Triển khai các chương trình, đề án, dự án, các nhiệm vụ ưu tiên, trọng tâm và đột phá theo quy hoạch và định hướng phát triển; thu hút nguồn lực để thực hiện các ngành, lĩnh vực tiềm năng, lợi thế mang tính lan tỏa, dẫn dắt vùng.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành Trung ương huy động các nguồn lực xây dựng và nâng cấp các dự án trọng điểm cấp quốc gia trên địa bàn thành phố; đầu tư các tuyến đường tỉnh, các nút giao thông trọng điểm, các tuyến đường trục chính đô thị nhằm thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng.

- Khai thác hiệu quả các ngành kinh tế biển, giao thông đường thủy và hệ thống logistics; hình thành các cụm kinh tế biển đa ngành, gắn với xây dựng Trung tâm kinh tế biển tại các xã, phường ven biển; tạo hành lang giao thông đường bộ ven biển, chuỗi đô thị ven biển; phát triển nuôi trồng thủy sản.

- Phát triển hạ tầng giao thông hàng không, khai thác đường bay quốc tế, hình thành các dịch vụ hàng không hướng tới phát triển khu thương mại tự do tại khu vực sân bay; thu hút đầu tư phát triển các sân bay và vùng nước dành cho thủy phi cơ tại các khu vực có tiềm năng về du lịch trên địa bàn theo quy hoạch.

- Kiến nghị Trung ương sớm đầu tư, xây dựng tuyến đường sắt kết nối thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long (vùng); thành phố nghiên cứu quy hoạch, xây dựng hệ thống nhà ga, tuyến đường sắt gắn kết với các trục động lực phát triển, các trung tâm đô thị của thành phố.

- Phát triển đô thị sinh thái, văn minh, bền vững theo hướng mở rộng, tăng cường kết nối với vùng phụ cận, dọc theo các trục hành lang kinh tế, gắn với các trục giao thông, nhà ga đường sắt, sân bay.

- Thực hiện các biện pháp để quản lý và nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật.

- Thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tạo sự đột phá cho những lĩnh vực được xác định có lợi thế cạnh tranh, là mũi nhọn cho tăng trưởng kinh tế thành phố.

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, phục vụ kịp thời cho nhu cầu phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Phát triển các vùng kinh tế, trực hành lang phát triển công nghiệp, trung tâm thương mại, trung tâm đầu mối tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của vùng thúc đẩy lưu thông hàng hóa.

- Phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù; kết hợp phát triển du lịch với tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội truyền thống, lễ hội của đồng bào dân tộc thiểu số, đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa, di tích lịch sử nhằm thu hút du khách trong nước và quốc tế.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình, đề án, dự án, kế hoạch trên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đầu tư hệ thống các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn, xây dựng nông thôn mới bền vững.

- Chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu nhằm tăng cường khả năng tiếp cận và chia sẻ thông tin vùng, tạo thuận lợi trong việc phối hợp quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Huy động nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế để tăng cường liên kết vùng, nhất là liên kết với Thành phố

Hồ Chí Minh, Tây Ninh và các tỉnh lân cận để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển du lịch; nâng cao vai trò của Hội đồng điều phối vùng.

3.4. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào các ngành kinh tế trụ cột, phát triển Cần Thơ thành trung tâm nghiên cứu khoa học lớn của vùng.

- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động các cơ quan của hệ thống chính trị.

- Thu hút đầu tư từ các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ thông tin trong và ngoài nước đầu tư, kinh doanh vào khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao...

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số doanh nghiệp, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp; tổ chức phong trào “Bình dân học vụ số”.

3.5. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, thành phố về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, huy động, sử dụng nguồn vốn đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng giao thông, phòng, chống và khắc phục sạt lở kênh, rạch, bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính.

3.6. Phát triển toàn diện văn hóa và con người Cần Thơ

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của người dân.

- Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng và hoàn thiện các chuẩn mực về đạo đức của cán bộ, đảng viên, các tiêu chí về xây dựng gia đình văn hóa, các cơ quan, đơn vị văn hóa.

- Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, huy động nguồn lực, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội ở vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào tôn giáo, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng con người Cần Thơ giàu bản sắc, có lý tưởng cách mạng, có đạo đức, trí tuệ.

3.7. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Đổi mới nội dung, phương pháp, chương trình nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phát triển chương

trình hợp tác, liên kết đào tạo trong nước và quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển của thành phố và vùng.

- Phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; đào tạo, chuẩn bị nguồn nhân lực số, kỹ năng số cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai phong trào khuyến học, khuyến tài, ý thức tự học tập, học tập suốt đời, tự trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ.

3.8. Quản lý phát triển xã hội bền vững, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội

- Phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện chính sách xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Thu hút, đầu tư hoàn thiện hệ thống y tế các cấp, nhất là các bệnh viện chuyên khoa theo quy hoạch; đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, xây dựng và nhân rộng mô hình “Bác sỹ gia đình” cho thành phố, vùng và cả nước.

- Chăm lo tốt cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội.

3.9. Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại

- Triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật

của Nhà nước về nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng, địa phương.

- Thực hiện tốt chủ trương xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân hiện đại, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thể trận lòng dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang thành phố vững mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

- Tập trung đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng hệ thống phòng thủ dân sự vững chắc.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh, trật tự từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở; chủ động nắm chắc tình hình, xử lý hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự và chủ động ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống.

3.10. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động đối ngoại

- Thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII.

- Xây dựng chiến lược, triển khai các chương trình, đề án, dự án, thực hiện các thỏa thuận, hiệp định hợp tác kinh tế quốc tế và nguồn lực từ các chương trình, sáng kiến hợp tác trong khuôn khổ các cơ chế hợp tác, các tổ chức, hiệp hội quốc tế mà thành phố là thành viên.

- Thu hút các nguồn lực quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các dự án lớn thuộc lĩnh vực ưu tiên của thành phố.

- Vận động người Việt Nam ở nước ngoài tuyên truyền, quảng bá, đầu tư; đa dạng hóa các hoạt động đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa Nhân dân thành phố Cần Thơ và Nhân dân các nước trên thế giới.

4. Về các khâu đột phá

4.1. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực; triển khai hiệu quả hợp tác quốc tế để thu hút nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội và quảng bá hình ảnh của thành phố Cần Thơ trong khu vực và quốc tế.

4.2. Đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và công nghệ thông tin tập trung; thu hút đầu tư, xây dựng các trung tâm logistics hiện đại, gắn với cảng biển và cảng hàng không quốc tế.

4.3. Tập trung củng cố, phát triển mới doanh nghiệp tư nhân; xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân phát triển góp phần vào sự phát triển của thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được tổ chức triển khai quán triệt, thực hiện trong toàn Đảng bộ và Nhân dân thành phố, góp phần tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động và sự đồng thuận toàn xã hội.

2. Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị và Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xây dựng Quy chế, Chương trình làm việc, Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các nghị quyết, kết luận, đề án,... trình Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện Chương trình này, nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Đảng ủy xã, phường và các đảng ủy trực thuộc Thành ủy theo chức năng, nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030,

Chương trình hành động của Thành ủy và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong hệ thống cấp mình. Đồng thời, chỉ đạo xây dựng các đề án, chương trình và các nghị quyết chuyên đề để thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra.

4. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thành ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Thành ủy triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Thành ủy, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; đồng thời, phối hợp tham mưu xây dựng, thẩm định các nghị quyết chuyên đề, các đề án, chương trình của Thành ủy, bảo đảm chất lượng, phù hợp với chủ trương phát triển chung của Thành phố.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Thành ủy đến các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân bằng các hình thức phù hợp.

6. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy tham mưu theo dõi, nắm tình hình việc triển khai, quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và

Chương trình hành động của Thành ủy tại các cấp ủy đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị; kịp thời biểu dương các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt, uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời những nơi làm chưa tốt. Đồng thời, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy để kịp thời chỉ đạo.

7. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy quyết định việc điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động để phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển thành phố.

T/M THÀNH ỦY

BÍ THƯ

(Đã ký)

Lê Quang Tùng

PHỤ LỤC

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH
QUAN TRỌNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
I	CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030				
1	Sơ kết 2 năm, 5 năm việc thực hiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	Năm 2027 và 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
2	Triển khai thực hiện đồng bộ các quy định, quy chế về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, cho thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm nguyên tắc “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”, đánh giá cán bộ thường xuyên, liên tục, đa chiều, theo kết quả, sản phẩm cụ thể	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	Thực hiện thường xuyên giai đoạn 2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
3	Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	Tháng 10/2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
4	Ban hành Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	Tháng 10/2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
5	Ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	Tháng 10/2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
6	Đề án Vị trí việc làm của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc thành phố Cần Thơ	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	Năm 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
7	Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Ban Chỉ đạo 35 Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy	Thực hiện thường xuyên giai đoạn 2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
8	Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Ban Chỉ đạo 35 Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy	Thực hiện thường xuyên giai đoạn 2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
9	Nâng cao chất lượng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy	2026 - 2030	Ngân sách Nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
10	Nâng cao chất lượng việc học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy	2026 - 2030	Ngân sách Nhà nước
11	Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025 - 2030	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy	2026 - 2030	Ngân sách Nhà nước
12	Nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt dư luận xã hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy	2026 - 2030	Ngân sách Nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
13	Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên Đảng bộ thành phố Cần Thơ “Bản lĩnh - Trí tuệ - Năng động”	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy	2026 - 2030	Ngân sách Nhà nước
14	Nghị quyết nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao thành phố Cần Thơ để xứng tầm là trung tâm của vùng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2035	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
15	Nghị quyết về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, xây dựng Cần Thơ xứng tầm là trung tâm giáo dục - đào tạo vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2035	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
16	Nghị quyết về xây dựng Cần Thơ xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2035	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
17	Nghị quyết về xây dựng và phát huy giá trị, chuẩn mực con người Cần Thơ trong thời kỳ mới	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
18	Đề án phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng thương hiệu văn hóa Cần Thơ trong vùng đồng bằng sông Cửu Long	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND thành phố. - Các cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
19	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
20	Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
21	Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố	Đảng ủy Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
22	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong cơ quan, đơn vị ở thành phố và cơ sở	Ban Tổ chức Thành ủy	- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy - Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
23	Nghị quyết về chuyển đổi số thành phố Cần Thơ	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND thành phố. - Các cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố.	2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
24	Nghị quyết về nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
25	Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
26	Đề án đẩy mạnh tinh giản biên chế; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp thành phố giai đoạn 2026 - 2031	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
27	Đề án phát triển đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ, giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
28	Đề án phát triển Trường Chính trị thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Trường Chính trị thành phố - Các cơ quan phối hợp: Ban Tổ chức Thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; Đảng ủy UBND thành phố	2025	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
29	Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã, phường giai đoạn 2025 - 2030	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
30	Đề án tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn 2025 - 2030	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
31	Nghị quyết về công tác kết nạp đảng viên	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
32	Tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Nội chính Thành ủy. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	Quý III/2029	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
33	Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển du lịch trong tình hình mới	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; các đảng ủy trực thuộc Thành ủy.	2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
34	Nghị quyết về chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy.	2025	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
35	Phối hợp Ban Chính sách, chiến lược Trung ương sơ kết Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Ban Thường vụ Thành ủy	- Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND thành phố. - Các cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy.	2025 - 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
36	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đột phá phát triển thành phố Cần Thơ trong tình hình mới	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố.	2025 - 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
37	Đề án đào tạo tiếng Khmer	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố.	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
38	Xây dựng Chiến lược/Định hướng phát triển ngoại giao số của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố.	2027	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
39	Dự án Công viên Đối ngoại thành phố Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố.	2027	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
40	Dự án hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực thoát nước nhằm tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu tại thành phố Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố.	2027	Ngân sách nhà nước, nguồn viện trợ không hoàn lại trong khuôn khổ Chương trình Đối tác Phát triển của JICA và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
41	Dự án Trung tâm Công nghiệp - Năng lượng sinh thái (khu vực phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố.	2025 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
42	Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
43	Dự án xây dựng Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2025 - 2027	Ngân sách nhà nước
44	Dự án Khu hành chính thành phố Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
45	Dự án Thư viện thành phố	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2022 - 2026	Ngân sách nhà nước
46	Dự án Bệnh viện Ung bướu thành phố	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2018 - 2027	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
47	Đường Vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2022 - 2027	Ngân sách nhà nước
48	Cải tạo, mở rộng 05 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2023 - 2026	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG CHÚ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
49	Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 91 (đoạn từ Km0 - Km7), thành phố Cần Thơ	Đảng ủy, UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2024 - 2027	Ngân sách nhà nước
50	Dự án Tuyến đường trực phát triển kinh tế Đông Tây tỉnh Sóc Trăng (cũ)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2021 - 2025	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
51	Dự án Xây dựng cầu vượt tại Nút giao số 1 (Mẫu Thân - 3 Tháng 2 - Trần Hưng Đạo) và Nút giao số 4 (Nguyễn Văn Linh - Ba Tháng Hai)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
52	Dự án Đường Vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối Quốc lộ 91 đến tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi và Quốc lộ 80)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
53	Dự án Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đường Nguyễn Văn Cừ nối dài giai đoạn 2 (đoạn từ Mỹ Khánh đến Phong Điền), thành phố Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
54	Dự án Chương trình Mekong DPO	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
55	Dự án “Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tỉnh Hậu Giang” vay vốn IBRD (WB)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
56	Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2021 - 2026	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
57	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Đường tỉnh 925	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
58	Dự án đầu tư xây dựng Đường tỉnh 925D	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
59	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Đường tỉnh 927C	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
60	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 928B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
61	Dự án đầu tư xây dựng Đường tỉnh 925B (đoạn từ Quốc lộ 61 đến Quốc lộ 1)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
62	Dự án đầu tư xây dựng Đường tỉnh 927D	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
63	Dự án đầu tư xây dựng Đường tỉnh 927B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
64	Dự án đầu tư xây dựng Đường tỉnh 928C	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
65	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 930	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
66	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 928	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
67	Dự án đầu tư xây dựng Đường tỉnh 931C	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
68	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 934B, Đường tỉnh 935, Đường tỉnh 935B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
69	Đầu tư mới, nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 932B, 932C, 939B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
70	Đường tỉnh 937B, giai đoạn 2 (đoạn từ giao đường tỉnh 935 đến Quốc lộ 91B)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
71	Đường tỉnh 932D (đoạn từ Quốc lộ 60 QH đến Đường tỉnh 932)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
72	Dự án Nâng cấp Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
73	Dự án Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
74	Dự án Tăng cường năng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ và Trung tâm vệ tinh các Trường Đại học	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
75	Nâng cấp mở rộng và phát triển hạ tầng đô thị trên địa bàn các phường: Sóc Trăng, Phú Lợi, Mỹ Xuyên	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
76	Nâng cấp và mở rộng đô thị phường Vị Thanh và Vị Tân	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
77	Dự án Phát triển thủy sản bền vững	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
78	Dự án Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng đồng bằng sông Cửu Long (MERIT - WB11)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG CHÚ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHÓI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
79	Dự án nâng cấp hệ thống đê bao các cù lao các xã: Nhơn Mỹ, Phong Năm, An Lạc Thôn, Ké Sách, Thới An Hội, Đại Hải	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
80	Dự án phòng, chống sạt lở bờ sông trên địa bàn các xã: Trường Khánh, Đại Ngãi, Tân Thạnh, Long Phú, Nhơn Mỹ, Phong Năm, An Lạc Thôn, Ké Sách, Thới An Hội, Đại Hải, Cù Lao Dung, An Thạnh	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
81	Hồ chứa nước ngọt Phân trường Phú Lợi	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
82	Hồ chứa nước ngọt Phân trường Thạnh Trị	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
83	Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, Dự án thành phần Cần Thơ - Hậu Giang	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố.	2023 - 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
84	Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố.	2023 - 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
85	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1 - thành phần 2, 3, 4)	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố.	2022 - 2027	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
86	Dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh và tỉnh Sóc Trăng (cũ)	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố.	2023 - 2028	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
87	Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Long Đức 1	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
88	Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Long Đức 2	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
89	Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Tân Thành	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
90	Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Vị Bình	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
91	Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Vĩnh Viễn	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
92	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đại Ngãi	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
93	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Mỹ Thanh	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
94	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sông Hậu	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
95	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp công nghệ cao Ô Môn	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
96	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Hưng Phú 1 - Cụm B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
97	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng mở rộng Khu công nghiệp An Nghiệp	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
98	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đông Phú 2	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
99	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sông Hậu 2	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
100	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Nhơn Nghĩa A	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
101	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tân Bình	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
102	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tân Hòa	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
103	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh giai đoạn 2 (Phủ Mỹ 3 Cần Thơ IP)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2025 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
104	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Phú Mỹ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
105	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đại Ngãi 2	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	Đến năm 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
106	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Trần Đề	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	Đến năm 2030	Dự án ngoài ngân sách
107	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Trần Đề 2	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	Đến năm 2030	Dự án ngoài ngân sách
108	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh 2	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	Đến năm 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
109	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đông Phú	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	Đến năm 2030	Dự án ngoài ngân sách
110	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tân Hòa	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	Đến năm 2030	Dự án ngoài ngân sách
111	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Long Thạnh	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	Đến năm 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
112	Khu công nghệ số tỉnh Hậu Giang	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
113	Khu kinh tế ven biển Trần Đề	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030, giai đoạn 2 đến năm 2045	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
114	Sân gôn (golf) ở huyện Phụng Hiệp (cũ)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
115	Du lịch sinh thái Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngoc Hoàng	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
116	Khu đô thị du lịch nghỉ đường Mekong	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG CHÚ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
117	Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
118	Dự án cảng biển nước sâu Trần Đề	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030, giai đoạn 2 đến năm 2045	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
119	Trung tâm logistics chuyên dụng hàng không kết nối với Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2027 - 2030, giai đoạn 2 đến năm 2045	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
120	Dự án Khu xử lý chất thải rắn Thới Lai	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
121	Dự án Nhà ở Xã hội tại khu thiết chế Công đoàn Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
122	Dự án Khu sản xuất nông nghiệp	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
123	Dự án Trường trung cấp nghề	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
124	Nhà máy điện gió khu vực gần bờ biển xã Vĩnh Hải	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG CHÚ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
125	Nhà máy điện gió khu vực bãi bồi ven biển phường 2, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu (cũ)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách
126	Nhà máy điện gió Lạc Hòa 3	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
127	Dự án đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ - Cà Mau	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	Khởi công giai đoạn 2026 - 2030 khi có đủ điều kiện	Ngân sách nhà nước
128	Phối hợp Bộ Tài chính thành lập, phát triển Khu thương mại tự do Cần Thơ	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
129	Dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 61 từ ngã ba Cái Tắc đến cầu Cái Tư	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
130	Dự án đầu tư tuyến tránh Quốc lộ 61 tại thị trấn Cái Tắc	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
131	Dự án đầu tư tuyến tránh Quốc lộ 61 tại thị trấn Kính Cù	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
132	Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 926C	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
133	Dự án đầu tư xây dựng Đường tỉnh 929 (đoạn từ Quốc lộ 61C đến ranh TP. Cần Thơ)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
134	Dự án đầu tư xây dựng Đường tỉnh 930B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
135	Dự án đầu tư cầu qua kênh Quản lộ Phụng Hiệp	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
136	Dự án đầu tư các cầu trên đường tỉnh 926	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
137	Dự án đầu tư xây dựng các cầu trên Đường tỉnh 927	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
138	Dự án đầu tư xây dựng Đường tỉnh 928D	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
139	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 931B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
140	Dự án đầu tư các cầu trên Đường tỉnh 931B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
141	Dự án cầu Mười Ba Ngàn qua kênh Xà No	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
142	Nâng tỉnh không cầu Nàng Mau	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
143	Dự án cầu Vĩnh Chèo qua kênh Nàng Mau	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
144	Dự án cầu Lái Hiếu, Ngã Bảy	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
145	Dự án nâng cấp 4 cầu trên Đường tỉnh 927	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2025 - 2027	Ngân sách nhà nước
146	Dự án nâng cấp đường vào Lung Ngọc Hoàng	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2025 - 2027	Ngân sách nhà nước
147	Khu đô thị mới 927C	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
148	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 940	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
149	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 933	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
150	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 939 (đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường tỉnh 938)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
151	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 933B (đoạn từ giao Quốc lộ 60 hiện hữu đến thị trấn Cù Lao Dung)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
152	Dự án đầu tư xây dựng thay thế một số cầu yếu trên các tuyến đường tỉnh, tỉnh Sóc Trăng cũ (giai đoạn 2)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
153	Hạng mục dự án Nâng cấp, mở rộng 91B thuộc dự án 03 tuyến Quốc lộ (53, 62, 91B) kết nối vùng, thích ứng biến đổi khí hậu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
154	Đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ đoạn thuộc địa bàn thành phố Cần Thơ	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
155	Nhà ga Cần Thơ thuộc địa bàn thành phố Cần Thơ	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
156	Cầu Cần Thơ 2 (bắc qua sông Hậu kết nối đường bộ cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Cần Thơ và đường bộ cao tốc Cần Thơ - Cà Mau)	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
157	Cầu Ô Môn (bắc qua sông Hậu)	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
158	Xây dựng nâng cấp kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay và xây dựng các công trình thiết yếu của Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ hiện hữu diện tích khoảng 388,9 ha, công suất dự kiến 7 triệu hành khách/năm.	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
159	Tuyến nối Quốc lộ 91 và tuyến tránh thành phố Long Xuyên (đoạn từ giao với tuyến tránh Thốt Nốt đến ranh giới thành phố Cần Thơ và tỉnh An Giang)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
160	Quốc lộ 91B (từ giao với Quốc lộ 91 đến cầu Cái Cui)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
161	Quốc lộ 80 (đoạn qua địa bản thành phố Cần Thơ)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
162	Quốc lộ 91 (đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ)	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
163	Đường tỉnh 920 (từ cầu Rạch Chôm đến giao với quốc lộ 91 tại phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt) (cũ)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
164	Đường tỉnh 920D	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
165	Đường tỉnh 917C (từ giao với Đường tỉnh 920 đến giao với Quốc lộ 91 và nối dài đến giao với Đường tỉnh 923)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
166	Đường tỉnh 917B (từ giao với đường tỉnh 917C nối dài đến giao với đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
167	Đường tỉnh 918B (từ giao với đường Võ Văn Kiệt đến giao với Đường tỉnh 923 và nối dài đến điểm cuối tại Ranh giới thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang cũ)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
168	Đường tỉnh 921E	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
169	Đường tỉnh 923 (từ thị trấn Phong Điền đến giao với Quốc lộ 91)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
170	Đường tỉnh 926	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
171	Đường tỉnh 932	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
172	Đường Vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối Quốc lộ 61C đến đường Võ Nguyên Giáp)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
173	Đường Trần Hoàng Na nói dài (từ đường Nguyễn Văn Cừ đến Quốc lộ 91B)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
174	Đường Hẻm 91 (từ Long Tuyền đến giao với đường Vành đai phía Tây thành phố và nối đến giao với Đường tỉnh 923)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
175	Nâng cấp, mở rộng Đường số 1 trong Khu công nghiệp Thốt Nốt (nối Quốc lộ 91 đến Bến cảng Thốt Nốt)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
176	Nâng cấp, mở rộng Đường vào cảng Cái Cui (nối đường Nam Sông Hậu đến cảng Cái Cui)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
177	Đường dẫn từ Tuyến nối Quốc lộ 91 và tuyến tránh thành phố Long Xuyên vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
178	Đường dẫn từ Tuyến nối quốc lộ 91 và tuyến tránh thành phố Long Xuyên vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 2)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG CHÚ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
179	Xây dựng cầu vượt hoặc hầm chui 05 nút giao trọng điểm	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
180	Cầu hoặc hầm (bắc qua sông Càn Thơ, kết nối từ đường Mậu Thân đến Trung tâm hành chính mới của thành phố)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
181	Cầu qua cù lao Tân Lộc (bắc qua sông Hậu, kết nối từ quốc lộ 91 đến cù lao Tân Lộc)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
182	Cầu Cái Răng đơn nguyên 2 (bắc qua sông Cần Thơ, kết nối đường Phạm Hùng với Đường 3/2)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
183	Cầu Hưng Lợi đơn nguyên 2 (bắc qua sông Cần Thơ, kết nối đường Nguyễn Văn Linh với Quốc lộ 91B)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
184	Cầu nối từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến Cồn Khương (bắc qua rạch Khai Luông, kết nối đến khu đô thị mới Cồn Khương)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
185	Cầu Ba Láng đơn nguyên 2 (bắc qua sông Cần Thơ, kết nối đường Vành đai phía Tây và Quốc lộ 61C)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
186	Xây dựng Trung tâm logistics chuyên dụng hàng không kết nối với Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ, quy mô diện tích khoảng 50 ha - 100 ha	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
187	Xây dựng các sân bay và vùng nước dành cho thủy phi cơ trên sông Hậu tại các khu vực có tiềm năng về du lịch trên địa bàn các quận: Cái Răng, Ninh Kiều, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
188	Bến cảng khách quốc tế Cần Thơ (tại khu vực Bến phà Cần Thơ cũ)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
189	Bến cảng và Trung tâm logistics tại bến cảng Thốt Nốt	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
190	Bến cảng Ô Môn thuộc Khu bến Trà Nóc - Ô Môn	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
191	Bến cảng thuộc Khu bến Cái Cui	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
192	Trung tâm Logistics tại bến cảng Cái Cui	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
193	Trung tâm logistics tại bến cảng Thốt Nốt	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
194	Cảng thủy nội địa hành khách (tại vị trí cuối đường Mai Chí Thọ, khu đô thị 586)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẲNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
195	Cụm cảng, bến của các tuyến buýt đường thủy trên sông Hậu, sông Cần Thơ và một số tuyến khác	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
196	Nâng cao tính không các cầu đường bộ cắt qua tuyến đường thủy nội địa quốc gia (cầu Ô Môn, cầu Thới Lai bắc qua sông Ô Môn; Cầu Đông Thuận, cầu Đông Bình bắc qua kênh Thị Đội Ô Môn)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
197	Các tuyến sông, kênh lớn trong điểm do Trung ương và địa phương quản lý	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
198	Bến xe khách Cờ Đỏ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
199	Bến xe khách phía Tây thành phố Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
200	Các bãi đỗ xe công cộng trên mặt đất, ngầm hoặc nhiều tầng	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách
201	Các bến, bãi đỗ xe buýt kết hợp điểm đầu - cuối xe buýt	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp
202	Các bến, bãi đỗ xe hàng	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
203	Trung tâm quản lý giao thông đô thị	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
204	Hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
205	Các tuyến buýt đường thủy gắn với các cảng, bến, điểm dừng đón trả khách trên sông Hậu, sông Cần Thơ và một số tuyến khác	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Vốn ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
206	Đường tỉnh 920 (đoạn từ giao với đường Đặng Thanh Sử đến rạch Ô Môn) và nâng cấp mở rộng đường Đặng Thanh Sử	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
207	Trục đường Hẻm 91 (đoạn Long Tuyền - đường Vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ)	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
208	Dự án Đảm bảo an ninh nguồn nước cho khu vực Tây sông Hậu và chống ngập úng, sạt lở cho thành phố Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
209	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Huyết học truyền máu Cần Thơ (100 giường)	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
210	Dự án Bệnh viện Tim mạch Cần Thơ quy mô 200 giường	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
211	Dự án Nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu đáp ứng triển khai nhiệm vụ Đề án 06, chuyển đổi số thành phố	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
212	Phát triển đô thị xanh thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (cũ)	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
213	Xây dựng các tuyến đường bộ nhằm cải thiện liên kết vùng Đông Nam của tỉnh Sóc Trăng và kết nối với tỉnh Bạc Liêu, Trà Vinh (cũ)	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
214	Nâng cấp mở rộng và phát triển hạ tầng đô thị trên địa bàn các phường, xã: Vĩnh Châu, Vĩnh Phước, Khánh Hòa, Lai Hòa, Vĩnh Hải	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
215	Nâng cấp mở rộng và phát triển hạ tầng đô thị trên địa bàn các phường, xã: Ngã Năm, Mỹ Quới, Tân Long	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
216	Dự án nâng cấp đê cửa sông Tả, Hữu Cù Lao Dung	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước
217	Dự án Phòng, chống ngập úng vùng Quản Lộ - Phụng Hiệp	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG CHÚ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
218	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
219	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Sóc Trăng	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc UBND thành phố	2026 - 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
II	CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045				
220	Cầu hoặc hầm Xóm Chài (bắc qua sông Cần Thơ, kết nối đến khu vực Xóm Chài)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
221	Trục đường đô thị 1A (trùng với hướng tuyến đường cao tốc Cần Thơ - Cà Mau và đường sắt TP. Hồ Chí Minh - Cần Thơ)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
222	Đường nối đường Võ Nguyên Giáp - đường Vành đai phía Tây - Đường tính 925	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
223	Đường Nguyễn Văn Cừ nối dài (đoạn Mỹ Khánh - Phong Điền - Tân Thới)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
224	Đường Phạm Hùng	Đảng ủy UBND thành phố	- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND thành phố - Các cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
225	Kè phòng, chống biến đổi khí hậu dọc sông Hậu - thành phố ven sông	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
226	Bệnh viện chuyên khoa nội tiết	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
227	Bệnh viện Phục hồi chức năng	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
228	Khu Công nghệ cao Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
229	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
230	Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Trần Đề	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
231	Khu công nghiệp Sông Hậu - Phân khu 2	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
232	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Khánh Hòa	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
233	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh 3	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐANG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
234	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thanh 4	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
235	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thanh 5	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
236	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Cờ Đỏ - Thới Lai	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG CHÚ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
237	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Phú Tân	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
238	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Phú Hữu	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
239	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tân Phước Hưng	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG CHÚ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
240	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tân Bình II	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
241	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tân Bình III	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
242	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Bình Thành	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
243	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Viễn	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Dự án ngoài ngân sách
244	Dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 91D	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
245	Dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 61B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
246	Dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 91B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
247	Dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ Nam sông Hậu	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
248	Đường vành đai phường Ngã Bảy	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
249	Tuyến nối Quốc lộ 61C với cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
250	Dự án đầu tư xây dựng Đường tỉnh 925C	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
251	Dự án cầu Bảy Ngàn qua kênh Xà No	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
252	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ Quản Lộ - Phụng Hiệp	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
253	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 60 (giai đoạn 2)	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
254	Đầu tư, nâng cấp tuyến Đường tỉnh 932	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
255	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 936B	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
256	Đầu tư xây dựng Đường tỉnh 932D (đoạn từ Đường tỉnh 932 đến Đường tỉnh 932B)	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG CHÚ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐÁNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
257	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 933C	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước
258	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 936	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐĂNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
259	Xây dựng mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ (đạt tổng diện tích quy hoạch khoảng 728,9 ha, xây dựng mới thêm 01 khu hàng không dân dụng và 01 đường cất hạ cánh, công suất dự kiến 12 triệu hành khách/năm)	Cơ quan Trung ương	Cơ quan phối hợp: UBND thành phố	2030 - 2045	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác
260	Trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	NGUỒN LỰC
261	Quy hoạch dự kiến phát triển đô thị gắn với nhà ga, đường sắt Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp
262	Quy hoạch dự kiến phát triển logistics gắn với nhà ga Cần Thơ	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp
263	Các tuyến thủy phi cơ gần với các sân bay và vùng nước trên sông Hậu tại các khu vực có tiềm năng về du lịch trên địa bàn thành phố	Đảng ủy UBND thành phố	- Cơ quan chủ trì: UBND thành phố - Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc UBND thành phố	2030 - 2045	Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp

BÀI PHÁT BIỂU BẾ MẠC

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Kính thưa đồng chí Trần Thanh Mẫn - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Kính thưa các đồng chí đại biểu khách quý, thưa toàn thể Đại hội.

Sau 03 ngày làm việc khẩn trương, khoa học, nghiêm túc, với tinh thần: **“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”**, với ý thức trách nhiệm cao, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra.

Đại hội diễn ra trong bầu không khí dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm và kỳ vọng lớn lao của toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân thành phố.

Với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng bộ và nhân dân, Đại hội đã thảo luận, phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025; với tinh thần tự phê bình và phê bình, đã nghiêm túc và thẳng thắn nhìn nhận những khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân,

nhất là nguyên nhân chủ quan, đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm quý báu cho chặng đường phát triển mới.

Trên cơ sở đó, Đại hội đã nhất trí cao thông qua các văn kiện quan trọng: **Một là**, Báo cáo chính trị; **Hai là**, Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; **Ba là**, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đại hội cũng đã thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, trách nhiệm vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bày tỏ niềm tin sắt son rằng: Với bản lĩnh, trí tuệ, tầm nhìn và sự đồng thuận của toàn Đảng, toàn dân, Đại hội XIV của Đảng sẽ thành công rực rỡ, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Kính thưa quý đại biểu và toàn thể Đại hội,

Đại hội đã công bố Quyết định của Bộ Chính trị chỉ định **77** đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; trong đó, có **18** đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, đồng chí Bí thư Thành ủy và **05** đồng chí Phó Bí thư Thành ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, đảm bảo các tiêu chuẩn, năng lực và bản lĩnh để gánh vác trọng trách mà Đảng bộ và Nhân dân thành phố giao phó.

Đại hội cũng đã công bố Quyết định của Bộ Chính trị về chỉ định đại biểu đại diện cho trí tuệ, tâm huyết của

Đảng bộ và ý chí, nguyện vọng của Nhân dân thành phố đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đại hội tin tưởng rằng, các đồng chí trong Đoàn đại biểu sẽ đề cao tinh thần trách nhiệm, đóng góp trí tuệ, góp phần vào thành công chung của Đại hội XIV của Đảng; đồng thời, trực tiếp quán triệt tiếp thu quan điểm, chủ trương, quyết sách quan trọng của Đảng để ngay sau khi trở về địa phương, đơn vị sẽ chủ động phát huy tinh thần trách nhiệm, tiên phong gương mẫu đi đầu cùng các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện, nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vào cuộc sống.

Đại hội chúng ta vui mừng báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, với toàn Đảng bộ và Nhân dân thành phố: Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã thành công tốt đẹp.

Kính thưa quý đại biểu và toàn thể Đại hội,

Thành công của Đại hội hôm nay, chúng ta khẳng định rằng đó là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự quan tâm hỗ trợ, hướng dẫn, giúp đỡ thường xuyên, hiệu quả của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; sự tổng hợp trí tuệ của tập thể Đảng bộ trong xây dựng Báo cáo chính trị và văn kiện đại hội; sự đóng góp tích cực của các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn, các bậc lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí, trí thức, văn nghệ sĩ và các tầng lớp Nhân dân thành phố.

Đại hội trân trọng bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Đảng bộ thành phố trong suốt thời gian qua, cũng như trong những ngày diễn ra Đại hội.

Đại hội đặc biệt vui mừng và vinh dự được đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư dự và phát biểu chỉ đạo Đại hội. Những ý kiến chỉ đạo sâu sắc, tâm huyết của Đồng chí đã gợi mở định hướng lớn cho sự phát triển của thành phố trong thời gian tới. Đại hội trân trọng cảm ơn và nghiêm túc tiếp thu, quyết tâm cụ thể hóa vào Chương trình hành động, tổ chức thực hiện đạt kết quả cao nhất.

Đại hội bày tỏ tình cảm quý mến và tri ân đến các đồng chí lão thành cách mạng, quý Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, các thế hệ cán bộ, đảng viên, trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân và các tầng lớp Nhân dân đã đồng hành, cộng đồng trách nhiệm, góp phần vào thành công của Đại hội.

Đại hội chân thành cảm ơn các đồng chí nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó Bí thư, các đồng chí Tướng lĩnh nghỉ hưu trên địa bàn thành phố, các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, nguyên lãnh đạo thành phố, cán bộ, đảng viên, trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân và

các tầng lớp Nhân dân đã dành nhiều thời gian, công sức để góp ý cho văn kiện Đại hội và cho công tác tổ chức Đại hội. Sự quan tâm, nhiệt tình và trách nhiệm của các đồng chí trong thời gian qua đã đóng góp nhiều ý kiến trí tuệ, thiết thực, sát hợp với thực tiễn, góp phần quan trọng vào sự phát triển của thành phố trong thời gian qua và những năm tiếp theo. Xin chân thành cảm ơn những tình cảm sâu sắc, tốt đẹp của đồng chí, đồng bào dành cho Đại hội.

Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh và cảm ơn các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và địa phương đã cử cán bộ, phóng viên đến dự, đưa tin và tuyên truyền kịp thời về Đại hội; biểu dương tinh thần phối hợp chặt chẽ, chuẩn bị chu đáo, cẩn trọng, nhiệt tình, hiệu quả của các Tiểu ban Đại hội và các cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, các chiến sĩ công an, quân sự đã tích cực tham mưu, tổ chức phục vụ, góp phần vào thành công của Đại hội.

Kính thưa quý đại biểu và toàn thể Đại hội,

Hôm nay, một nhiệm kỳ mới chính thức bắt đầu, khát vọng của thành phố Cần Thơ hòa chung vào khát vọng vươn mình, hùng cường của dân tộc. Với bản lĩnh kiên cường, truyền thống cách mạng vẻ vang và khát vọng vươn lên, chúng ta chắc chắn sẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng bộ và Nhân dân tin tưởng giao phó.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân thành phố và người Cần Thơ ở mọi miền đất

nước, ở nước ngoài hãy tiếp nối truyền thống anh hùng, phát huy phẩm chất tốt đẹp của quê hương, nêu cao tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, hăng hái thi đua lao động, nghiên cứu khoa học, học tập và sáng tạo, không ngừng nỗ lực, phấn đấu, đem hết tâm sức và trí tuệ để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Trong niềm tin tưởng và quyết tâm của toàn Đại hội, thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Kính chúc quý đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 2408-QĐNS/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**điều động, phân công, chỉ định giữ chức Bí thư Thành uỷ Cần Thơ
nhiệm kỳ 2025 - 2030**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Quy định về phân cấp quản lý cán bộ;
- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Thành uỷ Cần Thơ và Ban Tổ chức Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Đồng chí Lê Quang Tùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội khoá XV thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng uỷ Quốc hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các chức danh liên quan; điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Bí thư Thành uỷ Cần Thơ nhiệm kỳ 2025 - 2030 và chỉ định tham gia Đảng uỷ Quân khu 9.

Điều 2. Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương, Thành uỷ Cần Thơ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Quân khu 5 và đồng chí Lê Quang Tùng thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

Trần Cẩm Tú

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 2326-QĐNS/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025***QUYẾT ĐỊNH****chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành uỷ Cần Thơ
nhiệm kỳ 2025 - 2030**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Quy định về phân cấp quản lý cán bộ;
- Xét đề nghị của Thành uỷ Cần Thơ và Ban Tổ chức Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2025 - 2030, gồm 78 đồng chí:

1. Đồng chí Đỗ Thanh Bình, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành uỷ.
2. Đồng chí Đồng Văn Thanh, Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố.
3. Đồng chí Trần Văn Lâu, Phó Bí thư Thành uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.
4. Đồng chí Nguyễn Tuấn Anh, Phó Bí thư Thành uỷ, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV thành phố.
5. Đồng chí Hồ Thị Cẩm Đào, Phó Bí thư Thành uỷ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.
6. Đồng chí Trương Cảnh Tuyên, Phó Bí thư Thành uỷ.
7. Đồng chí Trần Văn Huyền, Phó Bí thư Thành uỷ.
8. Đồng chí Phạm Thị Phương, Ủy viên Ban Thường vụ Thành uỷ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành uỷ.

9. Đồng chí Nguyễn Thiện Nhơn, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy.

10. Đồng chí Lê Tấn Thủ, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Nội chính Thành ủy.

11. Đồng chí Huỳnh Văn Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố.

12. Đồng chí Huỳnh Việt Hoà, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Giám đốc Công an thành phố.

13. Đồng chí Trần Văn Chính, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

14. Đồng chí Mã Thị Tươi, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

15. Đồng chí Nguyễn Ngọc Tâm, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy.

16. Đồng chí Lê Công Lý, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp.

17. Đồng chí Nguyễn Hữu Nghĩa, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng uỷ phường Vị Thanh.

18. Đồng chí Tổng Hoàng Khôi, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng uỷ phường Ngã Bảy.

19. Đồng chí Dương Sà Kha, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng uỷ phường Sóc Trăng.

20. Đồng chí Trần Thị Vĩnh Nghi, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ phường Ninh Kiều.

21. Đồng chí Lư Thị Ngọc Anh, Thành uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, Bí thư Thành đoàn.

22. Đồng chí Hồ Thu Ánh, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ xã Vị Thuỷ.

23. Đồng chí Nguyễn Văn Bảy, Thành uỷ viên, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

24. Đồng chí Ngô Thái Chân, Thành uỷ viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

25. Đồng chí Nguyễn Thị Huệ Chi, Thành uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

26. Đồng chí Nguyễn Du, Thành uỷ viên, Chánh Văn phòng Thành uỷ.

27. Đồng chí Phạm Thị Thuỳ Dung, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ xã Thanh Xuân.

28. Đồng chí Đồng Hoàng Dũng, Thành uỷ viên, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố.

29. Đồng chí Lê Tiến Dũng, Thành uỷ viên, Phó Giám đốc Thường trực Sở Xây dựng.

30. Đồng chí Lê Văn Điện, Thành uỷ viên, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ.

31. Đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Thành uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

32. Đồng chí Thái Quang Hải, Thành uỷ viên, Chánh án Toà án nhân dân thành phố.

33. Đồng chí Nguyễn Văn Hoà, Thành uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

34. Đồng chí Trần Chí Hùng, Thành uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

35. Đồng chí Trần Ngọc Hùng, Thành uỷ viên, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp.

36. Đồng chí Thái Đăng Khoa, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ phường Phú Lợi.

37. Đồng chí Nguyễn Văn Khởi, Thành uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

38. Đồng chí Lê Thị Thanh Lam, Thành uỷ viên, Phó Trưởng đoàn chuyên trách, Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV thành phố.

39. Đồng chí Phạm Lệ Lam, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ xã Trường Khánh.

40. Đồng chí Nguyễn Thanh Liêm, Thành uỷ viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố.

41. Đồng chí Trần Thanh Liêm, Thành uỷ viên, quyền Giám đốc Sở Nội vụ.
42. Đồng chí Nguyễn Thị Thuỳ Linh, Thành uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố.
43. Đồng chí Nguyễn Thị Tuyết Loan, Thành uỷ viên, Hiệu trưởng Trường Chính trị thành phố.
44. Đồng chí Bùi Hữu Lộc, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ phường Đại Thành.
45. Đồng chí Phan Vĩnh Lộc, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ phường Vị Tân.
46. Đồng chí Lê Thị Sương Mai, Thành uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố.
47. Đồng chí Huỳnh Hoàng Mến, Thành uỷ viên, quyền Tổng Biên tập Báo và Phát thanh, Truyền hình thành phố.
48. Đồng chí Huỳnh Mười Một, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ xã Cờ Đỏ.
49. Đồng chí Vương Quốc Nam, Thành uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.
50. Đồng chí Đào Chí Nghĩa, Thành uỷ viên, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV thành phố.
51. Đồng chí Huỳnh Thị Diễm Ngọc, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ xã Đại Ngãi.
52. Đồng chí Lê Trọng Nguyên, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ xã Cù Lao Dung.
53. Đồng chí Huỳnh Ngọc Nhã, Thành uỷ viên, Phó Bí thư chuyên trách Đảng uỷ Ủy ban nhân dân thành phố.
54. Đồng chí Huỳnh Thanh Phong, Thành uỷ viên, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ.
55. Đồng chí Nguyễn Thanh Phong, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ xã Hoà Lựu.

56. Đồng chí Nguyễn Văn Phong, Thành uỷ viên, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Thành uỷ.

57. Đồng chí Nguyễn Minh Phương, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

58. Đồng chí Phạm Ngọc Quang, Thành uỷ viên, Chính uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố.

59. Đồng chí Nguyễn Văn Quân, Thành uỷ viên, Giám đốc Sở Tư pháp.

60. Đồng chí Lý RoTha, Thành uỷ viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố.

61. Đồng chí Nguyễn Thanh Sơn, Thành uỷ viên, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ.

62. Đồng chí Nguyễn Văn Sừ, Thành uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Chủ tịch Hội Nông dân thành phố.

63. Đồng chí Nguyễn Minh Tâm, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ phường Hưng Phú.

64. Đồng chí Mai Văn Tân, Thành uỷ viên, Giám đốc Sở Xây dựng.

65. Đồng chí Lâm Tiến Thạch, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ xã Long Phú.

66. Đồng chí Đoàn Quốc Thật, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ phường Long Mỹ.

67. Đồng chí Dương Thị Kim Thuý, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ phường Mỹ Xuyên.

68. Đồng chí Trần Thị Thanh Thuý, Thành uỷ viên, Chánh Thanh tra thành phố.

69. Đồng chí Ngô Anh Tín, Thành uỷ viên, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

70. Đồng chí Võ Thị Mỹ Trang, Thành uỷ viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố.

71. Đồng chí Nguyễn Thanh Tràng, Thành uỷ viên, Phó Giám đốc Công an thành phố.

72. Đồng chí Nguyễn Minh Trí, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ xã Châu Thành.

73. Đồng chí Võ Văn Trung, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ xã Xà Phiên.

74. Đồng chí Huỳnh Minh Truyền, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ phường Long Xuyên.

75. Đồng chí Phạm Tuấn, Thành uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ xã Mỹ Tú.

76. Đồng chí Nguyễn Khánh Tùng, Thành uỷ viên, Phó Bí thư chuyên trách Đảng uỷ các cơ quan Đảng thành phố.

77. Đồng chí Tô Ái Vang, Thành uỷ viên, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV thành phố.

78. Đồng chí Trần Quốc Vũ, Thành uỷ viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 2. Chỉ định tham gia Ban Thường vụ Thành uỷ Cần Thơ nhiệm kỳ 2025 - 2030, gồm 19 đồng chí:

1. Đồng chí Đỗ Thanh Bình, Uỷ viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành uỷ.

2. Đồng chí Đồng Văn Thanh, Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Đồng chí Trần Văn Lâu, Phó Bí thư Thành uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố.

4. Đồng chí Nguyễn Tuấn Anh, Phó Bí thư Thành uỷ, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV thành phố.

5. Đồng chí Hồ Thị Cẩm Đào, Phó Bí thư Thành uỷ, Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

6. Đồng chí Trương Cảnh Tuyên, Phó Bí thư Thành uỷ.

7. Đồng chí Trần Văn Huyền, Phó Bí thư Thành uỷ.

8. Đồng chí Phạm Thị Phụng, Uỷ viên Ban Thường vụ Thành uỷ, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Thành uỷ.

9. Đồng chí Nguyễn Thiện Nhơn, Uỷ viên Ban Thường vụ Thành uỷ, Trưởng Ban Tổ chức Thành uỷ.

10. Đồng chí Lê Tấn Thủ, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Nội chính Thành ủy.

11. Đồng chí Huỳnh Văn Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố.

12. Đồng chí Huỳnh Việt Hoà, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Giám đốc Công an thành phố.

13. Đồng chí Trần Văn Chính, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

14. Đồng chí Mã Thị Tươi, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

15. Đồng chí Nguyễn Ngọc Tâm, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy.

16. Đồng chí Lê Công Lý, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp.

17. Đồng chí Nguyễn Hữu Nghĩa, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng ủy phường Vị Thanh.

18. Đồng chí Tổng Hoàng Khôi, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng ủy phường Ngã Bảy.

19. Đồng chí Dương Sà Kha, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng ủy phường Sóc Trăng.

Điều 3. Văn phòng Trung ương Đảng, Thành ủy Cần Thơ, Ban Tổ chức Trung ương và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



QUYẾT ĐỊNH**Chỉ định đại biểu của Đảng bộ thành phố Cần Thơ
dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 23/7/2025 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
- Xét Tờ trình của Ban Tổ chức Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chỉ định 46 đại biểu chính thức và 1 đại biểu dự khuyết thuộc Đảng bộ thành phố Cần Thơ dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (*Danh sách đại biểu kèm theo*).

Điều 2. Đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

- Về phẩm chất chính trị: Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và mục tiêu, lý tưởng của Đảng; luôn đặt lợi ích của Đảng, Tổ quốc và Nhân dân lên trên hết, trước hết; chấp hành nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Về đạo đức, lối sống: Có phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng; sống trung thực, khiêm tốn, giản dị; nói đi đôi với làm; không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm"; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; có ý thức tổ chức kỷ luật cao, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Về năng lực và uy tín: Có uy tín cao, có trình độ, kiến thức, năng lực, tư duy đổi mới và phương pháp làm việc khoa học; có khả năng phát hiện, đề xuất những vấn đề đặt ra trong thực tiễn và tích cực tham gia đóng góp vào các quyết định của Đại hội. Có điều kiện và khả năng để quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

- Bảo đảm sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Đại hội.

- Các trường hợp không triệu tập dự Đại hội thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 3. Giao Ban Thường vụ Thành uỷ Cần Thơ và người đứng đầu cấp uỷ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo rà soát kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự đại biểu theo đúng các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Trong quá trình chuẩn bị đại hội đảng bộ cấp tỉnh và tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, khi phát hiện có vấn đề mới phát sinh về đại biểu dự đại hội, có thông tin liên quan đến nhân sự đại biểu trong các vụ án, vụ việc, kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, đơn, thư khiếu nại, tố cáo mà các cơ quan chức năng trao đổi, cung cấp thông tin; đồng thời, chỉ đạo, yêu cầu các nhân sự tự rà soát các nội dung liên quan; nếu phát hiện nhân sự không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng thì Ban Thường vụ Thành uỷ phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định; thực hiện nghiêm việc bảo mật thông tin theo quy định.

Điều 4. Ban Thường vụ Thành uỷ Cần Thơ, Ban Tổ chức Trung ương và các đồng chí có tên tại Điều 1 thi hành Quyết định này (*Quyết định này thay thế Quyết định số 2335-QĐNS/TW, ngày 18/9/2025*).

Nơi nhận:

- Như Điều 4,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



DANH SÁCH ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
DỰ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG
(Kèm theo Quyết định số 2422-QĐNS/TW, ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị)

I- ĐẠI BIỂU CHÍNH THỨC

1. Đồng chí Đồng Văn Thanh, Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ.
2. Đồng chí Nguyễn Tuấn Anh, Phó Bí thư Thành ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ.
3. Đồng chí Hồ Thị Cẩm Đào, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ.
4. Đồng chí Trương Cảnh Tuyên, Phó Bí thư Thành ủy Cần Thơ.
5. Đồng chí Phạm Thị Phụng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Cần Thơ.
6. Đồng chí Nguyễn Thiện Nhơn, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ.
7. Đồng chí Lê Tấn Thủ, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Nội chính Thành ủy Cần Thơ.
8. Đồng chí Nguyễn Ngọc Tâm, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Cần Thơ.
9. Đồng chí Huỳnh Văn Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Cần Thơ.
10. Đồng chí Huỳnh Việt Hoà, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Giám đốc Công an thành phố Cần Thơ.
11. Đồng chí Mã Thị Tươi, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ.
12. Đồng chí Lê Công Lý, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ.
13. Đồng chí Trần Văn Chính, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ.

14. Đồng chí Nguyễn Hữu Nghĩa, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng ủy phường Vị Thanh, thành phố Cần Thơ.

15. Đồng chí Tổng Hoàng Khôi, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng ủy phường Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ.

16. Đồng chí Dương Sà Kha, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng ủy phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ.

17. Đồng chí Nguyễn Du, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Chánh Văn phòng Thành ủy Cần Thơ.

18. Đồng chí Nguyễn Thị Tuyết Loan, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Hiệu trưởng Trường Chính trị thành phố Cần Thơ.

19. Đồng chí Huỳnh Hoàng Mến, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, quyền Tổng Biên tập Báo và Phát thanh, truyền hình Cần Thơ.

20. Đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

21. Đồng chí Tô Ái Vang, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ.

22. Đồng chí Thái Quang Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

23. Đồng chí Nguyễn Thanh Liêm, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ.

24. Đồng chí Ngô Thái Chân, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cần Thơ.

25. Đồng chí Mai Văn Tân, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ.

26. Đồng chí Nguyễn Văn Quân, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ.

27. Đồng chí Trần Thị Thanh Thuý, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Chánh Thanh tra thành phố Cần Thơ.

28. Đồng chí Ngô Anh Tín, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ.

29. Đồng chí Trần Thanh Liêm, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, quyền Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ.

30. Đồng chí Nguyễn Minh Phương, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Y dược Cần Thơ.

31. Đồng chí Lê Thị Sương Mai, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Cần Thơ.

32. Đồng chí Nguyễn Văn Sử, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Chủ tịch Hội Nông dân thành phố Cần Thơ.

33. Đồng chí Nguyễn Thị Thuỳ Linh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Cần Thơ.

34. Đồng chí Lư Thị Ngọc Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Bí thư Thành đoàn Cần Thơ.

35. Đồng chí Trần Thị Vĩnh Nghi, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

36. Đồng chí Phạm Thị Thuỳ Dung, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ.

37. Đồng chí Bùi Hữu Lộc, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy phường Đại Thành, thành phố Cần Thơ.

38. Đồng chí Lâm Tiến Thạch, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy xã Long Phú, thành phố Cần Thơ.

39. Đồng chí Nguyễn Quốc Trung, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

40. Đồng chí Hà Vũ Sơn, Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ.

41. Đồng chí Lâm Hoàng Mẫu, Giám đốc Sở Dân Tộc và Tôn giáo thành phố Cần Thơ.

42. Đồng chí Trần Thị Huyền, quyền Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ.

43. Đồng chí Triệu Thị Ngọc Diễm, đại biểu Quốc hội khoá XV, Bí thư Đảng ủy phường Khánh Hoà, thành phố Cần Thơ.

44. Đồng chí Huỳnh Quốc Quy, Bí thư Đảng uỷ xã Phong Năm, thành phố Cần Thơ.

45. Đồng chí Trần Thị Thiên Thu, Bí thư Đảng uỷ xã Trường Thành, thành phố Cần Thơ.

46. Đồng chí Lê Hoàng Thắng, Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ.

II- ĐẠI BIỂU DỰ KHUYẾT

1. Đồng chí Phạm Lệ Lam, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng uỷ xã Trường Khánh, thành phố Cần Thơ.

CHỈ THỊ

về triển khai, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến hành từ ngày 26 đến ngày 28/9/2025 đã diễn ra trong không khí dân chủ, đoàn kết, trí tuệ, đổi mới và thành công tốt đẹp. Đại hội đã đánh giá toàn diện những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ qua; đồng thời, xác định quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, các khâu đột phá và giải pháp chủ yếu, quan trọng phấn đấu xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030 trở thành một cực tăng trưởng của quốc gia, giữ vai trò động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

Đề đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết Đại hội*) vào cuộc sống, tạo sự thống nhất

cao về nhận thức, ý chí, hành động trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận của Nhân dân, Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và địa phương tập trung thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

1- Tổ chức triển khai, quán triệt kịp thời sâu rộng Nghị quyết Đại hội nghiêm túc, đồng bộ, thiết thực và hiệu quả; bảo đảm đến từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, lực lượng vũ trang và các tầng lớp Nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền và giáo dục chính trị, tư tưởng với xây dựng Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cụ thể của cơ quan, đơn vị và địa phương. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội là công việc thường xuyên, phải được thực hiện nghiêm túc, bài bản, khoa học trong suốt cả nhiệm kỳ.

2- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiến hành ngay việc cụ thể hóa, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và xây dựng Chương trình hành động, kế hoạch, đề án, dự án, các công trình trọng tâm thực hiện sát với tình hình, đặc điểm của ngành, đơn vị và địa phương. Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá, lộ trình và phân công trách nhiệm cụ thể, phân đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch ngay từ những tháng đầu, năm đầu của nhiệm kỳ. Thời gian hoàn thành xây dựng Chương trình hành động trong quý IV/2025.

3- Các cơ quan thông tin, truyền thông, báo chí thành phố căn cứ kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, thông tin thường xuyên, liên tục theo tinh thần “5 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả) để sớm đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống.

4- Các cấp ủy, tổ chức đảng, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp, nhất là người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì và chịu trách nhiệm triển khai, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội. Định kỳ kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai Nghị quyết; kịp thời phát hiện, nhân rộng cách làm hay, sáng tạo; khắc phục hạn chế, yếu kém. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Thành ủy.

5- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy và các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành kế hoạch tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội; hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội cho từng đối tượng cụ thể, từ thành phố tới cơ sở bằng các hình thức phù hợp, trong đó chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hiệu quả, thiết thực.

Định kỳ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và việc thực hiện Chỉ thị này.

6- Văn phòng Thành ủy phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy theo dõi, tổng hợp tình hình, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

Chỉ thị này được phổ biến rộng rãi đến tất cả cán bộ, đảng viên và được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tầng lớp Nhân dân biết và thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

(Đã ký)

Đồng Văn Thanh

THÀNH ỦY CẦN THƠ
TIỂU BAN VĂN KIẾN ĐẠI HỘI I

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 07-BC/TBVK

Cần Thơ, ngày 09 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

**công tác xây dựng Văn kiện và tổng hợp, tiếp thu,
giải trình ý kiến góp ý dự thảo các Văn kiện trình
Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tiểu ban Văn kiện Đại hội I đã tổ chức xây dựng dự thảo các Văn kiện và tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo các Văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, kết quả như sau:

A. CÔNG TÁC XÂY DỰNG DỰ THẢO CÁC VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I. Căn cứ xây dựng dự thảo các Văn kiện

Tiểu ban Văn kiện Đại hội I đã quán triệt, thực hiện đúng Hướng dẫn số 32-HD/TBVK ngày 11/6/2025 của Tiểu ban Văn kiện và Tiểu ban Kinh tế - Xã hội Đại hội XIV; đồng thời, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo, yêu cầu, định

hướng theo Thông báo số 229-TB/VPTW ngày 16/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ, Thường trực Tỉnh ủy Sóc Trăng và Thường trực Tỉnh ủy Hậu Giang; ý kiến chỉ đạo của đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội; kế thừa nội dung dự thảo Văn kiện của 03 Đảng bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập; bám sát nội dung dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng; căn cứ nội dung quy hoạch phát triển 03 địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; bám sát định hướng chỉ đạo về tính khả thi, điều kiện thực tiễn, khai thác không gian phát triển mới trong xây dựng các Văn kiện.

II. Kết quả tổ chức lấy ý kiến góp ý

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/TBVK ngày 14/7/2025 của Tiểu ban Văn kiện về việc tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các Văn kiện đã được xin ý kiến đóng góp của Ban Chỉ đạo 2088; Thường trực Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy; Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố theo quy định. Được tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức, đơn vị, cá nhân đúng theo kế hoạch. Kết quả nổi bật như sau:

Báo cáo Chính trị được xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Chỉ đạo 2088 03 lần; Thường trực Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy (03 địa phương cũ) 02

lần; Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ sau họp nhất, sáp nhập 04 lần; Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố 04 lần. Ngày 17/7/2025, bản dự thảo hoàn thiện được in ấn và lấy ý kiến rộng rãi; lấy ý kiến tại 06 hội nghị do Ban Thường vụ Thành ủy phối hợp tổ chức và chỉ đạo các đơn vị chủ trì tổ chức^[1]; tại Đại hội đại biểu Đảng bộ các xã, phường và đảng ủy trực thuộc Thành ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (109 đơn vị) đã nghiêm túc đóng góp ý kiến và báo cáo về Tiểu ban Văn kiện bằng văn bản. Thực hiện Kết luận số 175-KL/TW ngày 04/7/2025 của Bộ Chính trị về công tác tổ chức làm việc của Bộ Chính trị cho ý kiến công tác chuẩn bị đại hội các đảng bộ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ đã hoàn thiện, gửi đầy đủ hồ sơ Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2025 - 2030 trình Bộ Chính trị và được 15 bộ, ngành Trung ương và các đồng chí thành viên Tổ Công tác số 03 của Bộ Chính trị góp ý. Tính đến thời điểm kết thúc Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Văn kiện đã có **357** tổ chức, cá nhân tham gia góp ý bằng văn bản và trên App

^[1] (1) Hội nghị xin ý kiến các cơ quan Trung ương; (2) Hội nghị lấy ý kiến góp ý của Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ; (3) Hội nghị lấy ý kiến góp ý của cán bộ khoa học - kỹ thuật, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, báo chí thành phố; (4) Hội nghị lấy ý kiến góp ý của doanh nghiệp; (5) Hội nghị lấy ý kiến góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ và các tổ chức thành viên, các chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; (6) Hội nghị lấy ý kiến nguyên lãnh đạo thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang.

Cần Thơ smart với **1.458** lượt ý kiến (trong đó, trước Đại hội có 209 tổ chức, cá nhân gửi văn bản góp ý với 1.190 ý kiến; trong thời gian diễn ra Đại hội có 148 đại biểu góp ý tại các tổ thảo luận và Nhân dân trên App Cần Thơ smart với 268 ý kiến), cụ thể như sau:

STT	Các đơn vị, cá nhân xin ý kiến góp ý	Số đơn vị, cá nhân gửi văn bản góp ý	Số ý kiến góp ý	Ghi chú
1	Hội nghị lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia, nhà khoa học Trung ương.	24	14	
2	Hội nghị lấy ý kiến góp ý của Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ.	26	99	
3	Hội nghị lấy ý kiến góp ý của cán bộ khoa học - kỹ thuật, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, báo chí thành phố.	10	7	
4	Hội nghị lấy ý kiến góp ý của doanh nghiệp.	3	5	
5	Hội nghị lấy ý kiến góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ và các tổ chức thành viên, các chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.	10	16	

STT	Các đơn vị, cá nhân xin ý kiến góp ý	Số đơn vị, cá nhân gửi văn bản góp ý	Số ý kiến góp ý	Ghi chú
6	Hội nghị xin ý kiến các đồng chí nguyên lãnh đạo thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang.	10	7	
7	Ý kiến góp ý tại Đại hội đại biểu Đảng bộ các xã, phường và đảng ủy trực thuộc Thành ủy.	109	763	
8	Ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành thành phố.	01	133	
9	Ý kiến đóng góp của các bộ, ngành Trung ương và Tổ Công tác số 03 của Bộ Chính trị.	15	146	
10	Ý kiến đóng góp của đại biểu tại các Tổ thảo luận Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.	148	268	
Tổng cộng		356	1.458	

III. Nhận xét của các tổ chức, cá nhân về dự thảo các văn kiện

Hầu hết các đại biểu góp ý trực tiếp tại Hội nghị, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gửi văn bản góp ý đều đánh giá cao tinh thần cầu thị, nghiêm túc, sự chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng của Tiểu ban Văn kiện đối với việc soạn

thảo các văn kiện. Ngoài ra, các ý kiến góp ý đều thống nhất cho rằng dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*dự thảo Báo cáo Chính trị*) được xây dựng công phu, khoa học, bài bản, bảo đảm tính ngắn gọn; bố cục của dự thảo Văn kiện bám sát Hướng dẫn số 32-HD/TBVK của Tiểu ban Văn kiện Trung ương. Nội dung báo cáo có tính tổng kết và khái quát cao, phản ánh đầy đủ, toàn diện tình hình, kết quả trên các lĩnh vực. Dự thảo Báo cáo Chính trị đã đánh giá đúng, đủ tình hình, kết quả nhiệm kỳ 2020 - 2025 (trước khi sáp nhập); nội dung định hướng nhiệm kỳ 2025 - 2030 thể hiện rõ quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu, phù hợp với đặc điểm của thành phố trực thuộc Trung ương, trung tâm và động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Đặc biệt, các cơ quan Trung ương và Tổ Công tác số 03 của Bộ Chính trị đánh giá Hồ sơ Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện đúng quy định^[2]; công tác chuẩn bị được thực hiện đầy đủ, công phu, nghiêm túc, khoa học và kỹ lưỡng; bảo đảm tính toàn diện, chất lượng, có trọng tâm, trọng điểm, gắn sát với tình hình thực tiễn và đáp ứng yêu cầu xứng tầm với Đảng bộ thành phố

^[2] Đúng tinh thần Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 175-KL/TW của Bộ Chính trị.

trực thuộc Trung ương. Tài liệu tham khảo về kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025 của 03 địa phương được tổng hợp đầy đủ, phản ánh sinh động những thành tựu đã đạt được. Hồ sơ báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan Trung ương, địa phương, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân được tiếp thu, giải trình đầy đủ, cầu thị và khoa học. Dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội được chuẩn bị nghiêm túc, cụ thể hóa bằng hệ thống nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng. Đề án nhân sự được xây dựng đúng quy định, bảo đảm yêu cầu của Trung ương.

Đánh giá của các cơ quan Trung ương và kết luận của Tổ Công tác số 03 Bộ Chính trị là: Dự thảo các Văn kiện của Đảng bộ thành phố Cần Thơ đủ điều kiện để trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

B. Ý KIẾN GÓP Ý VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH TRƯỚC THỜI GIAN DIỄN RA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Trên cơ sở **1.190** ý kiến góp ý, Tiểu ban Văn kiện (TBVK) đã tổng hợp, rà soát, phân nhóm ý kiến góp ý theo từng nội dung và xây dựng Báo cáo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình thể hiện trong dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội, cụ thể như sau:

I. Về dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

1. Chủ đề Đại hội

Đa số ý kiến góp ý đều thống nhất đề nghị điều chỉnh, rút gọn và làm rõ hơn chủ đề Báo cáo Chính trị theo hướng ngắn gọn, cô đọng, dễ nhớ, dễ truyền thông, thể hiện rõ khát vọng, tầm nhìn và quyết tâm xây dựng thành phố Cần Thơ văn minh, hiện đại, phát triển nhanh, bền vững, trở thành trung tâm động lực của vùng đồng bằng sông Cửu Long và một cực tăng trưởng của quốc gia. Một số ý kiến nhấn mạnh cần bổ sung, làm rõ các yếu tố “đổi mới, sáng tạo, đột phá, hội nhập và đối ngoại”, bổ sung cụm từ “xã hội” sau “nguồn lực”, “hiện đại” vào chủ đề để phù hợp tầm nhìn đến năm 2030; đồng thời, làm rõ nội hàm của cụm từ “không gian”, tránh trùng lặp giữa chủ đề và mục tiêu, thể hiện rõ 03 trục định hướng chính là: Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết, đổi mới, đột phá; phát triển Cần Thơ nhanh, bền vững, tự lực, tự cường, hội nhập sâu rộng.

Tiếp thu, giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp ý sâu sắc, nhấn mạnh yêu cầu chủ đề Đại hội phải ngắn gọn, rõ ràng, dễ nhớ, dễ triển khai và lan tỏa. TBVK nghiêm túc tiếp thu và thể hiện lại như sau: *“Phát huy truyền thống đoàn kết; xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; huy động mọi nguồn lực, đột phá, sáng tạo, hội nhập quốc tế, phát triển thành phố Cần Thơ nhanh, bền vững, hiện đại”*.

2. Phương châm Đại hội

Đa số các ý kiến đều thống nhất đề nghị điều chỉnh, bổ sung phương châm Đại hội theo hướng ngắn gọn, hàm súc, thể hiện rõ tinh thần, khát vọng và đặc trưng phát triển của thành phố Cần Thơ trong giai đoạn mới. Một số ý kiến nhấn mạnh cần đưa nội hàm ***“khát vọng, sáng tạo, đột phá, phát triển”*** vào phương châm để phản ánh quyết tâm vươn lên của toàn Đảng bộ, đồng thời bổ sung yếu tố ***“kỷ cương”*** nhằm bảo đảm tính kỷ luật, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Một vài ý kiến đề nghị sắp xếp lại trật tự các thành tố trong phương châm theo hướng ***“Đoàn kết - Đổi mới - Dân chủ - Kỷ cương - Phát triển”***, bảo đảm tính logic, ngắn gọn, dễ nhớ và phù hợp với tinh thần của Đại hội.

Tiếp thu, giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp phần bổ sung ý nghĩa về mặt lý luận cho phương châm Đại hội rất phù hợp với thực tiễn của thành phố Cần Thơ sau sáp nhập, hợp nhất, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp. TBVK nghiêm túc tiếp thu và bổ sung từ ***“Kỷ cương”*** vào phương châm Đại hội, cụ thể như sau: ***“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”***.

3. Đoạn mở đầu

Đa số ý kiến thống nhất đề nghị phần mở đầu Báo cáo Chính trị cần được biên tập khái quát, sâu sắc hơn, thể hiện rõ vị trí, vai trò, tầm vóc và ý nghĩa đặc biệt của Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ sau sáp nhập, đồng thời làm

nổi bật bối cảnh lịch sử - chính trị mới của đất nước và khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Một số ý kiến đề nghị bổ sung khái quát tình hình Đảng bộ, mục đích, yêu cầu của Báo cáo Chính trị, cũng như nội dung phản ánh kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, tự cường của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó đồng bằng sông Cửu Long đang đứng trước nhiều thách thức từ biến đổi khí hậu. Một số ý kiến đề nghị điều chỉnh ngữ nghĩa và trật tự trình bày cho hợp lý, như chuyển phần đánh giá ý nghĩa Đại hội lên đầu đoạn mở đầu, sử dụng cụm từ “thực hiện công phu, nghiêm túc” thay cho “thực hiện nghiêm túc”, bổ sung tính khái quát, tính đánh giá toàn diện, và diễn đạt mở đầu theo hướng tích cực, giàu cảm xúc, gắn với niềm tin, khí thế và vị thế mới của thành phố Cần Thơ trong thời kỳ đổi mới.

Tiếp thu, giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp ý là hoàn toàn xác đáng, góp phần nhấn mạnh chiều sâu thời đại và tầm vóc chính trị của Đại hội. Trên cơ sở đó, TBVK xin tiếp thu và điều chỉnh cụm từ “*kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*” (cuối đoạn 2, phần Mở đầu) thành “*phản ánh khát vọng vươn lên mạnh mẽ của thành phố dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*”.

Các nội dung còn lại, TBVK xin chuyển sang đoạn mở đầu phần II để đảm bảo kết cấu hợp lý, cân đối; đồng thời, phù hợp hơn với yêu cầu đánh giá sâu bối cảnh trong phần phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới.

4. Kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2020 - 2025

4.1. Đoạn đánh giá chung kết quả đạt được

Đa số ý kiến tập trung đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung và cách diễn đạt trong phần bối cảnh thực hiện Nghị quyết nhằm tăng tính chính xác, súc tích và phản ánh đầy đủ thực tiễn phát triển của thành phố. Cụ thể, đề nghị bổ sung nhận định đánh giá thẳng thắn về hạn chế, rằng sự phát triển kinh tế - xã hội thời gian qua chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; một số chỉ tiêu tuy đạt nhưng thiếu tính bền vững. Một số ý kiến đề nghị chỉnh sửa một số từ ngữ cho phù hợp với văn phong chính luận và tính khoa học của văn kiện: thay “thời cơ” bằng “cơ hội”, “khó đoán định” bằng “phức tạp, khó lường”, bỏ các từ “truyền thống” và “và” trong cụm “an ninh truyền thống và phi truyền thống”, thay “phương châm” bằng “nghị quyết”, và thay “các lĩnh vực” bằng “nhiều lĩnh vực”, nhằm đảm bảo tính chuẩn xác, logic và thể hiện rõ sắc thái khách quan trong đánh giá bối cảnh phát triển.

Tiếp thu, giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp ý phản ánh đúng thực trạng của nhiệm kỳ qua. Tuy nhiên, nội dung này đã được thể hiện đầy đủ, cụ thể trong phần đánh giá hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm của văn kiện. Việc đưa vào đoạn mở đầu bối cảnh sẽ làm mạch văn nặng nề, trùng lặp với phần phân tích sâu phía sau. Vì vậy, TBVK xin giữ nguyên bố cục và nội dung dự thảo.

4.2. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Đa số ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện phần đánh giá công tác xây dựng Đảng nhằm đảm bảo tính khoa học, chính xác, cụ thể và phản ánh toàn diện các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2020 - 2025. Cụ thể, đề nghị điều chỉnh cách diễn đạt các cụm từ chuyên môn, như “công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức” thành “Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức”, “Công tác tổ chức xây dựng Đảng” thành “Công tác xây dựng Đảng về tổ chức”; bổ sung các từ, cụm từ nhằm phản ánh tính kịp thời, thiết thực trong hoạch định đường lối, xây dựng văn hóa trong Đảng, thực hiện đồng bộ các cơ chế về công tác cán bộ, và làm rõ chiều sâu, thực chất trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Một số ý kiến nhấn mạnh cần thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm, nghị quyết, kết luận của Trung ương, đặc biệt trong việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền hai cấp, lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời, bổ sung đánh giá về kết quả phát triển đảng viên, xử lý kỷ luật, giải quyết đơn thư khiếu nại, vai trò giai cấp công nhân, nông dân, chăm lo phụ nữ, phát huy trí thức, doanh nhân và đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ.

Một số ý kiến đề nghị làm rõ và cụ thể hóa các nội dung liên quan đến học tập, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng, tránh chung chung; bổ

sung nhận định về nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, cải cách hành chính, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời bổ sung số liệu minh chứng, đánh giá cụ thể để phản ánh trung thực, toàn diện các ưu điểm, hạn chế và kết quả nổi bật trong công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tiếp thu, giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp ý đã góp phần làm rõ hơn chiều sâu và tính toàn diện trong đánh giá công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. TBVK tiếp thu, bổ sung vào dự thảo như sau:

(1) Bổ sung nhận định: *Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng; vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững nguyên tắc tổ chức, đường lối đổi mới, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.*

(2) Bổ sung cụm từ: “nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp” vào câu “*Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được triển khai nghiêm túc, dân chủ, đúng quy định, quan điểm chỉ đạo của Đảng*” (trang 2) và điền đặt lại thành “*Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, được triển khai nghiêm túc, dân chủ, đúng quy định, quan điểm chỉ đạo của Đảng.*”

(3) Bổ sung câu “*Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp được triển khai quyết liệt, đúng lộ trình, bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng*

cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.” vào cuối đoạn đánh giá về công tác xây dựng chính quyền.

4.3. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

Đa số ý kiến đề nghị bổ sung, điều chỉnh và làm rõ phần đánh giá kinh tế - xã hội để phản ánh đầy đủ kết quả phát triển của thành phố Cần Thơ trong nhiệm kỳ vừa qua. Cụ thể, cần đánh giá kết quả phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19, kết quả xây dựng nông thôn mới, phát triển trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản, công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, cũng như công tác xuất nhập khẩu tăng trưởng hàng năm. Ngoài ra, đề nghị bổ sung đánh giá về bảo vệ môi trường, quản lý và bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đồng thời làm rõ các kết quả về thương hiệu nông sản, tinh thần người dân khu vực nông thôn được cải thiện đáng kể, quy trình khai thác, sản xuất dần khép kín và phát huy hiệu quả. Một số ý kiến đề nghị trong diễn đạt, cần thay từ “sản xuất” bằng “trồng trọt, chăn nuôi” và từ “chỉ đạo” bằng “thực hiện”, đồng thời cân nhắc việc sử dụng cụm từ “giá trị thương hiệu” để đảm bảo rõ ràng, chính xác.

Tiếp thu, giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp ý là xác đáng, giúp tăng tính rõ ràng về phạm vi các văn bản được đề cập. TBVK đã tiếp thu, bổ sung vào dự thảo như sau: *“Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm kiểm soát; tăng cường bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh*

học; từng bước chủ động ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu.”

4.4. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

Đa số ý kiến đề nghị bổ sung, làm rõ và điều chỉnh nội dung đánh giá về văn hóa - xã hội - con người nhằm phản ánh toàn diện kết quả phát triển trong nhiệm kỳ. Cụ thể, cần đánh giá rõ kết quả đạt được trong phát triển đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp, giáo dục nghề nghiệp, nâng cao trình độ nhân lực và phát triển nhân tài dẫn dắt, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, đồng thời đánh giá thực hiện chính sách dân tộc của các địa phương, bình đẳng giới, tỷ lệ hộ nghèo, kết quả giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục. Một số ý kiến đề nghị chỉnh sửa các cụm từ để phản ánh chính xác: “tiếp tục nâng cao vai trò”, “nguồn nhân lực phù hợp”, “quy mô... bậc học, cấp học được tăng cường”, “việc trang bị kiến thức, kỹ năng...”, “công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng lên”, “dịch bệnh”, “công tác tôn giáo được quan tâm, đi vào thực chất”... Một số ý kiến đề nghị cần nhấn mạnh việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, đặc biệt giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, cũng như bổ sung việc thực hiện “Hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo” trong quản lý hoạt động tôn giáo.

Tiếp thu, giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp ý là xác đáng, phù hợp với thực tiễn phát triển giáo dục tại

địa phương, nhất là trong ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo. TBVK đã tiếp thu và bổ sung cụm từ *“ứng dụng công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục đạt được nhiều kết quả tích cực”* vào trước câu *“thu hẹp khoảng cách về chất lượng nguồn nhân lực giữa thành thị và nông thôn”*; tiếp thu và đã bổ sung cụm từ *“đẩy mạnh bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ vào các lĩnh vực đời sống xã hội”*; tiếp thu và đã bổ sung *“Công tác tôn tạo, bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử, giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nhất là các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch”* vào dự thảo Báo cáo Chính trị. Các nội dung khác đã được thể hiện trong Báo cáo Chính trị, tại mục phần thứ nhất, mục I, điểm 3 *“Phát triển văn hóa, xã hội, con người”*, vì thế TBVK xin giữ như dự thảo.

4.5. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Hầu hết ý kiến đề nghị bổ sung, làm rõ và hoàn thiện nội dung đánh giá công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong Báo cáo. Cụ thể, cần đánh giá toàn diện kết quả công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang thành phố theo Kết luận số 159-KL/TW, việc củng cố cơ sở chính trị địa phương, lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, gắn kết quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội của 03 địa phương trong nhiệm kỳ. Trong đó, cần nhấn mạnh các hoạt động gắn kết Quân - Dân, đặc biệt là *“Tết Quân - Dân, mừng Chol Chnam Thmay của đồng bào dân tộc Khmer”*; đồng thời, bổ sung hoạt động

đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế được củng cố, tăng cường và phát triển chiều sâu, trong đó quan tâm quảng bá hình ảnh 03 địa phương với các đối tác nước ngoài, gồm cả Lào và Campuchia và duy trì quan hệ với các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam và nước ngoài. Về xây dựng lực lượng, đề nghị biên tập nội dung lãnh đạo, chỉ đạo để xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân theo hướng tinh, gọn, mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, tăng cường nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân gắn kết với thể trận lòng dân; đồng thời, bổ sung nội dung nghiên cứu, đánh giá, dự báo kịp thời tình hình, xử lý hiệu quả các thách thức an ninh phi truyền thông và tham gia phòng, chống dịch bệnh. Một vài ý kiến đề nghị cần tách riêng nội dung đánh giá về công tác đối ngoại thành tiểu mục độc lập để phản ánh rõ kết quả và phương hướng nhiệm kỳ tới.

Tiếp thu, giải trình: Đối với các góp ý trên, TBVK nhận thấy đây là những ý kiến rất khoa học, góp phần làm sâu sắc, toàn diện hơn nội dung đánh giá về quốc phòng, an ninh, đối ngoại của địa phương trong tình hình mới. Qua nghiên cứu, tham vấn ngành chuyên môn, TBVK đã thể hiện trong dự thảo Báo cáo Chính trị như sau:

“Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, xây dựng lực lượng quân sự theo hướng tinh, gọn, mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; tập trung xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh

nhân dân, thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối quân sự quốc phòng của Đảng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động truyền thông thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân, lực lượng vũ trang về nhiệm vụ phòng thủ dân sự. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh với đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; chủ động nắm chắc và phòng ngừa xã hội, xử lý kịp thời, hiệu quả tình hình an ninh chính trị, an ninh kinh tế, văn hóa tư tưởng, thông tin truyền thông...; trật tự an toàn giao thông bình quân giảm cả 03 tiêu chí, trật tự đô thị, trật tự công cộng, phòng cháy, chữa cháy được tăng cường thường xuyên”.

Việc dự thảo tiêu mục “Quốc phòng, an ninh, đối ngoại” như bố cục dự thảo Báo cáo Chính trị được thực hiện theo Hướng dẫn số 32-HD/TBVK, tuy nhiên, tiếp thu ý kiến góp ý, TBVK xin được tách nội dung này thành tiêu mục riêng (5. Công tác đối ngoại).

4.6. Nguyên nhân của kết quả đạt được

Đa số ý kiến đề nghị hoàn thiện phần đánh giá kết quả nhiệm kỳ bằng cách rút gọn nội dung ưu điểm, tránh diễn giải dài dòng, đồng thời làm rõ các nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến thành công của 03 địa phương trong nhiệm kỳ qua. Cụ thể, cần bổ sung các nguyên nhân

khách quan như: Cơ chế, chính sách, nhất là lĩnh vực đất đai khiến thị trường bất động sản tạm thời đình trệ; vị trí địa lý thuận lợi, dự địa phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; sự đầu tư của Trung ương tạo nền tảng cơ sở vật chất; tính năng động, đổi mới, sáng tạo trong lề lối, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả của từng địa phương. Một số ý kiến đề nghị: Bổ sung cụm từ “với đường lối đúng đắn, cùng với...” trước nội dung sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; có thể thay thế cụm từ “sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt” bằng “Nhờ” và thay “xây dựng Đảng bộ địa phương ngày càng trong sạch, vững mạnh” bằng “quyết định cho những thắng lợi nhiệm kỳ qua như đã nêu trên”, nhằm vừa khoa học, vừa ngắn gọn, logic và thể hiện rõ nguyên nhân thành công.

Tiếp thu, giải trình: Các ý kiến góp ý phản ánh một vấn đề nổi bật của giai đoạn qua; chỉ ra nhân tố quan trọng góp phần vào kết quả đạt được của 03 địa phương; làm rõ tính năng động, đổi mới, sáng tạo trong lề lối, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả của từng địa phương; làm rõ vai trò đầu tư của Trung ương, nhấn mạnh đây là nền tảng quan trọng cho phát triển vùng và 03 địa phương. TBVK xin tiếp thu và bổ sung như sau: “*việc ban hành các Nghị quyết quan trọng, cùng sự đầu tư các công trình, dự án trọng điểm của Trung ương, tạo nền tảng quan trọng để phát triển vùng, phát triển 03 địa phương*”. Còn một số nội dung góp ý khác đã có thể hiện trong dự thảo Báo cáo Chính trị. Vì vậy, TBVK giữ nguyên dự thảo.

5. Hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ 2020 - 2025

Hầu hết ý kiến về hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề nghị như sau: Phần đánh giá cần nêu những khuyết điểm chung, lớn, mang tính chất chi phối, cần sửa chữa để tốt hơn, vừa phản ánh hạn chế trong tổ chức thực hiện nghị quyết, vừa chỉ ra khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ trong công tác phối hợp với các bộ, ngành Trung ương. Cụ thể, cần làm rõ: Vai trò trung tâm vùng, lan tỏa và kết nối giữa thành phố Cần Thơ trước sáp nhập với các địa phương; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, còn xảy ra vi phạm, kỷ luật; năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền, đặc biệt người đứng đầu, còn hạn chế, bị động trong dự báo và tham mưu; việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phê bình, tự phê bình chưa nghiêm túc ở một số tổ chức, cơ sở Đảng; quy hoạch chưa đồng bộ, quản lý quy hoạch chưa tốt, chuỗi liên kết giữa thị trường và chế biến thủy sản còn hạn chế; đầu tư cho văn hóa, thể thao còn thấp, dàn trải, khai thác, sử dụng cơ sở hạ tầng còn hạn chế; văn hóa, con người chưa thực sự trở thành nguồn lực, sức mạnh nội sinh và động lực thúc đẩy phát triển; chất lượng nguồn lực y tế còn hạn chế, có sự chênh lệch giới tính trong tiếp cận và hưởng thụ thành quả phát triển; một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt so với Nghị quyết, cần so sánh với bình quân vùng và cả nước, phân tích năng suất lao động, hiệu quả sử dụng vốn và năng suất các nhân tố tổng hợp; mức sinh thấp, già hóa dân

số, chế độ đãi ngộ đội ngũ trí thức còn nhiều hạn chế; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp, cơ cấu kinh tế, quy mô, hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực, khoa học công nghệ chưa cao, đồng thời cần đảm bảo tính thống nhất, tránh mâu thuẫn giữa đánh giá kết quả đạt được và hạn chế. Nội dung được trình bày ngắn gọn, logic, tập trung thành các nhóm vấn đề lớn, dễ nhớ, mang tính chiến lược, làm cơ sở cho việc đề xuất giải pháp trong nhiệm kỳ tới.

Tiếp thu, giải trình: Các ý kiến góp ý đã chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 một cách thẳng thắn, xác đáng, có giá trị thực tiễn sâu sắc, phản ánh đúng tinh thần tự phê bình và quyết tâm chính trị trong việc khắc phục những tồn tại kéo dài. TBVK đã rà soát, tiếp thu, điều chỉnh cách diễn đạt trong dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội. Đồng thời, cũng đã rà soát nội dung đánh giá kết quả đạt được và phân đánh giá tồn tại, hạn chế. Kết quả cho thấy có 04 điểm đánh giá song song về kết quả đạt được và hạn chế không mâu thuẫn, mà nhằm phản ánh đúng, đầy đủ và khách quan thực trạng, bảo đảm tính khoa học và thuyết phục của Báo cáo Chính trị.

**** Nguyên nhân hạn chế, yếu kém***

Đa số ý kiến góp ý về nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, yếu kém trong phát triển thành phố Cần Thơ và 03 địa phương trong nhiệm kỳ qua, đề nghị báo cáo cần chỉ rõ bốn nguyên nhân chủ yếu: (1) sự thiếu đồng bộ, thiếu quyết đoán trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; (2) bất cập trong tổ chức bộ máy, sử dụng cán bộ, đặc biệt vai

trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; (3) hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn lực đầu tư còn thấp, bao gồm nguồn lực tài chính, đất đai, khoáng sản, hạ tầng, kết nối vùng, liên kết giữa trung tâm và các địa phương; (4) vai trò của văn hóa, con người chưa được khai thác, phát huy đúng mức như một động lực phát triển bền vững.

Một số ý kiến đề nghị cần làm rõ nguyên nhân khách quan: Biến động kinh tế - chính trị thế giới, hậu quả đại dịch Covid-19, thiên tai cực đoan tạo áp lực lớn; cơ chế, chính sách đặc thù từ Trung ương còn khó triển khai do chông chéo pháp lý; điều kiện hạ tầng, quy hoạch chưa đồng bộ; phát triển đô thị thiếu bài bản, hệ thống thoát nước tự nhiên bị lấp gây ngập; các yếu tố bất lợi từ môi trường, biến đổi khí hậu và tác động tiêu cực từ bên ngoài.

Một số ý kiến đề nghị báo cáo cần khoanh vùng phạm vi và đối tượng cụ thể (số ít) để khi triển khai các giải pháp khắc phục, xử lý các nút thắt, điểm nghẽn phát triển được sát thực và hiệu quả. Một số ý kiến đề nghị cần nhấn mạnh vai trò trung tâm vùng của thành phố Cần Thơ (trước sáp nhập), phân tích nguyên nhân hạn chế trong phát triển hạ tầng, liên kết, huy động nguồn lực, quản lý, sử dụng đất đai và nước, từ đó rút ra bài học cho việc xác định mục tiêu và giải pháp đột phá trong nhiệm kỳ tới, đảm bảo logic, khoa học và có cơ sở triển khai thực tiễn.

Tiếp thu, giải trình: Các ý kiến góp ý đã góp phần làm rõ hơn những nguyên nhân của hạn chế, yếu kém. Trên

cơ sở góp ý của đại biểu, TBVK chỉnh sửa phần nguyên nhân khách quan trong Báo cáo Chính trị như sau: *“Biến động kinh tế - chính trị thế giới, hậu quả kéo dài của đại dịch Covid-19, thiên tai và biến đổi khí hậu cực đoan đã tạo sức ép lớn đến công tác điều hành, phân tích, dự báo, ảnh hưởng toàn diện đến phát triển kinh tế - xã hội. Một số cơ chế, chính sách đặc thù do Trung ương ban hành hiện khó triển khai do còn thiếu hoặc vướng mắc, chồng chéo pháp lý”*. Còn các nội dung khác dự thảo Báo cáo Chính trị đã tổng hợp các điểm chung mang tính phổ quát của cả 03 địa phương, đồng thời bảo đảm logic “hạn chế nào - nguyên nhân đó”. Các nguyên nhân, điểm nghẽn cụ thể của từng địa phương đã được phân tích tại báo cáo riêng từng địa phương trong tài liệu tham khảo, nên TBVK xin giữ như dự thảo để bảo đảm tính tập trung và tránh trùng lặp.

3. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

3.1. Phần đánh giá chung

Đa số ý kiến tập trung đề nghị rà soát, hoàn thiện phần đánh giá kết quả nhiệm kỳ theo hướng khái quát, logic và có chiều sâu hơn. Một số ý kiến thống nhất rằng báo cáo cần làm nổi bật hơn 05 phương diện thành tựu nổi bật của thành phố trong nhiệm kỳ qua, gồm: Công tác xây dựng Đảng; phát triển hạ tầng giao thông; y tế, giáo dục; hình thành thương hiệu sản phẩm đặc trưng và thực hiện tốt an sinh xã hội. Đồng thời, cần nhấn mạnh ý nghĩa, giá trị lớn lao của quá trình sáp nhập ba địa phương, dù gặp nhiều khó khăn nhưng mang lại thành công to lớn, tạo tiền đề và bài

học quý báu cho giai đoạn tới; làm rõ hơn những thành tựu, hạn chế của từng địa phương trước khi hợp nhất - xem đây là cơ sở nhận diện tiềm năng, thế mạnh cũng như những vấn đề cần khắc phục trong phát triển thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2025 - 2030. Một số ý kiến đề nghị điều chỉnh câu chữ cho chặt chẽ, như thay cụm “đã đoàn kết” bằng diễn đạt thể hiện rõ bối cảnh khó khăn, thách thức nhưng nhờ sự đoàn kết đã đạt kết quả tích cực; bổ sung cụm “theo đó, bức tranh tổng thể thành phố tươi sáng hơn nhờ...” để tăng tính khái quát và biểu cảm. Về hệ thống bài học kinh nghiệm, cần phân biệt rõ giữa “kinh nghiệm” và “bài học kinh nghiệm”, xem xét tính cần thiết của bài học thứ sáu, đồng thời đảm bảo các bài học phản ánh toàn diện ba lĩnh vực trọng yếu: chính trị, kinh tế và quốc phòng - an ninh.

Tiếp thu, giải trình: Các ý kiến góp ý về những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 là hoàn toàn xác đáng, nhấn mạnh những kết quả mà thành phố đã nỗ lực đạt được trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức và nội dung này đã được thể hiện trong dự thảo Báo cáo Chính trị. Riêng đối với việc xây dựng và phát triển các thương hiệu, sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, ẩm thực, đây là kết quả nổi bật, có sức lan tỏa và lợi thế của 03 địa phương sau hợp nhất. TBVK ghi nhận, đã tiếp thu, bổ sung nội dung *“nhiều sản phẩm nông nghiệp có giá trị thương hiệu”* và điều chỉnh như sau: *“Việc sáp nhập, hợp nhất 03 địa phương đã tạo thế và lực mới cho thành phố từng bước xứng tầm là đô thị hạt nhân của vùng”* vào mục

I.2, phần I nhằm phản ánh đầy đủ hơn những thành tựu cụ thể của địa phương trong nhiệm kỳ qua. Các nội dung khác TBVK xin giữ nguyên trong dự thảo.

3.2. Các bài học kinh nghiệm

Đa số ý kiến tập trung đề nghị làm sâu sắc hơn nội dung về vai trò lãnh đạo của Đảng, người đứng đầu và sức mạnh đoàn kết nội bộ trong Báo cáo Chính trị. Cần khẳng định rõ vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng; đề cao trách nhiệm, bản lĩnh, tính gương mẫu và quyết đoán của người đứng đầu; đồng thời, xây dựng nội bộ đoàn kết, dân chủ, kiểm soát hiệu quả quyền lực, bảo đảm tính thống nhất trong toàn hệ thống chính trị. Báo cáo nên rà soát, gộp các bài học về công tác xây dựng Đảng thành một nội dung thống nhất, tránh trùng lặp và diễn đạt chưa chặt chẽ.

Một số ý kiến nhấn mạnh cần đặt công tác chính trị tư tưởng và truyền thông ở vị trí tiên phong; phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng Nhân dân, thực hiện hiệu quả phương châm “lấy dân làm gốc” và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Một số ý kiến đề nghị bổ sung bài học về phát huy sức mạnh tổng hợp của các kênh đối ngoại - trong đó đối ngoại Đảng là nòng cốt, đối ngoại Nhà nước là trụ cột, đối ngoại Nhân dân là nền tảng - gắn với việc rút ra bài học thực tiễn về đột phá thể chế, nâng cao năng lực quản trị, huy động nguồn lực, khai thác lợi thế địa phương và kế thừa thành tựu 40 năm đổi mới để tiếp tục phát triển bền vững.

Tiếp thu, giải trình: Các ý kiến đóng góp về bài học kinh nghiệm trong nhiệm kỳ qua đã thể hiện nhiều nội dung thấu đáo, phản ánh đúng thực tiễn, giúp làm sáng tỏ thêm những yếu tố cốt lõi, có ý nghĩa định hướng quan trọng cho công tác lãnh đạo, điều hành và tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị trong thời gian tới. TBVK đã tiếp thu, ghi nhận và chuyển mệnh đề *“kế thừa và phát huy mạnh mẽ kinh nghiệm, thành quả của các nhiệm kỳ trước”* lên sau cụm từ *“Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, đứng đầu là tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ”* để bảo đảm mạch logic và trọng tâm nội dung; bổ sung vào bài học thứ tư như sau: *“Bốn là, hệ thống chính trị thống nhất về nhận thức và quyết tâm hành động vì sự phát triển chung của 03 địa phương. Trong tổ chức thực hiện có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả thiết thực; chú trọng phát huy hiệu quả vai trò các tổ chức trong hệ thống chính trị, phát huy dân chủ ở cơ sở, lấy dân làm gốc, tạo đồng thuận xã hội”*.

4. Nội dung khác

Đa số ý kiến góp ý tập trung đề nghị điều chỉnh, hoàn thiện bố cục và nội dung dự thảo Báo cáo Chính trị theo hướng khoa học, logic và có tính thực tiễn cao hơn. Nhiều ý kiến thống nhất cần rà soát, sắp xếp lại bố cục, đặt lại tên các phần, mục cho hợp lý; bổ sung các tiểu mục riêng theo từng lĩnh vực như xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát triển kinh tế; khoa học - công nghệ; văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh,... Báo cáo cần cụ thể hóa hơn nội dung đánh giá theo từng địa phương, có số liệu, minh chứng, mô hình cụ thể, so

sánh kết quả đạt được giữa các địa phương, tránh tính khái quát chung chung; đồng thời, thống nhất cách diễn đạt, tên gọi và thuật ngữ trong toàn văn. Nhiều ý kiến đề nghị báo cáo cần đánh giá cụ thể hơn việc thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ, làm rõ kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và các khó khăn trong phối hợp với Trung ương; đồng thời, xem xét mở rộng hoặc tinh giản dung lượng báo cáo để vừa đảm bảo tính minh chứng, vừa súc tích, dễ theo dõi. Báo cáo cũng cần phân tích sâu hơn quá trình 33 năm chia tách - sáp nhập địa giới hành chính, nêu rõ hiệu quả, lợi thế, bài học kinh nghiệm; bổ sung đánh giá về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, phát triển doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, khu vực kinh tế tư nhân, hợp tác xã; phân tích các chỉ số PCI, PAPI, môi trường đầu tư, quy hoạch và vai trò của thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long gắn với thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị. Một số ý kiến đề nghị cần làm rõ hơn kết quả trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, củng cố niềm tin của Nhân dân, góp phần xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển nhanh, bền vững, xứng tầm trung tâm động lực của vùng.

Tiếp thu, giải trình: Các ý kiến góp ý có tính chất định hướng, bám sát thực tiễn, tuy nhiên báo cáo đã được xây dựng bám sát Hướng dẫn số 32-HD/TBVK. TBVK ghi nhận và đã rà soát để bảo đảm các nội dung trong báo cáo thể hiện rõ ràng, chặt chẽ, nhất quán trình Đại hội.

PHẦN III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Bối cảnh tình hình

Đa số ý kiến tập trung đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện phần dự báo bối cảnh theo hướng ngắn gọn, sắc sảo, mang tính chiến lược và khơi dậy khát vọng phát triển của thành phố. Nhiều ý kiến thống nhất rằng phần này cần phân tích sâu hơn tình hình thế giới và trong nước giai đoạn mới, làm rõ các xu thế lớn về chính trị, kinh tế, khoa học - công nghệ, an ninh, môi trường, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo; nhận diện rõ thời cơ, thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức tác động đến sự phát triển của thành phố Cần Thơ. Báo cáo cần làm nổi bật các tiềm năng và lợi thế đặc thù của Cần Thơ như vị trí trung tâm vùng, hệ thống cảng biển, sân bay, giao thông đường thủy, các khu công nghiệp, hạ tầng y tế, giáo dục và du lịch; đồng thời nhấn mạnh việc hợp nhất 03 địa phương là cơ hội lịch sử, mở ra tầm nhìn mới, tạo lợi thế cạnh tranh và động lực phát triển “ngàn năm có một”. Một số ý kiến đề nghị bổ sung, cập nhật đầy đủ các nghị quyết, định hướng lớn của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 13-NQ/TW, Nghị quyết số 78/NQ-CP, Nghị quyết số 45/2022/QH15 và 04 nghị quyết “Bộ tứ trụ cột”, gắn với 07 định hướng chiến lược mà Tổng Bí thư đã chỉ ra. Một số ý kiến đề nghị cần đánh giá rõ tác động của quá trình tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, nhận diện các thách thức mới như an ninh kinh tế, đầu tư “chui”, thao túng thị trường, an ninh mạng, tôn giáo, dân

tộc và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Tổng thể, phần bối cảnh cần phản ánh rõ bức tranh đa chiều, thể hiện tư duy tầm nhìn, khẳng định vị thế và khát vọng vươn lên của thành phố Cần Thơ trong kỷ nguyên phát triển mới.

Tiếp thu, giải trình: Các ý kiến góp ý đã xác định đúng yêu cầu theo hướng tinh gọn hơn, rõ định hướng hơn và khơi gợi động lực trong nội dung dự báo tình hình. TBVK ghi nhận và tiếp thu, rà soát, điều chỉnh nội dung này, đồng thời bổ sung, nhấn mạnh các tiềm năng, lợi thế mới của thành phố để làm rõ hơn thời cơ phát triển và khơi dậy khát vọng vươn lên trong Báo cáo Chính trị. Trong đó, đã điều chỉnh bối cảnh tình hình trong dự thảo Báo cáo Chính trị như sau: *“Tình hình thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, nhanh chóng và khó dự báo, song hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chung. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kỷ nguyên số, trí tuệ nhân tạo tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. ASEAN tiếp tục tăng cường hợp tác, liên kết nội khối, xây dựng cộng đồng trên cả 03 trụ cột chính trị - an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội.*

Trong nước, sau 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, cơ sở, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước ta tiếp tục được nâng lên. Các đột phá về khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị là đòn bẩy, tạo cơ hội cho sự phát triển của đất nước hướng đến thực

hiện thắng lợi mục tiêu 100 năm thành lập Đảng, 100 năm thành lập Nước.

Trong những năm tới, thành phố Cần Thơ bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ, thuận lợi thách thức đan xen. Với vai trò là trung tâm, động lực phát triển của vùng, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được qua các nhiệm kỳ, khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh, không gian phát triển mới sau khi sáp nhập đơn vị hành chính của 03 địa phương, Đảng bộ, dân và quân thành phố Cần Thơ quyết tâm tăng tốc, bứt phá, tạo đà cho thành phố phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới”.

Tiếp thu và bổ sung cụm từ: “nhất là những thách thức mới về an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh phi truyền thống” vào sau nhận định: “Trong những năm tới, thành phố Cần Thơ bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ, thuận lợi, thách thức đan xen”.

Tiếp thu, điều chỉnh, bổ nội dung này và thể hiện lại như sau: “Với vai trò trung tâm, đầu mối giao thông quan trọng của vùng; trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế chuyên sâu, thương mại - dịch vụ; sự đa dạng về văn hóa, nhất là không gian phát triển mới sau sáp nhập, Cần Thơ hội tụ đầy đủ các yếu tố “thiên thời - địa lợi - nhân hòa” để phát triển nhanh, bền vững. Tuy nhiên, thành phố cũng đối diện với thách thức lớn như các nguy cơ an ninh phi truyền thống, nhất là biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn...”.

Riêng nội dung “phân tích cơ hội, thách thức Cần Thơ phải đối mặt như nguy cơ già hóa dân số...”, TBVK xin ghi nhận và tiếp tục nghiên cứu nội dung này.

2. Quan điểm phát triển

Đa số ý kiến tập trung đề nghị hoàn thiện, sắp xếp và biên tập lại phần quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển của dự thảo Báo cáo Chính trị theo hướng ngắn gọn, rõ trọng tâm, không trùng lặp, thể hiện tư duy chiến lược, tầm nhìn phát triển toàn diện, bền vững.

Một số ý kiến đề nghị nhấn mạnh bốn nhóm quan điểm phát triển cốt lõi: (1) Khơi dậy niềm tin, tự hào, khát vọng cống hiến của Nhân dân; (2) Huy động tối đa mọi nguồn lực, phát huy cơ chế đặc thù, tạo đột phá phát triển; (3) Phát triển kinh tế gắn với bảo tồn văn hóa, nâng cao chất lượng sống; (4) Ưu tiên phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xem đây là động lực hàng đầu cho phát triển kinh tế - xã hội.

Một số ý kiến cũng đề nghị điều chỉnh cách diễn đạt để tránh trùng lặp giữa các quan điểm, bổ sung cụm “tận dụng hiệu quả cơ hội từ sự phát triển khoa học - công nghệ toàn cầu”, thay cụm “ứng dụng khoa học công nghệ” bằng “lấy khoa học công nghệ làm nền tảng phát triển” và mở rộng nội dung về hạ tầng thông tin, viễn thông, hành lang kinh tế ven sông, ven biển nhằm tạo tiền đề cho giai đoạn sau. Một số ý kiến đề nghị sửa cụm “cực phát triển” thành “cực tăng trưởng của vùng đồng bằng sông Cửu Long” cho phù hợp Quyết định số 1519/QĐ-TTg năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, đưa quan điểm về xây dựng đoàn kết nội bộ, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu lên vị trí quan trọng hàng đầu. Một số ý kiến đề

ng nghị cần rà soát, cập nhật, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, đột phá chiến lược phù hợp với dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 13-NQ/TW, 45/2022/QH15, 71-NQ/TW (2025) và chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm. Nhiều ý kiến cũng đề nghị xác định rõ tiềm năng, lợi thế và khó khăn đặc thù của thành phố; bổ sung nhiệm vụ trọng tâm về ứng phó biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh nguồn nước; sắp xếp lại bộ cục theo 05 lĩnh vực: Chính trị - kinh tế - văn hóa xã hội - đại đoàn kết toàn dân - quốc phòng an ninh; đồng thời, đưa nội dung “*lấy phát triển để ổn định, ổn định để phát triển nhanh, bền vững*” vào quan điểm phát triển, bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ và mang tầm nhìn chiến lược.

Tiếp thu, giải trình: Các ý kiến góp ý của đại biểu đều xác đáng, có giá trị định hướng và gợi mở sâu sắc, góp phần hoàn thiện hệ thống quan điểm phát triển của thành phố trong giai đoạn mới. TBVK đã bổ sung cụm “*bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trở thành nền tảng tinh thần vững chắc*” vào mục tiêu chung và “*chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số*” vào phần giải pháp; đồng thời, rà soát, điều chỉnh cách diễn đạt nhằm thể hiện đậm nét hơn nội hàm từng quan điểm. Tiếp thu, điều chỉnh các quan điểm theo hướng: Xác định đến năm 2030, Cần Thơ trở thành “*một cực tăng trưởng của vùng, phát triển nhanh, bền vững, cân bằng tổng thể, toàn diện cả ba lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội và môi*”

trường; lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực phát triển gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực”; “lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội” và “xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước”. TBVK cũng tiếp thu các đề xuất về việc xác lập khoa học công nghệ là nền tảng phát triển, tổ chức các trục, hành lang kinh tế ven sông, ven biển, cụ thể hóa các nội dung trong chương trình, đề án sau Đại hội; đồng thời, ghi nhận các ý kiến nhấn mạnh mối quan hệ biện chứng giữa “phát triển để ổn định, ổn định để phát triển nhanh, bền vững”, đảm bảo thống nhất giữa mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp phát triển toàn diện của thành phố trong nhiệm kỳ tới.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Đa số ý kiến thống nhất đánh giá nội dung mục tiêu phát triển của dự thảo Báo cáo Chính trị là toàn diện, bao quát, tuy nhiên cần được trình bày cô đọng, logic và thể hiện rõ hơn tầm nhìn chiến lược. Một số ý kiến đề nghị xác định mục tiêu đến năm 2030 gắn với tầm nhìn đến năm 2045, phác họa rõ diện mạo tương lai của Cần Thơ trở thành cực tăng trưởng hiện đại, trung tâm lan tỏa của vùng đồng bằng sông Cửu Long, hướng tới nhóm các thành phố

phát triển khá ở châu Á vào năm 2045. Một số ý kiến nhấn mạnh việc bổ sung nội dung xây dựng con người Cần Thơ giàu bản sắc, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, gia đình khá giả, có lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn minh, đồng thời kế thừa 05 tiêu chí đặc trưng người Cần Thơ: Trí tuệ, năng động, nhân ái, hào hiệp, thanh lịch. Một số ý kiến đề xuất cụ thể hóa mục tiêu phát triển trên bốn trụ cột hướng đến nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; bổ sung nội dung bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, phân đầu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050; xác định Cần Thơ trở thành trung tâm hàng đầu của vùng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Một số ý kiến đề nghị bổ sung mục tiêu tăng trưởng 02 con số, kiến tạo chuỗi giá trị mới dựa trên lợi thế so sánh của ba địa phương sau sáp nhập, xác định rõ ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển, cũng như xem xét, nghiên cứu đề xuất mô hình thành phố văn minh, sinh thái, đa trung tâm, liên kết vùng mạnh mẽ với hai trục phát triển chính (theo sông Hậu và Tây sông Hậu) và 03 không gian phát triển đặc thù gắn với đô thị thông minh, cảng biển, công nghiệp và nông nghiệp sinh thái.

Tiếp thu, giải trình: TBVK ghi nhận các ý kiến góp ý thể hiện tầm nhìn chiến lược, khát vọng phát triển mạnh mẽ và toàn diện thành phố Cần Thơ trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, Tiểu ban tiếp thu, bổ sung cụm từ “*lan tỏa, dẫn dắt cả vùng*” trong mục tiêu đến năm 2030; đồng thời,

điều chỉnh tầm nhìn đến năm 2045: “*thuộc nhóm các thành phố phát triển khá của châu Á, trở thành thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại, thông minh, đáng sống của Việt Nam*”. Về xây dựng văn hóa, con người Cần Thơ, TBVK tiếp thu, chỉnh sửa thành: “Xây dựng con người Cần Thơ giàu bản sắc, có lý tưởng cách mạng, có đạo đức, trí tuệ, lối sống văn minh, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc”, kế thừa tiêu chí “trí tuệ” trong đặc trưng con người Cần Thơ trước đây để phù hợp thực tiễn và tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW. Đồng thời, bổ sung nội dung làm rõ mối quan hệ giữa bảo vệ môi trường và phát triển bền vững văn hóa - xã hội, hướng tới phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Các nội dung góp ý đã thể hiện trong dự thảo được giữ nguyên để bảo đảm tính cô đọng, thống nhất; những ý kiến mang tính định hướng lâu dài được ghi nhận, tiếp tục nghiên cứu và cụ thể hóa trong quá trình hoàn thiện Báo cáo Chính trị và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội.

3.2. Chỉ tiêu cụ thể

Đa số ý kiến tập trung đề nghị rà soát, sắp xếp lại hệ thống chỉ tiêu theo thứ tự logic gồm: Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng - an ninh; đồng thời, điều chỉnh một số chỉ tiêu bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn phát triển của thành phố sau sáp nhập. Đa số ý kiến đề nghị điều chỉnh các chỉ tiêu kinh tế như: GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 215 triệu đồng hoặc 8.500 USD/người/năm; chỉ số TFP ở

mức 50%; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt trên 90%; xem xét giảm chỉ tiêu “xếp hạng trong nhóm 15 địa phương có chất lượng điều hành tốt” để sát thực tế. Về xã hội, đề nghị bổ sung, điều chỉnh chỉ tiêu về tuổi thọ trung bình, tỷ suất sinh, số lượng bác sĩ và điều dưỡng/10.000 dân; tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, công bố khoa học quốc tế và sáng chế tăng trung bình 10-15%/năm. Một số ý kiến đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị theo hướng linh hoạt (từ 95-99%), nâng tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt 90%, đảm bảo 100% cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn. Nhiều ý kiến đề nghị xem xét lại chỉ tiêu “hoàn thành đô thị thông minh” cho phù hợp với điều kiện vùng mới sáp nhập; bổ sung rõ phạm vi tính toán đối với các chỉ tiêu về đoàn viên, hội viên; điều chỉnh tỷ lệ đảng viên, tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90% trở lên; và nâng chỉ tiêu xã, phường đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” lên mức 75 - 80% trở lên.

*** Các nhóm ý kiến chung về chỉ tiêu cụ thể**

Đa số ý kiến tập trung đề nghị rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu trong dự thảo Báo cáo Chính trị theo hướng toàn diện, cụ thể, có trọng tâm, bảo đảm tính định lượng, khả thi và phản ánh đúng tầm vóc, vai trò trung tâm vùng của thành phố Cần Thơ sau sáp nhập. Một số ý kiến đề nghị xem xét lại một số chỉ tiêu có tính chất chi phối, đồng thời bổ sung thêm các chỉ tiêu quan trọng về kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và xây dựng Đảng. Cụ thể, đề nghị bổ

sung các chỉ tiêu về tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ thất nghiệp, nguồn vốn ngân sách ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội, bố trí chi ngân sách tối thiểu 3% cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đảm bảo ngân sách nhà nước chi cho giáo dục tối thiểu 20%; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân, tỷ lệ giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Nhiều ý kiến đề nghị bổ sung các chỉ tiêu cụ thể về văn hóa - con người, bình đẳng giới, quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, đối ngoại và hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế tư nhân, chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn như: chỉ tiêu về phát thải carbon, phát triển năng lượng tái tạo (điện gió đạt công suất 1.300 MW), nuôi trồng thủy sản đạt chuẩn VietGAP, ASC, GlobalGAP; chỉ tiêu về giám sát an toàn thực phẩm, cơ sở sản xuất đủ điều kiện ATTP; tỷ lệ đô thị hóa, cơ cấu thu ngân sách, tỷ lệ xử lý nước thải, kim ngạch xuất khẩu, giảm tiêu hao năng lượng, chống ngập, sạt lở. Ngoài ra, đề nghị bổ sung các chỉ tiêu về xây dựng Đảng, học tập, nghiên cứu, quán triệt nghị quyết; tinh giản biên chế, bố trí cán bộ theo vị trí việc làm, kiểm tra giám sát, giáo dục và cơ sở vật chất trường học; các chỉ tiêu về an ninh trật tự, như đến năm 2030 có ít nhất 50% xã, phường không có ma túy, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy nổ. Một số ý kiến thống nhất cần thiết kế hệ thống chỉ tiêu theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ”, gắn với các nghị quyết trọng tâm của Trung ương (số 57, 68, 69...) nhằm bảo đảm tính cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ triển khai và đo lường được kết quả thực hiện.

Tiếp thu giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp ý về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đô thị, môi trường, cán bộ, công chức, đối ngoại, an sinh xã hội... thể hiện sự quan tâm toàn diện, cụ thể, có giá trị thực tiễn cao. TBVK đã phối hợp với các ngành chức năng tính toán, bổ sung, hoàn chỉnh kết cấu lại toàn bộ bộ chỉ tiêu, cụ thể như sau:

****Chỉ tiêu về kinh tế***

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tính theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt tối thiểu 717.000 tỷ đồng. GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 phấn đấu đạt khoảng 215 triệu đồng/người/năm; tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 10 - 10.5%/năm trở lên; kim ngạch xuất khẩu, dịch vụ và thu ngoại tệ phấn đấu đến năm 2030 đạt 8,2 tỷ USD, giai đoạn 2025 - 2030 phấn đấu bình quân tăng 11%/năm; thu nhập bình quân đầu người 01 tháng đến năm 2030 đạt tối thiểu 8.500.000 đồng/người/tháng.

(2) Tổng thu ngân sách hàng năm tăng khoảng 15%; phấn đấu đến năm 2030 ước đạt 57.000 tỷ đồng.

(3) Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đến năm 2030 dự kiến: Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm thấp hơn 16%; công nghiệp và xây dựng chiếm cao hơn 35% (trong đó, công nghiệp chiếm hơn 29%); dịch vụ chiếm cao hơn 45% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm cao hơn 4%.

(4) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt tối thiểu 286.000 tỷ đồng; chiếm tỷ trọng 40% GRDP.

(5) Nâng cao các chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX); sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); phấn đấu đạt kết quả xếp hạng trong “Nhóm 15 địa phương có chất lượng điều hành tốt”.

(6) Phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế thành phố ở mức trên 55%.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%.

- Phấn đấu bố trí 3% tổng chi ngân sách cho phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10 - 15%/năm.

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; số lượng đơn vị đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18% năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%”.

(7) Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt từ 10%/năm trở lên.

(8) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phân đầu đạt 100% tổng kế hoạch vốn đầu tư công được Chính phủ giao.

*** *Chỉ tiêu về xã hội***

(9) Dân số trung bình đến năm 2030 là 3.335.000 dân.

(10) Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2030 đạt tối thiểu 0,78.

(11) Đến năm 2030, giá trị năng suất lao động theo giá hiện hành đạt trên 358 triệu đồng/lao động/năm; tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt trên 10%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 35 - 40%; số lao động có việc làm trong nền kinh tế đến năm 2030 phân đầu đạt 1.700.000 người; tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt dưới 38%, khu vực công nghiệp và xây dựng đạt trên 27%, khu vực dịch vụ đạt trên 35%; duy trì tỷ lệ thất nghiệp dưới 3,5%.

(12) Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

(13) Đến năm 2030, phân đầu đạt 19 bác sỹ/vạn dân; số giường bệnh đến cuối năm 2030 đạt trên 44 giường bệnh/vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt theo quy định; 100% người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hàng năm.

(14) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 phân đầu đạt 85%. Trong đó: Mầm non đạt

90,5%; tiểu học đạt 83,9%; trung học cơ sở đạt 83,6%; Trung học phổ thông đạt 73,5%. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở.

(15) Tỷ lệ nghèo đa chiều đến 2030 là 2,42%, duy trì mức giảm tỷ lệ nghèo đa chiều 1%.

**** Chỉ tiêu về môi trường***

(16) Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường phân đầu đạt 100%.

(17) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 95,8%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tối thiểu 98%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

(18) Phân đầu đến năm 2030 đạt 90,3% xã (65/72 xã) đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn (%) phân đầu đạt 85%.

(19) Tỷ lệ che phủ rừng đến 2030 đạt 2%.

**** Chỉ tiêu về phát triển kết cấu hạ tầng***

(20) Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 50% trở lên. Cơ bản xử lý xong các điểm xung yếu có nguy cơ sạt lở cao; hoàn thiện hệ thống thủy lợi, đảm bảo chủ động phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn và ngập lụt trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

(21) Phân đầu hoàn thành các nhiệm vụ phát triển đô thị thông minh.

(22) Phân đầu đến năm 2030, hoàn thành 16.900 căn nhà ở xã hội.

**** Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị***

(23) Hàng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(24) Phân đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới nhiệm kỳ 2025 - 2030 tăng 3 - 4% trên tổng số đảng viên của Đảng bộ; phân đầu thực hiện tinh giản biên chế đạt 100% chỉ tiêu Trung ương giao.

(25) Hàng năm, 75% quần chúng tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội trong độ tuổi.

**** Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh, đối ngoại***

(26) Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng, an ninh hoàn thành 100% chỉ tiêu hàng năm.

(27) Đảm bảo hàng năm số xã, phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” từ 75% trở lên; đến năm 2030 ít nhất 50% xã, phường trên địa bàn thành phố không có ma túy.

(28) Ký kết ít nhất 05 thỏa thuận cấp thành phố với các địa phương, đối tác quốc tế; tham gia ít nhất 03 tổ chức quốc tế/ diễn đàn đa phương có tôn chỉ, mục đích hoạt động phù hợp với mục tiêu phát triển của thành phố; phân

đầu 100% trường hợp được hỗ trợ hiệu quả qua công tác bảo hộ công dân ở nước ngoài.

4. Nhiệm vụ trọng tâm

Đa số ý kiến tập trung đề nghị rà soát, hoàn thiện các nhiệm vụ trọng tâm trong dự thảo Báo cáo Chính trị theo hướng toàn diện, khoa học, thể hiện rõ tầm nhìn, khát vọng và năng lực lãnh đạo, điều hành của thành phố Cần Thơ trong giai đoạn mới. Đa số ý kiến thống nhất cần xác định rõ 05 nhiệm vụ trọng tâm, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, gắn với nguồn lực thực tế, trong đó ưu tiên: kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ; rà soát, điều chỉnh và tích hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đô thị và nông thôn trên cơ sở nguồn lực mới; tập trung đầu tư các công trình, dự án trọng điểm; triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù, khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân, đẩy mạnh chuyển đổi số, cơ cấu lại các lĩnh vực kinh tế. Một số ý kiến đề nghị bổ sung các nội dung quan trọng về phát triển hạ tầng thủy lợi, kiểm soát mặn, phòng chống sạt lở, thích ứng biến đổi khí hậu; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố hệ thống chính trị; hoàn thiện thể chế, chính sách, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tốt chính sách dân tộc, phát huy sức mạnh đại đoàn kết; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng tiêu chí con người Cần Thơ “*Trí tuệ, năng động, nhân ái, hào hiệp, thanh lịch*”. Một số ý kiến đề nghị bổ sung nhiệm vụ về vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tận dụng không gian phát triển, mở

rộng hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài; phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn; khai thác tối đa lợi thế hạ tầng giao thông, sân bay, cảng biển, logistics; chú trọng công tác lập và quản lý quy hoạch tổng thể thành phố sau sáp nhập. Một số ý kiến cho rằng các nhiệm vụ, giải pháp cần được cụ thể hóa, có trọng tâm, trọng điểm, tương xứng với mục tiêu và tầm vóc trung tâm động lực vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Tiếp thu, giải trình: Các ý kiến góp ý đều xác đáng, phù hợp với yêu cầu phát triển mới của thành phố và thống nhất với định hướng trong dự thảo Báo cáo Chính trị. Trên cơ sở đó, TBVK đã rà soát, tiếp thu và hoàn thiện nội dung theo hướng làm rõ hơn các nhiệm vụ trọng tâm, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quan trọng nhằm bảo đảm tính toàn diện, khả thi và cụ thể hóa các mục tiêu phát triển. Cụ thể, bổ sung nhiệm vụ về xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng ban hành và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; phát triển văn hóa, con người Cần Thơ đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới; thực hiện tốt chính sách dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết; tăng cường quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội. Đồng thời, TBVK tiếp thu, điều chỉnh nội dung về chuyển đổi mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế dựa vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; mở rộng hợp tác quốc tế, tận dụng không gian phát triển để thu hút nguồn lực đầu tư nước ngoài. Một số ý kiến chi tiết, có giá trị thực tiễn cao được ghi nhận, nghiên cứu, đưa

vào Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội. Riêng nội dung về đặc trưng “người Cần Thơ” sẽ được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung theo hướng phù hợp với không gian văn hóa mở rộng sau sáp nhập. TBVK khẳng định các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và hệ thống giải pháp trong dự thảo hiện nay đã được xác định phù hợp, thống nhất, phản ánh đúng tầm nhìn chiến lược, bảo đảm tính khoa học, đồng bộ và khả thi trong tổ chức thực hiện.

5. Các khâu đột phá

Hầu hết ý kiến thống nhất đánh giá nội dung về các khâu đột phá trong dự thảo Báo cáo Chính trị là rất quan trọng, song cần được rà soát, bổ sung và nhấn mạnh hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển mới của thành phố Cần Thơ. Một số ý kiến đề nghị tập trung vào ba đột phá chiến lược theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, gồm: Hoàn thiện thể chế, phát triển đồng bộ hạ tầng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời bổ sung khâu đột phá thứ tư là cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng. Đa số ý kiến nhấn mạnh cần xác định rõ “không gian đột phá” để Cần Thơ thực sự trở thành trung tâm phát triển, đầu tàu vùng đồng bằng sông Cửu Long; ưu tiên phát triển hạ tầng cửa ngõ, đặc biệt là cảng biển Trần Đề, trung tâm logistics liên vận, hạ tầng số và giao thông thủy nội địa. Một số ý kiến đề nghị làm rõ và tăng cường vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là đột phá hàng đầu; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao,

gắn với đào tạo nghề, thu hút và giữ chân nhân tài; rà soát, mở rộng cơ chế, chính sách đặc thù, khơi thông nguồn lực, tăng cường phân cấp, phân quyền giữa thành phố và địa phương; đẩy mạnh kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, xây dựng xã hội số. Đa số ý kiến thể hiện sự thống nhất cao về định hướng đột phá toàn diện, đồng bộ, mang tính đặc trưng cho thành phố Cần Thơ trong giai đoạn mới.

Tiếp thu, giải trình: Các ý kiến góp ý thể hiện tầm nhìn sâu rộng, kinh nghiệm thực tiễn và sự am hiểu sâu sắc về yêu cầu phát triển của thành phố trong giai đoạn mới, tập trung vào việc hoàn thiện các khâu đột phá, định hướng phát triển không gian, phát huy vai trò trung tâm, đầu tàu vùng; đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền, hoàn thiện cơ chế chính sách, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Nhiều ý kiến nhấn mạnh tầm quan trọng của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. TBVK trân trọng ghi nhận, tiếp thu những đề xuất xác đáng, đồng thời sẽ tiếp tục rà soát, cụ thể hóa trong quá trình hoàn thiện dự thảo Báo cáo Chính trị và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội. Riêng nội dung liên quan đến phát triển cảng Trần Đề và không gian phát triển có tính đột phá, TBVK sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, đưa vào đề án phát triển kinh tế biển và định hướng phát triển vùng; các nội dung đã được thể hiện đầy đủ, logic trong các phần nhiệm vụ trọng

tâm, khâu đột phá và giải pháp của dự thảo, TBVK xin giữ nguyên như dự thảo.

6. Các giải pháp chủ yếu

Hầu hết ý kiến tập trung làm sâu sắc hơn nội dung dự thảo Báo cáo Chính trị, thể hiện tầm nhìn toàn diện, khoa học và gắn với yêu cầu thực tiễn phát triển thành phố trong giai đoạn mới. Đa số ý kiến đề nghị tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, chuẩn hóa chính trị đội ngũ cán bộ, đảng viên; đổi mới tư duy, phong cách lãnh đạo; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Về phát triển kinh tế - xã hội, đề nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá phát triển, đẩy nhanh quy hoạch các trung tâm chiến lược (thương mại, dịch vụ, du lịch, khoa học công nghệ, tài chính, cảng biển...); phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, khu kinh tế đặc thù; khai thác hiệu quả tài nguyên đất, nước, vị trí địa lý và thế mạnh sông nước - sinh thái - du lịch; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực; gắn kết phát triển hạ tầng giao thông, logistics, nhất là cảng Trần Đề, sân bay và các tuyến quốc lộ trọng điểm. Một số ý kiến đề nghị tăng cường liên kết vùng với Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh lân cận và các đối tác quốc tế, thu hút nhà đầu tư chiến lược; đồng thời thúc đẩy hoạt động đối ngoại thực chất, mở rộng hợp tác ASEAN, kiện toàn tổ chức ngoại vụ, đề xuất mở lãnh sự quán tại Cần Thơ. Đa số ý kiến nhấn mạnh vai trò then chốt của khoa

học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực, xem đây là đột phá hàng đầu; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; có chính sách trọng dụng hiền tài, phát huy trí tuệ đội ngũ chuyên gia, du học sinh. Một số ý kiến đề xuất chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, bảo tồn giá trị truyền thống, xây dựng chuẩn mực đạo đức, văn minh đô thị; bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh trong điều kiện đa dân tộc, đa tôn giáo; đẩy mạnh đô thị hóa, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, đổi mới mô hình quản trị và điều phối vùng, tạo động lực phát triển nhanh, bền vững và xứng tầm vị thế trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Tiếp thu, giải trình: Các ý kiến góp ý đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, tâm huyết và tầm nhìn thực tiễn sâu sắc, gợi mở nhiều giải pháp có giá trị nhằm hoàn thiện dự thảo Báo cáo Chính trị cả về nội dung, bố cục và cách thể hiện. Trên cơ sở đó, TBVK đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các cụm từ và nội dung quan trọng như: “đổi mới tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành”, “có khát vọng cống hiến” trong phần giải pháp về công tác cán bộ; bổ sung nội dung “chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số” và “đề nghị Trung ương cho mở cơ quan đại diện nước ngoài tại Cần Thơ để tăng cường hội nhập, phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội”. Các ý kiến về cải cách hành chính, chuẩn hóa chính trị đội ngũ cán bộ, đầu tư thiết chế văn hóa, liên kết vùng, thu

hút nhà đầu tư chiến lược, đào tạo cán bộ ở nước ngoài và bồi dưỡng tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức đã được tiếp thu, cập nhật và cụ thể hóa trong Chương trình hành động cùng danh mục các nhiệm vụ, đề án, dự án trọng điểm giai đoạn 2025 - 2030. Một số đề xuất khác như điều chỉnh bố cục giải pháp, chi tiết hóa thêm các nội dung về phòng, chống tham nhũng, quy hoạch phát triển, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo... được TBVK nghiên cứu, cân nhắc nhưng không tiếp thu, do đã được thể hiện đầy đủ, có hệ thống trong dự thảo Báo cáo; việc bổ sung thêm có thể dẫn đến trùng lặp, dàn trải, làm giảm tính khái quát và định hướng chiến lược của văn kiện. TBVK tiếp tục rà soát, hoàn thiện nội dung để trình Đại hội xem xét, quyết nghị.

*** Các ý kiến cụ thể cho từng giải pháp**

(1) Giải pháp 1

Đa số ý kiến góp ý tập trung vào việc hoàn thiện phần giải pháp trong dự thảo Báo cáo Chính trị theo hướng cụ thể, thiết thực và có tính khả thi cao. Một số ý kiến đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung công tác dân vận, nhấn mạnh yêu cầu “đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác dân vận và vai trò đại diện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở tất cả các cấp”, gắn với nhiệm vụ chính trị của từng ngành, từng cấp; đồng thời, cụ thể hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Một số ý kiến đề nghị tách riêng phần giải pháp về công tác dân vận,

bổ sung nội dung xây dựng chính quyền đô thị Cần Thơ theo hướng số hóa, tinh gọn, phục vụ nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính trong nội bộ các cơ quan Đảng, chính quyền; điều chỉnh cụm từ “góp phần” thành “xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước”. Một số ý kiến tập trung vào việc đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, đề cao vai trò nêu gương của người đứng đầu, nâng cao chất lượng quy hoạch, đào tạo đội ngũ kế thừa; nêu rõ giải pháp phòng, chống tham nhũng ngay trong nội bộ; biên tập lại nội dung về phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và tăng cường giám sát của Đảng; đồng thời, bổ sung giải pháp xây dựng lực lượng công an xã, phường vững mạnh và chủ động phòng ngừa, xử lý hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự ngay từ cơ sở.

Tiếp thu, giải trình: Các ý kiến góp ý tập trung làm rõ hơn nội dung về công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là trong việc đổi mới phương thức, nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cấp, từng ngành. TBVK đã tiếp thu, bổ sung từ “vai trò” vào câu diễn đạt cho phù hợp và giữ nguyên các nội dung khác để đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ của bố cục. Đối với các góp ý liên quan đến công tác Mặt trận, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền đô thị số, kiểm soát quyền lực, phòng ngừa tham nhũng, công tác cán bộ và bảo đảm an ninh trật tự cơ sở,

TBVK nhận thấy đa số nội dung đã được thể hiện trong dự thảo Báo cáo Chính trị, đảm bảo tinh thần chỉ đạo và định hướng tổng thể. Một số nội dung có giá trị thực tiễn cao được TBVK ghi nhận, sẽ cụ thể hóa trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội; riêng nội dung về củng cố nền tảng an ninh, trật tự cơ sở đã được tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện trong dự thảo theo hướng lãnh đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh, trật tự từ sớm, từ xa, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và nhân dân, xây dựng lực lượng công an xã, phường vững mạnh.

(2) Giải pháp 2

Đa số ý kiến tập trung làm rõ hơn nội dung về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đa số ý kiến đề nghị xác định rõ việc xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, đồng thời chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia hoạt động pháp chế ở các cấp. Một số ý kiến đề nghị tiếp tục hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức; bổ sung mục tiêu xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý; tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân. Một vài ý kiến đề nghị bổ sung nội dung “xác định nguồn lực mới của thành phố Cần Thơ, đề xuất

giải pháp tháo gỡ, hoàn thiện cơ chế, chính sách”, đặt trước nội dung “chủ động kiến nghị Trung ương tổng kết Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị”, nhằm thể hiện rõ vai trò chủ động, sáng tạo của thành phố trong quá trình phát triển và hội nhập.

Tiếp thu, giải trình: Các ý kiến góp ý tập trung làm rõ hơn nhiệm vụ tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật, hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Nhiều ý kiến nhấn mạnh yêu cầu đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham gia soạn thảo, ban hành và tổ chức thi hành văn bản pháp quy; đồng thời đề nghị bổ sung nội dung nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển thành phố trên cơ sở “xác định nguồn lực mới” và chủ động kiến nghị Trung ương tổng kết Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị. Ngoài ra, các ý kiến cũng thống nhất cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp theo hướng trong sạch, vững mạnh, góp phần giữ vững kỷ cương, củng cố niềm tin của Nhân dân, bảo đảm nền tư pháp dân chủ, nghiêm minh, phục vụ hiệu quả sự phát triển của thành phố.

(3) Giải pháp 3

Đa số ý kiến góp ý tập trung làm rõ và bổ sung các giải pháp trọng tâm nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn mới, nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư và sức cạnh tranh trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện. Một số ý kiến đề nghị bổ sung nội dung về quy hoạch, phát triển đô thị gắn với khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông chiến lược (cao tốc, đường ven biển, vành đai đô thị mở rộng), phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nhất là nuôi trồng và chế biến thủy sản, góp phần liên kết, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cho vùng. Một vài ý kiến đề nghị cần quan tâm phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, thúc đẩy du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng với các loại hình du lịch đặc thù như du lịch sinh thái, du lịch xanh, du lịch trải nghiệm, du lịch MICE, du lịch văn hóa - tín ngưỡng - tâm linh, hướng tới tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Tiếp thu, giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp ý tập trung làm rõ thêm nội dung về cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển đô thị, du lịch và kinh tế tư nhân. Hầu hết các nội dung này đã được thể hiện đầy đủ, thống nhất trong các giải pháp của dự thảo Báo cáo Chính trị, nhất là tại Giải pháp số 3 và số 4, với cách tiếp cận phù hợp, bảo đảm

tính khái quát, khoa học và tránh trùng lặp, liệt kê. Riêng những nội dung mang tính triển khai cụ thể như xác định nguồn lực, phát triển hạ tầng, du lịch đặc thù hay ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển kinh tế, TBVK xin ghi nhận, nghiên cứu và đề xuất cụ thể hóa trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội.

(4) Giải pháp 4

Đa số ý kiến góp ý tập trung đề nghị dự thảo Báo cáo Chính trị cần nhấn mạnh hơn vai trò chiến lược, đột phá của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như một trong những động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển thành phố thông minh, kinh tế số, xã hội số. Một số ý kiến đề nghị ban hành Chiến lược phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030, lồng ghép các nội dung này vào những chương trình, dự án kinh tế trọng điểm của thành phố, gắn với ba trụ cột: Thể chế, nhân lực và hạ tầng số. Một số ý kiến thống nhất kiến nghị bổ sung giải pháp phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng đầu tư cho nghiên cứu, hợp tác giữa viện - trường - doanh nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực công nghệ số, phổ cập kỹ năng số cho người dân; thu hút, trọng dụng nhân tài; hoàn thiện hạ tầng khoa học - công nghệ theo mô hình hợp tác công tư; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; ưu tiên ngân sách và chính sách đãi ngộ cho các nhà khoa học, nhóm nghiên cứu có đóng góp; đồng thời,

điều chỉnh nội dung, tiêu đề giải pháp nhằm thể hiện rõ hơn tầm nhìn và vai trò của lĩnh vực này trong định hướng phát triển thành phố Cần Thơ.

Tiếp thu, giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp ý đều có giá trị thực tiễn, tập trung làm rõ và cụ thể hóa hơn nội dung về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. TBVK ghi nhận và đề xuất đưa một số nội dung chi tiết, như hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, vào Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội. Các nội dung còn lại cơ bản đã được thể hiện đầy đủ trong dự thảo Báo cáo Chính trị, đặc biệt tại Giải pháp thứ tư và Giải pháp thứ bảy, với cách tiếp cận toàn diện, phù hợp định hướng phát triển thành phố thông minh, kinh tế số, xã hội số. Do đó, TBVK xin giữ nguyên bố cục và cách diễn đạt trong dự thảo.

(5) Giải pháp 5

Đa số ý kiến tập trung đề nghị làm rõ phạm vi và giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; đồng thời, bổ sung các nhóm giải pháp về bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững, gồm hoàn thiện và thực thi nghiêm pháp luật về bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, sản xuất xanh và tiêu dùng bền vững, gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái.

Tiếp thu, giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp ý có tính chuyên sâu, tập trung vào nội dung tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường, cùng các giải pháp bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững. Tuy nhiên, đây là các nội dung mang tính chuyên đề, thuộc phạm vi triển khai cụ thể, chưa phù hợp để đưa vào định hướng chung của dự thảo Báo cáo Chính trị; đồng thời, các nội dung liên quan đã được thể hiện đầy đủ trong dự thảo. Vì vậy, TBVK xin phép giữ nguyên như dự thảo.

(6) Giải pháp 6

Đa số ý kiến tập trung đề nghị bổ sung, làm rõ hơn nội dung về xây dựng và phát triển con người, văn hóa và chính sách dân tộc trong dự thảo Báo cáo Chính trị. Cụ thể, đề nghị nhấn mạnh mục tiêu thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, tầng lớp Nhân dân, coi Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới; bổ sung nội dung thực hiện tốt chính sách dân tộc, quan tâm phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là đồng bào Khmer và đồng bào có đạo. Nhiều ý kiến đề nghị bổ sung giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển giáo dục STEM, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng mềm; đồng thời, phát huy thế mạnh văn hóa đặc trưng của các dân tộc, tôn tạo và khai thác giá trị di sản, văn hóa cách mạng, văn hóa miệt vườn, làng nghề; phát triển văn hóa đồng bộ với kinh tế, phát huy “cốt cách con người xứ Tây Đô”, thúc đẩy du lịch, thể dục thể thao và thể thao thành

tích cao, nhằm góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Tiếp thu, giải trình: TBVK ghi nhận các ý kiến góp ý có giá trị thực tiễn, xác đáng, tập trung vào việc bổ sung và làm rõ nội dung về chính sách dân tộc, tôn giáo, phát triển con người và văn hóa trong dự thảo Báo cáo Chính trị. Theo đó, TBVK tiếp thu, bổ sung nội dung “Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, huy động nguồn lực, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào tôn giáo, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo đúng quy định của pháp luật”; đồng thời, tiếp tục rà soát, nghiên cứu hoàn thiện các giải pháp phát triển văn hóa, thể dục thể thao, nhất là thể thao thành tích cao. TBVK cũng ghi nhận đề xuất về việc phát huy giá trị “cốt cách con người xứ Tây Đô” như một hệ giá trị văn hóa đặc trưng, cần được nghiên cứu, cụ thể hóa thành tiêu chí và hành động đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội, nhằm nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân, củng cố bản sắc và hình ảnh của thành phố trong giai đoạn mới.

(7) Giải pháp 7

Đa số ý kiến tập trung đề xuất hoàn thiện nội dung về giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và tăng cường quốc phòng - an ninh trong dự thảo Báo cáo Chính trị. Một số ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung cụm từ và cấu trúc câu nhằm bảo đảm tính khái quát, khoa học, thống nhất thuật ngữ “giáo dục nghề nghiệp”, bổ sung

nội dung “các cơ sở giáo dục” và “phân luồng học sinh sau trung học” để phản ánh đúng định hướng phát triển toàn diện hệ thống giáo dục - đào tạo. Một số ý kiến nhấn mạnh việc xây dựng hệ sinh thái đào tạo, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non, ứng dụng công nghệ số, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý chất lượng cao, gắn với chính sách đãi ngộ thỏa đáng. Về quốc phòng - an ninh, đa số ý kiến đề nghị cụ thể hóa mục tiêu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, thể trận lòng dân vững chắc; tăng cường khả năng phòng thủ dân sự, bảo đảm an ninh trật tự từ cơ sở; quan tâm chính sách hậu phương quân đội và phát huy vai trò cựu chiến binh, cựu công an nhân dân. Một số ý kiến đề xuất thành phố có cơ chế thu hút, giữ chân nhân tài, nhất là trí thức trẻ, và cân nhắc gộp, biên tập ngắn gọn các giải pháp về quốc phòng - an ninh và đối ngoại để nâng cao tính logic, cô đọng và hiệu quả trong diễn đạt.

Tiếp thu, giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp ý là xác đáng, có giá trị thực tiễn, góp phần làm rõ hơn định hướng phát triển giáo dục - đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao và củng cố quốc phòng - an ninh. TBVK đã tiếp thu, bổ sung vào dự thảo nội dung: “Tiếp tục rà soát, sắp xếp, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” theo tinh thần Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 5/1/2024 của Bộ Chính trị. Các nội dung liên quan đến củng cố nền quốc phòng toàn dân hiện đại, kết hợp phát

triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; quan tâm đời sống cán bộ, chiến sĩ đã được thể hiện đầy đủ trong dự thảo. Những nội dung chi tiết như phát huy vai trò cựu chiến binh, chính sách hậu phương quân đội, phát triển giáo dục nghề nghiệp, thu hút nhân tài sẽ được cụ thể hóa trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội. Dự thảo vẫn giữ cấu trúc tách biệt giữa các giải pháp quốc phòng - an ninh và đối ngoại để bảo đảm tính rõ ràng, mạch lạc và thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

(8) Giải pháp 8

Đa số ý kiến đề nghị bổ sung, hoàn thiện nội dung về phát triển văn hóa - xã hội, trong đó nhấn mạnh việc phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo trong xây dựng đô thị thông minh, quan tâm thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo; đầu tư, nâng cấp thiết chế văn hóa, đặc biệt là Nhà văn hóa Thiếu nhi phường Ninh Kiều; đồng thời, đề xuất bổ sung các giải pháp phát triển toàn diện văn hóa và con người Cần Thơ, phát huy vai trò của gia đình trong gìn giữ nền tảng đạo đức, truyền thống văn hóa, hình thành nhân cách thế hệ trẻ; lồng ghép nội dung về gia đình, giới và trẻ em trong các chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia.

Tiếp thu, giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp ý có tính thực tiễn, song mang tính cụ thể, chưa phù hợp để đưa vào định hướng tổng thể của dự thảo Báo cáo Chính trị. Nội dung về phát triển văn hóa và con người đã được thể hiện đầy đủ trong Giải pháp thứ sáu của dự thảo, vì vậy TBVK xin ghi nhận các ý kiến và giữ nguyên nội dung như dự thảo.

(9) Giải pháp 9

Đa số ý kiến góp ý tập trung đề nghị bổ sung, nhấn mạnh hơn nội dung về xây dựng thể trận lòng dân, tăng cường giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và xây dựng lực lượng vũ trang thành phố vững mạnh toàn diện; đồng thời, chỉnh sửa cách diễn đạt cho rõ tính chủ động, kiên quyết trong đấu tranh, ngăn chặn và xử lý kịp thời các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, dân quyền để gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Tiếp thu, giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp ý đã làm rõ, toàn diện hơn nội dung về công tác quốc phòng, an ninh, nhất là việc xây dựng thể trận lòng dân, củng cố lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện và tăng cường đấu tranh bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. TBVK tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện nội dung theo hướng khái quát, bảo đảm tính định hướng, đồng thời giữ nguyên cách tiếp cận của dự thảo nhằm thể hiện tinh thần chủ động, dự báo và xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh trong thực tiễn.

(10) Giải pháp 10

Đa số ý kiến tập trung nhấn mạnh yêu cầu gắn kết chặt chẽ giữa công tác đối ngoại với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, phát huy hiệu quả ba trụ cột đối ngoại gồm đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân; đồng thời, đề nghị bổ sung, cụ thể hóa định hướng mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích

cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, xác định rõ các đối tác trọng tâm, trọng điểm nhằm phục vụ thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn tới.

Tiếp thu, giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp ý đều có cơ sở, góp phần làm rõ hơn yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại trong tình hình mới. Theo đó, TBVK thống nhất giữ nguyên định hướng chung trong dự thảo Báo cáo Chính trị, bảo đảm tính toàn diện giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân; đồng thời, tiếp thu nội dung về việc xác định rõ các đối tác trọng tâm, trọng điểm, tránh chung chung, hình thức và sẽ cụ thể hóa trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội, gắn với danh mục nhiệm vụ, đề án, dự án trọng điểm giai đoạn 2025 - 2030.

7. Một số nội dung khác

Đa số ý kiến tập trung đề xuất hoàn thiện nội dung dự thảo Báo cáo Chính trị theo hướng nâng cao tầm nhìn chiến lược, tính khái quát và khả thi, bảo đảm thể hiện rõ vai trò trung tâm động lực của thành phố Cần Thơ trong vùng đồng bằng sông Cửu Long. Một số ý kiến nhấn mạnh yêu cầu đổi mới tư duy phát triển, chuyển từ “quản lý - kiểm soát” sang “phục vụ - kiến tạo - đồng hành”; điều chỉnh cơ cấu kinh tế, cơ chế đầu tư và phân bổ nguồn lực để tạo đột phá phát triển; tăng cường thu hút nhân tài, mời gọi chuyên gia, doanh nhân, phát huy nguồn lực trí tuệ và tài năng, kết hợp khai thác hiệu quả các tiềm năng đất đai, sông nước, vị trí địa lý và thế mạnh sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao.

Một số ý kiến đề nghị chú trọng phát triển giáo dục tinh hoa, xuất khẩu chất xám, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển văn hóa - con người toàn diện, bảo tồn giá trị văn hóa cộng đồng dân tộc, bảo đảm an sinh xã hội và quốc phòng - an ninh vùng nông thôn, đa tôn giáo. Một số ý kiến đề nghị rà soát, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với tình hình mới, kế thừa và phát triển công nghiệp - đô thị theo lợi thế từng vùng; làm rõ cơ cấu kinh tế chủ lực, đối tác trọng tâm, cơ chế phối hợp trong đối ngoại; tăng cường giám sát việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng; chỉnh sửa câu chữ, cách diễn đạt để tránh trùng lặp, bảo đảm tính logic, khoa học. Một vài ý kiến đề nghị bổ sung các phụ lục, số liệu, thành tựu nổi bật, danh mục đề án, công trình trọng điểm, cơ chế đặc thù sau sáp nhập và rà soát toàn diện để dự thảo Báo cáo Chính trị nhiệm kỳ 2025 - 2030 có tính hành động cao, phản ánh trung thực kết quả, định hướng rõ trọng tâm, đột phá, tạo động lực mới cho phát triển bền vững.

Tiếp thu, giải trình: Các ý kiến góp ý đặt ra những vấn đề thiết thực, giàu tính gợi mở, thể hiện tư duy đổi mới về nhiều nội dung khác của Văn kiện. TBVK ghi nhận và sẽ rà soát nội dung liên quan trong dự thảo Báo cáo Chính trị. Tuy nhiên, bố cục của dự thảo Báo cáo Chính trị đã bám sát bố cục của Hướng dẫn số 32-HD/TBVK của Tiểu ban Văn kiện Trung ương, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với kết cấu chung của văn kiện cấp trên. Vì vậy, TBVK xin được ghi nhận, thực hiện theo ý kiến kết luận của cấp có thẩm quyền (Tổ Trưởng Tổ Công tác số 03 của Bộ Chính trị).

III. CÁC VĂN KIẾN KHÁC

1. Về dự thảo Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025

Đa số ý kiến tập trung đề nghị Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố cần làm rõ hơn trách nhiệm của tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ đối với lĩnh vực, địa bàn, đơn vị được phân công phụ trách; nghiêm túc rút kinh nghiệm sâu sắc những hạn chế, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm kỳ 2020 - 2025, xem đây là một trong những giải pháp trọng tâm để thực hiện thắng lợi Nghị quyết nhiệm kỳ tới. Đồng thời, cần đảm bảo nội dung dự thảo Báo cáo kiểm điểm không trùng lặp với dự thảo Báo cáo Chính trị, thể hiện rõ tính tự phê bình và phê bình, đánh giá đúng thực chất, chỉ rõ nguyên nhân chủ quan, đặc biệt là yếu tố con người, từ đó có giải pháp khắc phục cụ thể, khả thi.

Tiếp thu, giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp ý đều xác đáng, có giá trị thực tiễn, góp phần hoàn thiện dự thảo Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố. TBVK xin ghi nhận, tiếp thu và tiếp tục rà soát, bổ sung nhằm bảo đảm dự thảo Báo cáo kiểm điểm phản ánh trung thực, toàn diện ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, nhất là trong công tác cán bộ; đồng thời, cụ thể hóa các bài học kinh nghiệm, nguyên nhân và giải pháp trọng tâm để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2025 - 2030, tránh trùng lặp, mâu thuẫn với dự thảo Báo cáo Chính trị.

2. Về dự thảo Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đa số ý kiến tập trung đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục rà soát, biên tập dự thảo Nghị quyết theo hướng ngắn gọn, cô đọng, bảo đảm tính khái quát, tránh trùng lặp. Đồng thời, cần nghiêm túc tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý của các Ban, Bộ, ngành Trung ương và các chỉ tiêu định hướng tại dự thảo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng để hoàn thiện nội dung, phản ánh trung thực, khách quan kết quả Đại hội. Trên cơ sở hoàn thiện dự thảo Báo cáo Chính trị, cần chỉnh lý, cập nhật đồng bộ hai dự thảo văn kiện còn lại, nhất là Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố; trong đó, xác định rõ lộ trình, thời gian khởi công, hoàn thành, địa chỉ, cơ quan, tổ chức thực hiện và bổ sung nhiệm vụ về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

Tiếp thu, giải trình: TBVK nhận thấy các ý kiến góp ý là xác đáng, có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội. TBVK xin ghi nhận, tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý và diễn biến Đại hội; đồng thời, tiếp tục rà soát, chỉnh lý, bổ sung, cụ thể hóa các nhiệm vụ, xác định rõ lộ trình, thời gian, trách nhiệm, địa chỉ thực hiện; cập nhật, hoàn thiện các dự thảo văn kiện còn lại nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội.

3. Về phương án nhân sự

Đa số ý kiến tập trung đề nghị Thành ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác nhân sự bảo đảm đúng quy định, tiêu chuẩn, điều kiện theo Chỉ thị số 45-CT/TW và Kết luận số 165-KL/TW; chú trọng cơ cấu hợp lý đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ chủ chốt ở các ngành, lĩnh vực, địa bàn quan trọng; rà soát kỹ lưỡng việc phân công Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách các lĩnh vực còn thiếu như Công Thương, Y tế; bố trí chức danh Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra không là người địa phương; đồng thời, thực hiện việc xem xét tăng 01 Phó Chủ tịch UBND thành phố và phân công 01 Phó Bí thư Thành ủy kiêm Phó Chủ tịch UBND thành phố theo đúng quy định của Trung ương.

Tiếp thu, giải trình: TBVK ghi nhận và tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý; sẽ phối hợp tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố tiếp tục nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện phương án nhân sự, bảo đảm đúng quy định, quy trình và thẩm quyền của Trung ương, đồng thời xem xét, bổ sung, điều chỉnh trong quá trình hoàn thiện các dự thảo văn kiện liên quan.

C. Ý KIẾN GÓP Ý VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH TRONG THỜI GIAN DIỄN RA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 – 2030

Trên cơ sở 268 ý kiến góp ý của đại biểu tại các tổ thảo luận Đại hội và ý kiến góp ý trên App Cần Thơ smart, Đoàn Chủ tịch đã tổng hợp, rà soát, phân nhóm ý kiến góp

ý theo từng nội dung và xây dựng nội dung báo cáo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình tại Đại hội, cụ thể như sau:

I. Đối với dự thảo Báo cáo Chính trị

1. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực

Đa số ý kiến đề nghị báo cáo cần bổ sung đánh giá thực trạng chuyển đổi số hiện nay trên ba trụ cột chính: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, phản ánh mức độ triển khai, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh và các hoạt động xã hội. Một số ý kiến đề nghị cần cung cấp số liệu so sánh giữa 03 địa phương (Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng), nhất là về kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, để làm rõ sự khác biệt, tiến độ và hiệu quả đạt được, từ đó làm cơ sở cho việc xây dựng các giải pháp nâng cao năng lực chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đồng bộ và hiệu quả.

Tiếp thu, giải trình: Đoàn Chủ tịch nhận thấy việc triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đã có những chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả cụ thể, nội dung này đã được phản ánh tại trang 09 của dự thảo Báo cáo Chính trị. Tuy nhiên, để bảo đảm tính toàn diện và đầy đủ, Đoàn Chủ tịch giao Ban Chấp hành khóa mới chỉ đạo các cơ quan liên quan tiếp tục quan tâm, tổng hợp và cập nhật kết quả trong thời gian tới. Về số liệu so sánh mục tiêu, kết quả đạt được của 03 địa phương (Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng), các thông tin này đã được đưa trong Phụ lục của dự thảo, vì vậy Đoàn Chủ tịch đề

ngiht giữ nguyên, đảm bảo nhất quán, khoa học và làm cơ sở cho đánh giá, phân tích hiệu quả chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa các địa phương.

2. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp

Đoàn Chủ tịch ghi nhận và tổng hợp các ý kiến góp ý về quan điểm, giải pháp, chỉ tiêu và các khâu đột phá trong dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

Về quan điểm phát triển, đa số ý kiến đề nghị cần xem xét điều chỉnh quan điểm thứ hai “Đột phá để ổn định” vì có mâu thuẫn, đồng thời bổ sung quan điểm “Xây dựng một số động lực, nền tảng để tạo tiền đề cho thành phố phát triển”. Về giải pháp phát triển kinh tế, cần tập trung phát triển du lịch, xác định là mũi nhọn, khuyến khích các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, chợ đêm, phố đi bộ, gia tăng số lượng sản phẩm OCOP; phát triển kinh tế đêm, kinh tế chế biến, kinh tế biển, cảng biển Trần Đề, phát triển kinh tế tập thể; quan tâm đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, công nghệ chiến lược; rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng giao thông, hạ tầng nhà ở, đồng bộ hóa các dự án để bảo đảm kết nối vùng, khắc phục ngập úng, triều cường, sạt lở, ô nhiễm môi trường.

Về nguồn nhân lực, đa số ý kiến xác định là khâu đột phá đầu tiên, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, đầu tư và tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, khuyến khích tự học, tự rèn, cập nhật kiến thức thường xuyên, đào tạo lý luận chính trị, áp dụng cơ chế

đánh giá hiệu quả theo KPI; doanh nghiệp tư nhân được khuyến khích tham dự.

Về chỉ tiêu và số liệu, đa số ý kiến đề nghị cần rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu tăng trưởng GRDP, văn hóa, thể dục thể thao, y tế, tuổi thọ, số giường bệnh, tỷ lệ đô thị hóa, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, cải cách hành chính, chỉ số xanh (PGI), nâng cao nội hàm “tăng trưởng”, đảm bảo tính khả thi, so sánh với bình quân vùng và toàn quốc; tách riêng nội dung cơ sở đảng và đảng viên, bổ sung chỉ tiêu về kiểm tra, giám sát, bảo vệ môi trường, năng lượng, giáo dục, sức khỏe Nhân dân.

Về khâu đột phá và các chương trình, đề án, đa số ý kiến đề nghị cần tập trung vào nguồn nhân lực, hạ tầng chiến lược, vươn biển và phát triển kinh tế biển, cảng biển Trần Đề; cập nhật, bổ sung các nghị quyết mới của Bộ Chính trị về an ninh năng lượng, giáo dục, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; xây dựng cơ chế giám sát, thúc đẩy triển khai các giải pháp đột phá một cách đồng bộ, hiệu quả và khả năng.

Một vài ý kiến đề nghị rà soát, chỉnh sửa ngôn từ, đồng bộ hóa câu chữ, tránh chồng chéo, mâu thuẫn, bảo đảm tính khoa học, logic, khả thi và định hướng chiến lược phát triển bền vững cho thành phố Cần Thơ.

Tiếp thu, giải trình: Đoàn Chủ tịch ghi nhận và tổng hợp các ý kiến góp ý liên quan đến quan điểm, giải pháp, chỉ tiêu, khâu đột phá và các nhiệm vụ, đề án chiến lược trong dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Cần

Thơ. Về quan điểm phát triển, cần làm rõ và bổ sung quan điểm xây dựng các động lực, nền tảng để tạo tiền đề phát triển bền vững. Về phát triển kinh tế - xã hội, cần tiếp tục nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP hiện có, phát triển du lịch, kinh tế đêm, kinh tế chế biến, kinh tế biển, cảng biển Trần Đề, kinh tế tập thể, đồng thời quan tâm đến đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, công nghệ chiến lược, rà soát và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng giao thông, hạ tầng nhà ở, khắc phục ngập úng, triều cường, sạt lở, ô nhiễm môi trường.

Về nguồn nhân lực, xác định là khâu đột phá đầu tiên, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, đầu tư và tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, khuyến khích tự học, cập nhật kiến thức, đào tạo lý luận chính trị; doanh nghiệp tư nhân được khuyến khích tham gia nghiên cứu, ươm tạo.

Về chỉ tiêu và số liệu, các chỉ tiêu hiện hành bám sát hướng dẫn Trung ương và thực tiễn địa phương, bao gồm tăng trưởng GRDP, tuổi thọ, số giường bệnh, tỷ lệ đô thị hóa, vốn đầu tư xã hội, cải cách hành chính, tăng trưởng giá trị sản xuất của doanh nghiệp; các chỉ tiêu mới như chỉ số xanh PGI sẽ được nghiên cứu khi có hướng dẫn chính thức. Nội dung về xây dựng cơ sở đảng, đảng viên, kiểm tra, giám sát cũng được giữ nguyên theo dự thảo, đồng thời các chỉ tiêu về giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao sẽ được lồng ghép, triển khai trong các chương trình, kế hoạch cụ thể.

Về khâu đột phá và các giải pháp chiến lược, tiếp tục tập trung vào phát triển nguồn nhân lực, hạ tầng chiến lược, giáo dục đào tạo, vươn biển, phát triển kinh tế biển, cảng biển Trần Đề; bảo đảm triển khai đồng bộ các nghị quyết của Bộ Chính trị về an ninh năng lượng, giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, triều cường, ngập úng, sạt lở; đồng thời, xây dựng cơ chế đánh giá cán bộ, công chức dựa trên chỉ số KPI để nâng cao hiệu quả công tác cán bộ.

Tất cả các nội dung được rà soát, chỉnh sửa ngôn từ, đồng bộ câu chữ, bảo đảm tính khoa học, logic, khả thi và thực tiễn, tạo cơ sở vững chắc cho việc triển khai các mục tiêu, giải pháp phát triển bền vững của thành phố Cần Thơ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tầm nhìn đến 2050.

II. Đối với dự thảo Nghị quyết Đại hội

Đa số ý kiến đề nghị bổ sung, nhấn mạnh chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp; ưu tiên phân bổ nguồn lực thực hiện trước các chương trình, dự án trọng điểm để dẫn dắt các nguồn lực khác phát triển; tập trung đúng mức vào xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước, nâng cấp kết cấu hạ tầng, đường thủy nội địa, cảng biển, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW; nâng tỷ lệ che phủ rừng từ 2% lên 2,2%.

Tiếp thu, giải trình: Đoàn Chủ tịch nhận thấy các ý kiến góp ý là xác đáng, thể hiện sự quan tâm toàn diện, có

tính thực tiễn cao. Tuy nhiên, các chỉ tiêu về môi trường trong dự thảo đã được xây dựng trên cơ sở bám sát Nghị quyết, Quy hoạch và điều kiện thực tiễn của thành phố. Do vậy, Đoàn Chủ tịch đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Đồng thời, trong thời gian tới, thành phố sẽ tiếp tục quan tâm công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị rừng phòng hộ gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

III. Đối với dự thảo Chương trình hành động

Đa số ý kiến đề nghị tập trung việc nâng cấp thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan Đảng nhằm đảm bảo tương thích, đồng bộ với khối nhà nước, góp phần triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển kinh tế số, xã hội số và chính quyền số. Đồng thời, đối với Danh mục nhiệm vụ, vị trí số 131, đề nghị điều chỉnh tên dự án thành “Dự án đầu tư tuyến tránh QL61 - Đoạn Chợ tại Cái Tắc (QL1A) nối với Đường Vành đai phía Tây TPCT tại QL61C” để làm rõ mục tiêu kết nối giao thông, mở rộng không gian, đảm bảo thông thoáng, thuận lợi cho phát triển đô thị và kinh tế - xã hội của thành phố.

Tiếp thu, giải trình: Đoàn Chủ tịch giao Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiếp thu toàn bộ các ý kiến góp ý liên quan đến Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án, Thành ủy đang tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện nên về nguyên tắc đề nghị giữ nguyên nội dung như dự thảo. Đồng thời, Đoàn Chủ tịch đánh giá

các ý kiến góp ý là xác đáng và mang ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giao Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa mới, phối hợp với các ngành chức năng, nghiên cứu, rà soát và đề xuất bổ sung vào quy hoạch những nội dung cần thiết để hoàn thiện Đề án; trước mắt giữ nguyên tên dự án trong Văn kiện nhằm đảm bảo tính thống nhất, ổn định và thuận lợi cho công tác chỉ đạo, triển khai.

Trên đây là báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý các Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 trước và trong Đại hội.

PHÓ BÍ THƯ

kiêm

PHÓ TRƯỞNG TIỂU BAN

(Đã ký)

Nguyễn Tuấn Anh

MỤC LỤC

- Bài phát biểu khai mạc đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	3
- Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	9
- Phụ lục 1. Kết quả nổi bật của Đảng bộ thành phố Cần Thơ, nhiệm kỳ 2020 - 2025	58
- Phụ lục 2. Kết quả nổi bật của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.	66
- Phụ lục 3. Kết quả nổi bật của Đảng bộ tỉnh Hậu Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025	74
- Phụ lục 4. Kết quả thực hiện chỉ tiêu nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025, thành phố Cần Thơ	83
- Phụ lục 5. Kết quả thực hiện chỉ tiêu nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỉnh Sóc Trăng	96
- Phụ lục 6. Kết quả thực hiện chỉ tiêu nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỉnh Hậu Giang	108
- Phụ lục 4. Bảng thống kê số liệu kinh tế - xã hội 3 địa phương giai đoạn 2020 - 2025	118
- Phụ lục 7. Kịch bản tăng trưởng GRDP và thu nhập bình quân đầu người giai đoạn 2025 - 2030	119
- Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025	125

- Phát biểu của đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	147
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	156
- Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	183
- Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	199
- Bài phát biểu bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	305
- Danh sách Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030	312
- Danh sách Đoàn đại biểu Đảng bộ thành phố dự Đại hội XIV của Đảng	319
- Chỉ thị của Thành ủy về triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội	325
- Tóm tắt Báo cáo tiếp thu, giải trình	329

*Chịu trách nhiệm xuất bản***BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY***Ban Biên soạn*

1. Đồng chí Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Thành ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, Trưởng Ban Biên soạn.
2. Đồng chí Nguyễn Ngọc Tâm - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Biên soạn.
3. Đồng chí Phan Văn Thép - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Phó Trưởng Ban Biên soạn.

Tổ Biên tập

1. Đồng chí Phan Văn Thép - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Phó Trưởng Ban Biên soạn, Tổ trưởng.
2. Đồng chí Trương Thị Hồng Vân - Trưởng phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Tổ phó.
3. Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Duyên - Phó Trưởng phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Tổ phó.

LUU HÀNH NỘI BỘ

In 11.200 bản, khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty Cổ phần In Tổng hợp Cần Thơ, số 500, đường 30/4, phường Tân An, thành phố Cần Thơ. Giấy phép xuất bản số: 331/GP-SVHTTDL do Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/12/2025.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2025.

